Phẩm 16 - Đại (Kinh số 192 - 201)

Kinh Trung A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

PHẨM 16: ĐẠI1 y

(Gôm 10 kỉnh, thuộc ngày tụng thứ năm\ Tụng sau cùng)

Kệ tóm tắt 10 kinh:
Gia-ỉâu Ô-đà-di
Mâu-lê-phả-quân-na
Bạt-đàf A-thấp-bổỉ
Châu-na, ưu-bà-ly
Điều ngự, Si tuệ địa
A-ỉê-tra, Trà-đế.2
1 Quyển 50. 2 Nguyentac Nhiếp tụng:;
.Do đặt lại tựa đề nên Nhiếp tụng không trùng với tên kinh.

192. KINH GIA-LÂU Ô-ĐÀ-DI1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng Tỳ-kheo du hóa nước Ương-già,23rồi đến thi trấn A-hòa-na/ ngụ tại tinh xá Kiền-nhã.4 Bấy giờ, khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, Thế Tôn đắp y ôm bát vào thị trân A-hòa-na khát thực. Sau khi thọ thực xong, vào khoảng xế trưa, Ngài thu dọn y bát, rửa sạch tay chân rồi vắt tọa cụ lên vai vào rừng nghỉ ngơi. Tôn giả O-đà-di5 cũng vậy, khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, Tôn giả đắp y ôm bát vào thị trấn A-hòa-na khất thực. Sau khi thọ thực xong, vào khoảng xế trưa, Tôn giả thu dọn y bát, rửa sạch tay chân, vắt tọa cụ lên vai đi theo sau Phật và suy nghĩ: "Nay Thế Tôn nghỉ ngơi ở đâu thì mình cũng đến nghỉ ở đó." Lúc ấy, đức Thế Tôn vào rừng, đến bên một gốc cây, trải tọa cụ rồi ngồi kiết-già. Tôn giả Ô-đà-di cũng đi theo vào khu rừng ấy, đến bên một gốc cây cách Phật không xa, trải tọa cụ và ngồi kiết-già. Bấy giờ, Tôn giả Ô-đà-di một mình ở nơi thanh vắng, tĩnh tọa tư duy, trong tâm suy nghĩ: "Đức Thế Tôn giúp chúng ta được nhiều lợi ích. Đấng Thiện Thệ giúp chúng ta được nhiều an ổn. Đức Thế Tôn giúp chúng ta trừ các pháp khổ, tăng thêm pháp vui. Đức Thế Tôn giúp chúng ta trừ vô lượng pháp ác bất thiện, tăng thêm vô lượng pháp thiện vi diệu.99 [0741a03] Vào lúc xế chiều, Tôn giả Ô-đà-di rời nơi tĩnh tọa, đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, đức Thế Tôn hỏi: Này Ô-đà-di! Thầy có thiếu thốn gì không? sống có được an ổn, hân hoan không? Sức khỏe có được điều hòa không? Tôn giả Ô-đà-di thưa: -Kính bạch Thế Tôn! Con không thiếu thốn gì, sống an ổn, hân hoan và sức khỏe điều hòa.

1 Nguyên tác: Gia-lâu Ô-đà-di kinh (roi. 0026.192. 0740c15). Tham chiếu: Tăng. (Z02. 0125.49.7. 0800Ò27); M. 66, Latukikopama Sutta (Kỉnh vỉ dụ con chim cảy). 2 Ương-già (Añga), một trong 16 nước lớn ở thời Phật, phía Đông Magadha, gần sông Campā. Theo M. 66, Latukikopama Suita (Kỉnh vỉ dụ con chim cảy): Añgauttarāpesu. 3 A-hòa-na K, Āpana), thị trấn ở trong Añguttarāpa, một thị tứ của nước Añga. 4 Kiền-nhã (Keniya). Theo MA. II. 779 và SẠ. II. 440, Keniya là một vị Bà-la-môn giàu có

(mahāsala brahmin) với nhiều ruộng vườn, đất đai, về sau trở thành một nhà tu khổ hạnh. 5 Gia-lâu Ồ-đà-di (Kālodāyi), cũng viết là Mahāsakuludāyi.

1268 KINH TRUNG A-HÀM

Thế Tôn lại hỏi: Này Ô-đà-di! Vì sao thầy không thiếu thốn gsống an ổn, hân hoan và sức khỏe điều hòa như vậy? Tôn giả Ô-đà-di đáp: Kính bạch Thế Tôn! Con một mình ở nơi thanh vắng, tĩnh tọa tư duy, trong tâm suy nghĩ: “Đức Thế Tôn giúp chúng con được nhiều lợi ích. Đấng Thiện Thệ giúp chúng con được nhiều an ổn. Đức Thế Tôn giúp chúng con trừ các pháp khổ, tăng thêm pháp vui. Đức Thế Tôn giúp chúng con trừ vô lượng pháp ác bất thiện, tăng thêm vô lượng pháp thiện vi diêu.” Trước đây, đức Thế Tôn dạy chúng Tỳ-kheo rằng: "Các thầy hãy từ bỏ việc ăn quá ngọ.99 Bạch Thế Tôn! Chúng con nghe rồi nhưng vẫn không kham, không nhẫn, không thích, không vui. Nếu có Phạm chí, cư sĩ tín tâm nào mang thức ăn đến tinh xá cúng dường tạo phước, lúc trước thì chúng con tự tay thọ nhận, nhưng nay đức Thế Tôn dạy phải từ bỏ, đấng Thiện Thệ dạy phải dứt trừ, bởi thế chúng con có nói răng: "Dại Sa-môn ây thật quá cứng nhc."6 Thê nhưng, đôi với oai thân diệu đức của The Tôn, chúng con vô cùng kính trọng, cho nên chúng con cham dứt việc ăn quá ngọ. Lại nữa, trước đây Thế Tôn dạy chúng Tỳ-kheo rằng: “Các thầy hãy từ bỏ việc ăn ban đêm.^^ Bạch Thế Tôn! Chúng con nghe rồi nhưng vẫn không kham, không nhẫn, không thích, không vui. Chúng con nghĩ rằng: “Hai bữa ăn ấy thật là bậc nhất, đứng đầu, tuyệt diệu, tuyệt mỹ mà nay đức Thế Tôn dạy phải từ bỏ5 đấng Thiện Thệ dạy phải dứt trừ", thế nên chúng con cũng có nói rằng: “Bại Sa-môn ấy thật quá cứng nhắc." Bạch Thế Tôn! Trước đây có vị cư sĩ mang nhiêu đô ăn thức uông thơm ngon vê nhà roi bảo người nhà răng: "Hy dọn thức ăn này ra rồi chúng ta cùng ngồi xuống và ăn hết vào tối nay, đừng để đến ngày mai." Thưa Thế Tôn! Nếu các nhà cư sĩ thường chỉ bày biện thức ăn ngon bổ vào ban đêm, thế nhung chúng con thì chỉ được ăn ban ngày, bởi đức Thế Tôn đã dạy phải từ bỏ ăn ban đêm, đấng Thiện Thệ đã dạy phải dứt trừ ăn ban đêm nên chúng con cũng có nói rằng: "Dại Sa-môn ấy thật quá cứng nhắc.,^ Thế nhưng, đối với oai thần diệu đức của Thế Tôn, chúng con vô cùng kính trọng, cho nên chúng con chấm dứt việc ăn ban đêm. [0741 bòi] Kính bạch Thế Tôn! Con lại nghĩ rằng: “Nấu Tỳ-kheo vào thôn xóm khất thực phi thời thì có thể gặp bọn trộm cướp đang hành sự hoặc chưa hành sự, hoặc gặp cọp, gặp nai hay gặp cả cọp và nai, hoặc gặp beo, gặp gấu hay gặp cả beo và gấu, hoặc đi qua những chỗ như vậy, hoặc gặp voi dữ, ngựa chứng, bò điên, chó dại, hoặc gặp ổ rắn độc, hoặc bi ném đất, hoặc bị đánh gậy, hoặc ngã xuống mương rãnh, hoặc rơi vào hầm xí, hoặc đụng phải bò nằm giữa đường, hoặc lọt xuống hố sâu, hoặc vướng vào bụi gai, hoặc thấy nhà trống

6 Nguyên tác: Bất năng tiêu thực Ăn không tiêu nổi, chỉ cho sự khắt khe, chấp chặt, cứng nhắc.

192. KINH GIA-LÂƯ Ô-ĐÀ-DI 1269

nên bước vào trong đó, lỡ gặp phải người nữ rồi cùng rủ rê làm việc xấu ác bất tịnh?5 Kính bạch Thế Tôn! Xưa kia có vị Tỳ-kheo giữa lúc trời tối mưa giông, sấm chớp đầy

trời mà vẫn phi thời vào nhà người khất thực.7 Bấy giờ, có người phụ nữ nhà nọ ra ngoài dọn rửa chén bát, từ xa trông thấy Tỳ-kheo qua ánh chớp, tưởng là ma quỷ nên kinh hãi, toàn thân sởn gai ốc, kêu la thất thanh, ngã vật xuống đất, miệng cứ lảm nhảm: "Ong là ma quỷ! Ông là ma quy!" Tỳ-kheo liền nói với người ấy rằng: "Này cô! Tôi không phải ma, tôi là Sa-môn5 đến đây khất thực?9 Bấy giờ, người phụ nữ ấy bỗng nổi cơn thịnh nộ, hung dữ chửi mắng: uSa-môn hãy chết quách đi! Cha mẹ ông cũng mau chết đi! Dòng họ ông hãy tuyệt diệt hết đi! Sa-môn hãy lòi ruột ra! Sa-môn trọc đầu, bị trói buộc vào nơi đen tối,8 đoạn dứt nòi giống, không có con cái! Thà cầm dao bén mà tự mổ bụng mình, chớ đừng khất thực phi thời ban đêm như thế. Than ôi! Vì hạng Sa-môn này mà tôi bị té ngã đến nỗi sẩy thai r9 Bạch Thế Tôn! Con nhớ lại câu chuyện ấy liền cảm thấy hân hoan. Thưa Thế Tôn! Con nhờ hân hoan này mà toàn thân sung mãn, chánh niệm tỉnh giác, phát sanh hỷ, khinh an,10 có lạc, có định. Bạch đức Thế Tôn! Con nhờ định này mà toàn thân sung mãn, chánh niệm tỉnh giác. Thế nên, bạch Thế Tôn, con không thiếu thốn gi, sống an ổn5 hân hoan và sức khỏe điều hòa. Thế Tôn khen ngợi: Lành thay! Lành thay! Này Ô-đà-di! Thầy không giống như những kẻ ngu si kia. Những kẻ ngu si kia khi được Ta khuyên: "Các ông hãy từ bỏ điều này" thì họ nói rằng: "Đó là việc nhỏ nhặt, đâu đáng để từ bỏ mà nay Thế Tôn lại dạy ta phải từ bỏ, đấng Thiện Thệ bảo ta phải dứt trừ?" Và họ còn nói như vầy: "Đại Sa-môn ấy thật quá cứng nhắc", rồi không chịu từ bỏ. Không những đối với Ta, họ không vừa ý? không hài lòng mà đối với các Tỳ-kheo khéo hộ trì giới luật thì họ cũng không vừa ý, không hài lòng. Này Ô-đà-di! Những kẻ ngu si kia bị trói buộc cực kỳ chắc chắn, ngày càng thắt chặt, không thể đoạn trừ, không thể giải thoát* Ny Ô-đà-di! Ví như có con ruồi bị dính vào bãi đờm dãi, nó ở trong đó khổ sở, sắp chết. Thế mà có người nói rằng: "Con ruồi kia tuy sa vào đó nhưng không bị dính mác, không bị trói chặt thêm nữa, nó có thê đoạn trừ, nó có thê thoát ra." Nói như vậy có đúng không?

7 Trong M. 66, Latukỉkopama Sutta Kỉnh vỉ dụ con chim cáy, ngoài việc nêu ra các vị Tỳ-kheo đi khất thực phi thời, Tôn giả Udāyī cũng tự nhận đã từng thực hành khát thực như vậy. 8 Thốc đầu Sa-môn, dĩ hắc tự phược, vô tử đoạn chủng .Xem chú thích 11, kinh số 131, tr. 815. 9 Nguyên tác: Thử Sa-môn
nhi đọa ngã thần .Tham,chiếu: Tăng,02. 0125.47.9. 0800c 13: í4Trời ơi!
Ta gặp con quỷ!,, Ngay khi ây phu nhân bị sây thai ròi đứa bé lập tức qua đời."!:. 10 Nguyên tác: Chỉ .

[0741c05] Tôn giả Ô-đà-di thưa: -Không đúng, bạch Thế Tôn! Vì sao như thế? Vì con ruồi kia đã bi đờm dãi quấn chặt, nó ở trong đó khổ sở, sắp chết. Thế nên, bạch Thế Tôn, nó bị trói buộc cực kỳ chắc chắn, ngày càng thắt chặt, không thể đoạn trừ, không thể thoát ra. -Này Ô-đà-di! Những kẻ ngu si kia khi được Ta khuyên: "Các ông hãy từ bỏ điều này" thì họ nói rằng: "Đó là việc nhỏ nhặt, đâu đáng để từ bỏ mà nay Thế Tôn lại dạy ta phải từ bỏ, đấng Thiện Thệ bảo ta phải dứt trừ." Và họ còn nói như vầy: "Dại Sa-môn ấy thật quá cứng nhắc" rồi không chịu từ bỏ. Không những đối với Ta, họ không vừa ý, không hài lòng mà đối với các Tỳ-kheo khéo hộ trì giới luật thì họ cũng không vừa ý9 không

hài lòng. Này Ô-đà-di! Những kẻ ngu si kia bị trói buộc cực kỳ chác chăn, ngày càng that chặt, không thê đoạn trừ, không thể giải thoát. Này Ô-đà-di! Như có người thiện nam khi được Ta khuyên: “Các ông hãy từ bỏ điều này" thì người ấy không nói như vầy: "Đó là việc nhỏ nhặt, đâu đáng để từ bỏ mà nay Thế Tôn lại dạy ta phải từ bỏ, đấng Thiện Thệ bảo ta phải dứt trừ." Và người ây cũng không nói như vây: "Bại Sa-môn ây thật quá cứng nhắc^, rồi chấp nhận từ bỏ. Không những đối với Ta, người ấy không bất mãn5 không chông trái mà đôi với các Tỳ-kheo khéo hộ trì giới luật thì người ây cũng không bất mãn, không chống trái. Như vậy, người thiện nam kia không bị trói buộc quá chắc chắn, không bị thắt chặt thêm nữa, có thể đoạn dứt, có thể giải thoát. Này Ô-đà-di! Ví như voi chúa khi tuổi sáu mươi, đã trở thành một đại tượng vương11 đầy kiêu hãnh, đủ ngà đủ vóc, gân sức tráng kiện, dù bị trói chặt, nhưng nó vẫn gắng sức cựa mình để thoát khỏi sự trói chặt và quay về chốn cũ. Này O-đà-di! Nêu có người nói như vây: "Vòi chúa kia khi tuôi sáu mươi, đã trở thành một đại tượng vương đầy kiêu hãnh, đủ ngà đủ vóc, gân sức tráng kiện, bị trói buộc vô cùng chắc chan, ngày càng thắt chặt, không thể đoạn dứt, không thể thoát ra." Nói như vậy có đúng không? Tôn giả Ô-đà-di thưa: Không đúng, bạch Thế Tôn! Vì sao như thế? Voi chúa kia khi tuổi sáu mươi, đã trở thành một đại tượng vương đay kiêu hãnh, đủ ngà đủ vóc, gân sức tráng kiện, dù bị trói chặt, nhưng nó vẫn gắng sức cựa mình để thoát khỏi sự trói chặt và quay ve chốn cũ. Như vậy, voi chúa to lớn kia khi tuổi sáu mươi, đã trở thành một đại tượng vương đầy kiêu hãnh, gân cốt tráng kiện, không bị trói buộc quá chắc chắn, không bi thắt chặt thêm nữa, có thể đoạn dứt, có thể thoát ra.

11 Nguyên tác: Ma-ha-năng-già (Mahānāgā). M. 66, Latukikopama Sutta {Kinh vỉ dụ con chim cay): Rañño nāgo (con voi của vua).

192. KINH GIA-LÂU Ô-ĐÀ-DI 1271

[0742a06] Thế Tôn bảo: Thật vậy, này Ô-đà-di! Như có người thiện nam kia khi được Ta khuyên: “Các ông hãy từ bỏ điều này" thì người ấy không nói như vầy: "Đó la việc nhỏ nhặt, đâu đáng phải từ bỏ? Vậy mà đức Thế Tôn dạy ta phải tư bỏ, đấng Thiện Thệ bảo ta phải dứt trừ. Và người ấy cũng không nói như vầy: "Đại Sa-mon ấy thật quá cứng nhắc" rồi chấp nhận từ bỏ. Không những đối với Ta, người ấy không bất mãn, không chống trái mà đối với các Tỳ-kheo khéo hộ trì giới luật thì người ấy cũng không bất mãn, không chống trái. Như vậy, người thiện nam kia không bị trói buộc quá chắc chắn, không bi thắt chặt thêm nữa5 có thể đoạn dứt, có thể giải thoát. Này Ô-đà-di! Như có kẻ ngu si khi được Ta khuyên: "Các ông hãy từ bỏ điều này" thì họ nói rằng: "Đó là việc nhỏ nhặt, không đáng để từ bỏ. Vậy mà đức Thế Tôn dạy ta phải từ bỏ, đấng Thiện Thệ bảo ta phải dứt trừ.^, Và họ còn nói như vầy: "Dại Sa-môn ấy thật quá chấp chặt" rồi không chịu từ bỏ. Không những đoi với Ta, họ không vừa ý? không hài lòng mà đối với các Tỳ-kheo khéo hộ trì giới luật thì họ cũng không vừa ý, không hài lòng. Như vậy, những kẻ ngu si kia bị trói buộc cực kỳ chắc chắn, ngày càng thắt chặt, không thể đoạn dứt, không thể giải thoát. Này Ô-đà-di! Ví như có người nghèo khổ, không tiền tài, cũng không thế lực, người ây chỉ có bà vợ mặt mày xâu xí, đôi măt mù lòa, có cái nhà vách hỏng mái dột, là chỗ chim quạ đến đậu, con người chẳng thể ở nổi, có một cái giường

xập xệ, hư hỏng chẳng the nam ngủ, có cái lu thủng dáy, không the dùng được. Người ấy thấy vị Tỳ-kheo sau khi ăn trưa xong, rửa sạch tay chân, trải tọa cụ ngồi bên gốc cây, mát mẻ an lành, tu tăng thượng tâm. Người ấy thấy vậy rồi trong tâm suy nghĩ: í6Sa-môn thật an ổn. Sa-môn quá tịnh lạc. Ta thật vô phước, vô đức. Vì sao như vậy? Vì ta có bà vợ mặt mày xấu xí, đôi mắt mù lòa, nhưng không thể bỏ; có cái nhà vách hỏng mái dột, chỉ là chỗ chim quạ đến đậu, người chẳng the ở nổi, nhưng cũng không the bỏ; có một cái giường xập xệ, hư hỏng chẳng thể nằm ngủ? một cái lu thủng đáy, không thể dùng được, nhưng cũng chẳng thể bỏ. Ta ngưỡng mộ vi Tỳ-kheo cạo bỏ râu tóc? mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo kia quá." Này Ô-đà-di! Nếu có người nói như vầy: "Người nghèo khổ kia không tiền tài cũng không thế lực nên không bị trói buộc quá chắc chắn, không bị thắt chặt thêm nữa, có thể đoạn dứt, có thể giải thoát.” Nói như vậy có đúng chăng? [0742b06] Tôn giả Ô-đà-di thưa: -Không đúng, bạch Thế Tôn! Vì sao như vậy? Người nghèo khổ kia dù không tiền tài, không thế lực, có bà vợ mặt mày xấu xí, đôi mắt mù lòa, nhưng không thể từ bỏ; có cái nhà vách hỏng mái dột, là chỗ chim quạ đến đậu, con người chẳng thể ở nổi, nhưng cũng không thể từ bỏ; có một cái giường xập xệ, hư hỏng chẳng thể nằm ngủ, một cái lu thủng đáy, không thể dùng được, nhưng

cũng không thể từ bỏ. Mặc dù người ấy rất ngưỡng mộ vị Tỳ-kheo cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Kính bạch Thế Tôn! Thế nên người nghèo khổ kia, dù không tiền của, không thế lực, nhưng vẫn bị trói buộc cực kỳ chắc chan, ngày càng thắt chặt, không thể đoạn dứt, không thể giải thoát. Đúng vậy, này Ô-đà-di! Như có kẻ ngu si khi được Ta khuyên: "Các ông hãy từ bỏ điều này,9 thì họ nói rằng: "Đó là việc nhỏ nhặt, không đáng để từ bỏ. Vậy mà đức Thế Tôn dạy ta phải từ bỏ, đấng Thiện Thệ bảo ta phải dứt trừ." Và họ còn nói như vầy: "Đại Sa-môn ấy thật quá cứng nhc" rồi không chiu từ bỏ. Không những đối với Ta, họ không vừa ý5 không hài lòng mà đối với các Tỳ-kheo khéo hộ trì giới luật thì họ cũng không vừa y, không hài lòng. Này Ô-đà-di! Những kẻ ngu si kia bị trói buộc cực kỳ chắc chắn, ngày càng thắt chặt, không thể đoạn dứt, không thể giải thoát. Này Ô-đà-di! Như có người thiện nam khi được Ta khuyên: "Các ông hãy từ bỏ điều này" thì người ấy không nói như vầy: "Đó là việc nhỏ nhặt, không đáng để từ bỏ. Vậy mà đức Thế Tôn dạy ta phải từ bỏ? đấng Thiện Thệ bảo ta phải dứt trừ Và người ấy cũng không nói như vầy: "Đại Sa-môn ấy thật quá cứng nhắc" rồi chấp nhận từ bỏ. Không những đối với Ta, người ấy không bất mãn, không chống trái mà đối với các Tỳ-kheo khéo hộ trì giới luật thì người ấy cũng không bất mãn, không chống trái. Như vậy, người thiện nam kia không bị trói buộc quá chắc chắn, không bị thắt chặt thêm nữa, có thể đoạn dứt, có thể giải thoát. Này Ô-đà-di! Ví như cư sĩ hoặc con của cư sĩ giàu có vô cùng, tiền của rất nhiều, sản nghiệp vật nuôi không tính kể hết, phong hộ thực ấp, lúa gạo dồi dào vô tận? vật dụng sinh hoạt, tôi tớ? voi ngựa số nhiều vô lượng. Người ấy thấy vi Tỳ-kheo sau khi thọ trai xong, rửa sạch tay chân, trải tọa cụ ngồi bên gốc cây, mát mẻ an lành, tu tăng thượng tâm. Người ấy thấy vậy rồi trong tâm suy nghĩ: "Sa-môn thật an ổn. Sa-môn quá tinh lạc. Ta nên từ bỏ giàu sang, vàng bạc, tiên tài, voi

ngựa, tôi tớ vì quá ngưỡng mộ vị Tỳ-kheo cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học dạo.” Này O-đà-di, có người nói răng: "Vị cư sĩ hoặc con của cư sĩ kia bi trói buộc cực kỳ chắc chắn, ngày càng thắt chặt, không thể đoạn dứt, không thể giải thoát." Nói như vậy có đúng không? [0742C10] Tôn giả Ô-đà-di thưa: - Không đúng, bạch đức Thế Tôn! Vì sao như vậy? Vì vị cư sĩ hay con của cư sĩ kia có thể từ bỏ giàu sang, vàng bạc, tiền tài, voi ngựa, tôi tớ và rất ngưỡng mộ vị Tỳ-kheo cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sông không gia dinh, làm người học đạo. Kính bạch Thế Tôn! Cho nên, vị cư sĩ hay con của cư sĩ kia không bị trói buộc quá chắc chắn, không bi thắt chặt thêm nữa, có the đoạn dứt, có thể giải thoát.

192. KINH GIA-LÂƯ Ô-ĐÀ-DI 1273

Đúng vậy, này Ô-đà-di! Như có người thiện nam khi được Ta khuyên: “Các ông hãy từ bỏ điều này" thì người ấy không nói như vầy: "Đó la việc nhỏ nhặt, không đáng để từ bỏ. Vậy mà đức Thế Tôn dạy ta phải từ bỏ? đấng Thiện Thệ bảo ta phải dứt trừ. Và người ấy cũng không nói như vầy: "Bại Sa-môn ấy thật quá cứng nhắc" rồi chấp nhận từ bỏ. Không những đối với Ta, người ấy không bất mãn, không chống trái mà đối với các Tỳ-kheo khéo hộ trì giới luật thì người ấy cũng không bất mãn, không chống trái. Này Ô-đà-di! Như vậy, người thiện nam kia không bi trói buộc quá chắc chắn, không bị thắt chặt thêm nữa, có thê đoạn dứt, có thê giải thoát. Này Ô-đà-di! Tỳ-kheo tu tập xả.12 Vị ấy tu tập xả rồi nhưng vẫn khởi niệm tương ưng với dục nên bị sợi dây khát ái13 trói buộc. Vị ấy vui thích trong sự trói buộc đó nên không đoạn trừ, không dừng nghí, không nhổ bỏ. Này Ô-đà- di5 Ta nói đó là trói buộc, không phải giải thoát. Vì sao như vậy? Vì dây trói là bất thiện. Này Ô-đà-di5 vì dây trói là bất thiện nên Ta nói đó là trói buộc, không phải giải thoát. Này Ô-đà-di! Tỳ-kheo tu tập xả. Vị ấy tu tập xả rồi nhưng vẫn khởi niệm tương ưng với dục nên bị sợi dây khát ái trói buộc. Vì vị ấy không ham thích trong sự trói buộc đó nên đoạn trừ, dừng nghỉ, nhổ bỏ. Này Ô-đà-di9 Ta nói đó cũng là trói buộc, không phải giải thoát. Vì sao như vậy? Vì dây trói là bất thiện. Này Ô-đà-di9 vì dây trói là bất thiện nên Ta nói đó là trói buộc, không phải giải thoát. Này Ô-đà-di! Tỳ-kheo tu tập xả. Vi ấy tu tập xả rồi, gặp lúc bị mất chánh niệm liền khởi niệm tương ưng với dục nên bị sợi dây khát ái trói buộc. Bởi do quán chiếu trì trệ nên chánh niệm dễ mất đi. Này Ô-đà-di, ví như hòn bi sắt hay lưỡi cày sắt nung suốt ngày trong lò lửa, nếu có người nhỏ lên đó hai hoặc ba giọt nước một cách chậm rãi, ngắt quãng thì giọt nước ấy mau chóng tiêu tan. Này Ô-đà-di! Cũng vậy, Tỳ-kheo tu tập xả. Vị ấy tu tập xả rồi, gặp lúc bi mất chánh niệm liền khởi niệm tương ưng với dục nên bị sợi dây khát ái trói buộc. Bởi do quán chiếu trì trệ nên chánh niệm dễ mất đi. Này Ô-đà-di, Ta nói đó cũng là trói buộc, không phải giải thoát. Vì sao như vậy? Vì dây trói là bất thiện. Này Ô-đà-di? vì dây trói là bất thiện nên Ta nói đó là trói buộc, không phải giải thoát.

12 Nguyên tác: Tỳ-kheo hành x()Tỳ-kheo thực hành sự từ bỏ. Xem M. 66, Latukikopama Sutta (Kinh ví dụ con chim cảy): Pahānā (sự từ bỏ, sự đoạn trừ). 13 Nguyen tác: Ái lạc kiết ().Pali: Upadhika hoặc bhavanetti (sợi dây tái sanh). Xem

thêm s. 23.3 - III. 190: Katamā nu kho, bhante, bhavanetti, katamo bhavanettinirodho %? Rūpe kho, rādha, yo chando yo rāgo yā nandīyā tanhā ye upayupādānā cetaso adhitthānābhỉnivesanusayā - ayarn vuccati bhavanetti. Tesam nirodho bhavanettinirodho (Thê nào là sợi dây tái sanh, bạch Thê Tôn? Thê nào là sự đoạn diệt sợi dây tái sanh? Này Rādha, phàm dục gì, tham gì, hỷ gì, khát ái gì, phàm những chap thủ phương tiện, tắm kiên trú, thiên chấp tùy miên gì đối với sắc/như vạy gọi là sợi dây tái sanh. Sự đoạn diệt chúng là sự đoạn diệt sợi dây tái sanh), HT. Thích Minh Châu dịch.

1274 KINH TRUNG A-HÀM

[0743a08] Này Ô-đà-di! Khi gốc khổ là sự trói buộc chấm dứt thì được thong dong không còn sanh tử; khi cùng tột của ái bị diệt tận thì tâm chân chánh được giải thoát. Này Ô-đà-di! Ta nói đó là giải thoát, không phải trói buộc. Vì sao như vậy? Vì sợi dây trói buộc đã đứt lìa. Này Ô-đà-di, vì sợi dây ấy đã đứt lìa nên Ta nói đó là giải thoát, không phải trói buộc. Này Ô-đà-di! Có những niềm vui, không phải là niềm vui bậc Thánh mà là niêm vui phàm phu. Niêm vui đó là góc của bệnh, góc của ung nhọt, góc của thương tích, cần thức ăn,14 còn sanh tử, không nên tu, không nên tập, không nên truyền bá và Ta nói rằng niềm vui đó không nên tu tập. Này Ô-đà-di! Có những niềm vui, là niềm vui bậc Thánh, niềm vui vô dục, niềm vui viễn ly, niềm vui tịch lặng, niêm vui giác ngộ, không cân thức ăn, không còn sanh tử, đáng đê tu, đáng để tập, đáng để truyền bá và Ta nói rằng niềm vui đó đáng để tu tập. Này Ô-đà-di! Thế nào là niềm vui không phải là niềm vui bậc Thánh mà là niêm vui phàm phu, là góc của bệnh, góc của ung nhọt, góc của thương tích, cân thức ăn, còn sanh tử, không nên tu, không nên tập, không nên truyên bá và Ta nói rằng điều ấy không nên tu tập? Nếu nhân nơi năm thứ dục lạc mà sanh ra niềm vui, sanh ra ưa thích thì đó không phải là niềm vui bậc Thánh mà là niềm vui phàm phu, là gốc của bệnh, gốc của ung nhọt, gốc của thương tích, cần thức ăn, còn sanh tử, không nên tu, không nên tập, không nên truyền bá và Ta nói rằng niềm vui đó không nên tu tập. Này Ô-đà-di! Thế nào là có những niềm vui, là niềm vui bậc Thánh, niềm vui vo dục, mem vui viên ly, mem vui tịch lăng, mem vui giác ngọ, không can thức ăn, không còn sanh tử, đáng để tu, đáng để tập, đáng để truyền bá và Ta nói răng niêm vui đó đáng đê tu tập? Này O-đà-di! Tỳ-kheo lìa dục, lìa pháp ác bất thiện,... (cho đến) chứng đắc và an trú Thiền thư tư thì đây chính là niềm vui bậc Thánh, niềm vui vô dục, niềm vui viễn ly, niềm vui tịch lặng, niềm vui giác ngộ, không cần thức ăn, không còn sanh tử, đáng để tu, đáng để tập, đáng để truyền bá và Ta nói rằng niềm vui đó đáng để tu tập. Này Ô-đà-di! Tỳ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, có giác, có quán, an tru hỷ lạc do ly dục sanh, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, nhưng Ta nói thiền này vẫn còn dao động, vì sao Ta nói còn dao động? Vì thiền này vẫn còn giác và quán nên Ta nói còn dao động. Vì sao Ta nói thiền này vẫn còn dao động? Này Ô-đà-di! Tỳ-kheo tinh trừ giác và quán, nội tĩnh nhất tâm, không giác không quán, an trú hỷ lạc do định sanh, chứng đạt và an tru Thiền thứ hai; nhưng Ta nói thiền này vẫn còn dao động, vì sao Ta nói còn dao động? Vì thiền này vẫn còn hỷ nên Ta nói còn dao động.

14 Tham chiếu: M. 66, Latukikopama Sutta (Kinh ví dụ con chìm cảy). Āhārā (thức ăn), đồng nghĩa paccâya (duyên). — J

192. KINH GIA-LÂU Ô-ĐÀ-DI 1275

Vì sao Ta nói thiền này vẫn còn dao động? Này Ô-đà-di! Tỳ-kheo ly hỷ an trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm lạc thọ mà bậc Thánh gọi là xả niệm an trú lạc, chứng đăc và an trú Thiên thứ ba; nhimg Ta nói thiền này vẫn còn dao động, vì sao Ta nói còn dao động? Vì thiền này vẫn còn tâm lạc nên Ta nói còn dao động. Vì sao Ta nói thiền này vẫn còn dao động? Này ộ-đà-di! Tỳ-kheo buông bỏ cả kho và vui, diệt trừ ưu và hỷ quá khứ, không khổ không lạc, gọi là xả niệm thanh tịnh, chứng đắc và an trú Thiền thứ tư. An tru thiền này rồi thì Ta nói rằng không còn dao động. [0743bl3] Này Ô-đà-di! Tỳ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, có giác có quán, an trú hỷ lạc do ly dục sanh, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Này Ô-đà-di5 Ta nói thiền này không rốt ráo, không thể đoạn sạch, không thể vượt qua. Đối với thiền này, những gì cần phải vượt qua? Này Ô-đà-di5 Tỳ-kheo tinh trừ giác và quán, nội tĩnh nhất tâm, không giác không quán, an trú hỷ lạc do định sanh, chứng đạt và an tru Thiền thứ hai. Đó là những điều cần phải vượt qua. Này Ô-đà-di! Ta nói thiền này cũng không rốt ráo, không thể đoạn sạch, không thê vượt qua. Đôi với thiên này, những gì cân phải vượt qua? Này Ô-đà- di, Tỳ-kheo ly hỷ an trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm lạc thọ mà bậc Thánh gọi là xả niệm an trú lạc, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Đó là những điều can phải vượt qua. Này Ô-đà-di! Ta nói thiền này cũng không rốt ráo, không thể đoạn sạch, không thể vượt qua. Đối với thiền này, những gì cần phải vượt qua? Này Ô-đà- di, Tỳ-kheo buông bỏ cả khổ và vui, diệt trừ ưu và hỷ quá khứ, không khổ không lạc, gọi là xả niệm thanh tịnh, chứng đạt và an tru Thiền thứ tư. Đó là những điều can phải vượt qua. Này Ô-đà-di! Ta nói thiền này cũng không rốt ráo, không thể đoạn sạch, không thể vượt qua. Đối với thiền này, những gì cần phải vượt qua? Này Ô-đà- di, Tỳ-kheo vượt thoát mọi sắc tưởng, diệt hữu đối tưởng, không niệm nhiều tưởng, nhập định Không vô biên xứ, thành tựu và an trú Không vô biên xứ.15 Đó là những điều cần phải vượt qua. Này Ô-đà-di! Ta nói thiền này cũng không rốt ráo, không thể đoạn sạch, không thể vượt qua. Đoi với thiền này, những gì cần phải vượt qua? Này Ồ-đà- di, Tỳ-kheo vượt thoát mọi Không vô biên xứ, nhập định Thức vô lượng xứ, thành tựu và an trú Thức vô biên xứ.16 Đó là những điều cần phải vượt qua. Này Ô-đà-di! Ta nói thiền này cũng không rốt ráo, không thể đoạn sạch, không thể vượt qua. Đối với thiền này, những gì cần phải vượt qua? Này Ô-đà- di5 Tỳ-kheo vượt thoát mọi Thức vô biên xứ, nhập định Vô sở hữu xứ, thành tựu và an trú Vô sở hữu xứ. Đó là những điều cần phải vượt qua.

15 Nguyên tác: Vô lượng không xứ ,Ākāsānañcāyatana. 16 Nguyên tác: Vô lượng thức xứ Viññānañcāyatanā.

1276 KINH TRUNG A-HÀM

Này Ô-đà-di! Ta nói thiền này cũng không rốt ráo, không thể đoạn sạch, không thể vượt qua. Đối với thiền này, những gì cần phải tiếp tục vượt qua? Này Ô-đà-di5 Tỳ-kheo vượt thoát mọi Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tưởng phi phi tưởng, thành tựu và an trú Phi

tưởng phi phi tưởng xứ.17 Đó là những điêu cần phải vượt qua. Này Ô-đà-di! Ta nói thiền này cũng không rốt ráo, không thể đoạn sạch, không the vượt qua. Này Ô-đà-di! Nếu có sự ràng buộc nào, dù ít hay nhiều mà còn tồn tại thì Ta nói rằng: "vẫn không rốt ráo, không thể đoạn sạch, không thể vượt qua." Có khi nào Ta nói: "Không cần đoạn trừ" chăng? Tôn giả Ô-đà-di thưa: -Không c6, bạch Thế Tôn! [0743C15] Thế Tôn khen ngợi: -Lành thay! Lành thay! Này Ô-đà-di! Thầy không giống như những kẻ ngu si kia, những kẻ ngu si ây khi được Ta khuyên: "Các ông hãy từ bỏ điêu này" thì họ nói rằng: "D6 là việc nhỏ nhặt, không đáng để từ bỏ. Vậy mà đức Thế Ton dạy ta phải từ bỏ, đấng Thiện Thệ bảo ta phải dứt trừ." Và họ còn nói như vầy: "Đại Sa-môn ấy thật quá cứng nhắc" rồi không chịu từ bỏ. Không những đối với Ta, họ không vừa ý9 không hài lòng mà đối với các Tỳ-kheo khéo hộ trì giới luật thì họ cũng không vừa ý? không hài lòng. Ô-đà-di! Những kẻ ngu si kia bị trói buộc cực kỳ chắc chắn, ngày càng thắt chặt, không thể đoạn dứt, không thể giải thoát. Này Ô-đà-di! Như có người thiện nam khi được Ta khuyên: "Các ông hãy từ bỏ điều này,9 thì người ấy không nói như vầy: "D6 là việc nhỏ nhặt, không đáng để từ bỏ. Vậy mà đức Thế Tôn dạy ta phải tư bỏ, đấng Thiện Thệ bảo ta phải dứt trừ." Và người ấy cũng không nói như vầy: "Dại Sa-môn ấy thật quá cứng nhắc,9 rồi chấp nhận từ bỏ. Không những đối với Ta, người ấy không bất mãn, không chống trái mà đối với các Tỳ-kheo khéo hộ trì giới luật thì người ấy cũng không bất mãn, không chống trái. Này Ô-đà-di9 thế nên người thiện nam kia không bị trói buộc quá chắc chắn, không bị thắt chặt thêm nữa, có thể đoạn dứt, có the giải thoát. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Ô-đà-di nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

17 Nguyên tác: Phi hữu tưởng phi vô tưởng XÚT Nevasaññānāsaññāyatanci.

193. KINH MÂU-LÊ-PHÁ-QUÀN-NA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ5 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na2 thường hội họp cùng các Tỳ-kheo- ni. Nêu có ai ở trước mặt Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na mà phê phán3 các Tỳ- kheo-ni thì thầy ấy liền nổi giận, hằn học, thậm chí lớn tiếng tranh cãi lại. Hoặc có ai ở trước mặt các Tỳ-kheo-ni mà phê phán Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na thì các Tỳ-kheo-ni kia cũng nổi giận, hằn học, thậm chí lớn tiếng tranh cãi lại. Số đông Tỳ-kheo khác thấy vậy liền đến chỗ đức Phật, cung kính lạy sát chân Ngài rồi ngồi qua một bên và thưa: - Kính bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quàn-na thường hội họp cùng các Tỳ-kheo-ni. Nếu có ai trước mặt Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na mà phê phán các Tỳ-kheo-ni thì thây ây liên nôi giận, hãn học, thậm chí lớn tiêng tranh cãi lại. Hoặc có ai trước mặt các Tỳ-kheo-ni mà phê phán Tỳ-kheo Mâu-lê-phá- quần-na thì các Tỳ-kheo-ni kia cũng nổi giận, hằn học, thậm chí lớn tiếng tranh cãi lại. The Ton nghe vạy liên bao mọt Tỳ-kheo: -Thầy hãy đến chỗ Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na và bảo rằng: "Thế Tôn truyền gọi thầy!" Tỳ-kheo kia nghe xong, liền thưa: "Kính vâng, bạch Thế Ton?9 Sau đó cung kính lạy sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng roi lui ra, đi đen chỗ Tỳ-kheo Mâu- lê-phá-quần-na rồi nói rằng: “Thế Tôn truyền gọi thAy!" Tỳ-kheo Mâu-lê-phá-quần-na nghe xong, liền đen chỗ đức Phật, cung kính đảnh lê roi ngôi sang một bên. —"I ĩ 9• Ạ FTP A _ *!_ The Ton hoi: Này Phá-quần-na! Có phải thầy thường xuyên hội họp cùng với các Tỳ- kheo-ni? Nếu có ai ở

trước mặt thầy mà phê phán các Tỳ-kheo-ni thì thầy nổi giận, hằn học, thậm chí lớn tiếng tranh cãi lại. Hoặc có ai ở trước mặt các Tỳ-

1 Nguyên tác: Mâu-ỉê-phả-quần-na kinh (roi. 0026.193. 0744a04). Tham chiếu: Tăng.(02. 0125.50.8. 0812c02); M. , Kakacũpama Sutta (Kinh ví dụ cải cưa). 2 Mâu-lê-phá-quần-na (Moliyaphagguna). 3 Nguyên tác: Đạo thuyết ().M. 21, Kakacūpama Sutta (Kinh vỉ dụ cải cưa): Avannanam bhāsati (nói điều không tốt).

kheo-ni mà phê phán thầy thì các Tỳ-kheo-ni kia cũng nổi giận, hằn học, thậm chí lớn tiếng tranh cãi lại. Phá-quần-na5 có thật như vậy không? Phá-quần-na thưa: Kính bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy. Thế Tôn lại hỏi: -Này Phá-quần-na! Có phải thầy với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, song không gia đình, làm người học đạo chăng? Phá-quân-na thưa: - Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đức Phật bảo: -Này Phá-quần-na! Nếu thầy với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì phải học như thế này: Nếu như có mong muốn, có ý niệm nào dựa trên thê tục thì hãy đoạn trừ chúng. Nêu như có mong muốn, có ý niệm nào dựa trên vô dục thì hãy thực hành, hãy tu tập, hãy lưu bố rộng rãi. Phá-quần-na, thay nên tu tập như vậy. Rồi Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo: -Có phải các thầy với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Thưa phải, bạch Thế Tôn! Thế Tôn dạy: -Nêu các thay với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, song không gia đình, làm người học đạo thì phải học như thế này: Nếu như có mong muốn, có ý niệm nào dựa trên the tục thì hãy đoạn trừ chúng. Nêu như có mong muốn, có ý niệm nào dựa trên vô dục thì hãy thực hành, hãy tu tập, hãy lưu bố rộng rãi. Các thầy nên tu tập như vậy. Trước dây, Ta từng nói với chúng Tỳ-kheo: '^Này các thầy! Dù các thầy là người có nhiêu danh tiêng hay ít danh tiếng thì hét thảy hãy học theo hạnh một lần ngồi ăn;4 học hạnh một lần ngồi ăn rồi thì sẽ được thảnh thơi tự tại, không nhiễm bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn hân hoan.^, Các Tỳ- kheo ấy, dù là người có nhiều danh tiếng hay ít danh tiếng thì hết thảy đều học theo hạnh một lần ngồi ăn; đã học hạnh một lần ngồi ăn rồi thì được thảnh thơi tự tại, không nhiễm tật bệnh, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn hân hoan. Các Tỳ-kheo đã khiến Ta hài lòng nên Ta cũng không cần răn nhắc gì nhiều. Các Tỳ-kheo nhờ đây mà khởi niệm hướng về Chánh pháp, tuần tự tu pháp. Giống như cỗ xe ngựa, được người đánh xe tay trái cầm cương, tay phải cầm roi, dù

4 Nguyên tác\ Nhất tọa thực Ekãsanỉkă^ một trong 13 hạnh Đầu-đà. Mỗi ngày ăn một bữa đúng ngọ, ngôi xu6ng ăn no roi mới đứng dậy. Nêu ăn chưa no mà có việc cần phải rời đi thì sau đó cũng không được ngôi xuống ăn tiếp, gọi là "Nhất tọa thúc."

phải chạy tám phương nhtrng vẫn đến nơi người ấy muốn đến. Như vậy, các Tỳ- kheo ây đã khiên Ta vừa ý nên Ta cũng không cần răn nhắc gì nhiều. Các Tỳ-kheo nhờ đây mà khởi niệm hướng về Chánh pháp, tuần tự tu pháp. Giông như rừng cây sa-la trên vùng đất tốt, lại được người làm vườn khéo léo, sáng dạ và siêng năng, biết tùy thời

chăm sóc, thường xuyên xới đất, bón phân, tưới nước, san chỗ cao, lấp chỗ trũng, nếu có cỏ độc thì nhổ bỏ đi, cây nào mọc lên mà còi cọc, cong queo thì nhổ bỏ, nhánh mọc đâm ngang hay sà thấp thì cát tỉa, cây con nào mới mọc mà khỏe mạnh, ngay thẳng thì chăm bón, thường xuyên xới đất, bón phân và txrới nước. Như thế thì nhất định rừng cây sa-la trên vùng đất tốt kia ngày càng xanh tốt. Cũng vậy, các Tỳ-kheo ấy đã khiến Ta hài lòng nên Ta cũng không cần răn nhắc gì nhiều. Lại nữa, Ta không cho rằng vị Tỳ-kheo kia nói năng hiền lành nhu thuận vì 9 . L • • y bát, âm thực, giường nệm, thuôc thang và vật dụng sinh hoạt. Vì sao như vậy? Vì khi Tỳ-kheo kia nêu không có được các thứ ây thì sẽ trở lại không nói năng hiền lành nhu thuận, tạo thành tính khí nói năng không hiền lành nhu thuận. [0744c02] Nếu có Tỳ-kheo tu hạnh viễn ly, nương theo viễn ly, an tru viễn ly mà nói năng hiên lành nhu thuận và thành tựu đức tính nói năng hiên lành nhu thuận thì Ta cho rang đó mới thật sự là người nói năng hiền lành nhu thuận. Vì sao như vậy? Giả sử có một hành giả khéo thủ hộ, khéo an trú khi không bị người khác nhục mạ. Khi không bị người khác nhục mạ thì không nổi giận, không thù nghịch, không ưu sầu oán hận, không hằn học giận dữ, không lộ vẻ hung bạo. Các Tỳ-kheo khác thấy vậy, liền nghĩ rằng: "Hiền giả ấy thật là người biết nhẫn nhục, ôn hòa, nhu thuận, khéo kiềm chế, khéo định tĩnh, khéo trầm lắng." Nhưng khi hành giả ấy bị người khác nhục mạ thì liền nổi giận, thù nghịch, bực tức, oán hận, lộ vẻ hung bạo. Các Tỳ-kheo khác thấy vậy, liền nghĩ: í6Hiền giả ấy thật là người nóng nảy5 cộc cằn, thô lỗ5 thiếu kiềm chế, không định tĩnh, không trầm lắng." Vì sao như vậy? Này các Tỳ-kheo! Có một nữ gia chủ tên là Bệ-đà-đề56vô cùng giàu có, rất nhiều tiền tài, sản nghiệp vật nuôi không tính kể, nhà cửa, đất dai, lúa gạo sung túc và rất nhiều vật dụng sinh hoạt khác nữa. Bấy giờ, Bệ-đà-đề tiếng tốt vang xa, truyền khắp các phương như vầy: "Nữ gia chủ Bệ-đà-đề là người nhẫn nhục, ôn hòa, nhu thuận, khéo kiềm chế, khéo định tĩnh, khéo trầm lắng." Người nữ gia chủ có một nữ tỳ tên là Hắc,6 nữ tỳ ấy nói năng dịu dàng, làm việc giỏi giang. Có lần, nữ tỳ tên Hắc suy nghĩ: "Chủ nhân Bệ-đà-đề của mình tiếng tốt vang xa, truyền khắp các phương như vầy: 'Nữ gia chủ Bệ-đà-đề là người nhẫn nhục, ôn hòa, nhu thuận, khéo kiềm chế, khéo định tĩnh, khéo trâm lắng.9 Nay mình hãy thử xem chủ nhân Bệ-đà-đề thật sự có tức giận hay không?59

5 Nguyên tác: Cư sĩ phụ, danh Bệ-đà-đề .Cư sĩ , gahapati'. Người gia chủ. Bệ-đà-đề ,Vedehika. 6 Hắc ,Kali.

Thế rồi, nữ tỳ Hắc nằm ngủ không chiu dậy sớm. Phu nhân liền gọi: uNày nữ tỳ Hắc, sao ngươi không day sớm?" Nữ tỳ Hắc nghe rồi liền nghĩ: "Chủ nhân Bệ-đà-đề của mình thật có nổi giận chứ không phải không nổi giận, chẳng qua vì công việc trong nhà đã có mình khéo lo liệu, khéo quán xuyên, khéo chu toàn nên chủ nhân Bệ-đà-đề của mình tiếng tốt vang xa, truyền khắp các phương như vầy: 'Nữ gia chủ Bệ-đà-đề là người nhẫn nhục, ôn hòa, nhu thuận, khéo kiềm chế, khéo định tĩnh, khéo trầm lắng/ Nay mình hãy thử thách hơn nữa, xem thử chủ nhân Bệ-đà-đề thật sự có tức giận hay kh6ng?" Thế rồi, nữ tỳ Hắc thức dậy rất muộn. Phu nhan liền gọi: "Này nữ tỳ Hắc, sao ngươi dậy trễ quá vay?" Nữ tỳ Hắc nghe rồi liền suy nghĩ: "Chủ nhân Bệ- đà-đề của mình thật sự

có nổi giận chứ không phải không nổi giận, chẳng qua vì công việc trong nhà đã có mình khéo lo liệu, khéo quán xuyến, khéo chu toàn nên chủ nhân Bệ-đà-đê của mình tiêng tót vang xa, truyên khắp các phương như vầy: 'Nữ gia chủ Bệ-đà-đề là người nhẫn nhục, ôn hòa, nhu thuận, khéo kiềm chế, khéo định tĩnh, khéo trầm lắng.' Nay mình hãy thử thách hơn nữa, xem thử chủ nhân Bệ-đà-đề thật sự có tức giận hay kh6ng?" [0745a08] Lần khác, nữ tỳ Hắc nằm ngủ tới xế trưa mới dậy. Phu nhân liền gọi: "Này nữ tỳ Hắc, sao ngươi dám ngủ đến tận xế trưa mà vẫn chưa chịu dậy? Ngươi không chiu làm việc, cũng không bảo người khác làm. Nữ tỳ này dám không nghe lời ta sao? Nữ tỳ này dám khinh thường ta sao?" Lập tức, phu nhân nổi cơn thịnh nộ, trán nổi ba đường gân, mặt mũi cau có, chạy đến đóng cửa cài then rồi cầm gậy đánh nữ tỳ Hắc vỡ đầu chảy máu. Nữ tỳ Hắc ôm đầu cố thoát ra ngoài, chạy qua hàng xóm, lớn tiếng phân bua, kể xấu đủ diều: "Này các vị? hãy xem hành động của một người nhẫn nhục, ôn hòa, nhu thuận, khéo kiêm chê, khéo định tĩnh, khéo trâm lăng là như vậy sao? Bà ây đã măng chửi tôi rằng: 'Này nữ tỳ Hắc, sao ngươi dám ngủ đến tận xế trưa mà vẫn chưa chịu dậy? Ngươi không chiu làm việc, cũng không bảo người khác làm. Nữ tỳ này dám không nghe lời ta sao? Nữ tỳ này dám khinh thường ta sao?' Thế rồi bà ta nổi cơn thịnh nộ, trán nổi ba đường gân, mặt mũi cau có, chạy đến đóng cửa cài then rồi cầm gậy đánh tôi vỡ đầu chảy máu như thế này dây.'" Khi ấy, phu nhân Bệ-đà-đề bi tiếng xấu đồn xa, truyền khắp các phương như vầy: "Nữ gia chủ Bệ-đà-đề là người nóng nảy, cộc cằn, thô lỗ, thiếu kiềm chế, không định tĩnh, không tràm lắng.“ Cũng vậy, vị hành giả khéo thủ hộ, khéo an tru đó là do không bị người khác nhục mạ. Khi không bị người khác nhục mạ thì hành giả ấy không nổi giận, không thù nghịch, không bực tức oán hận, không hằn học giận dữ, không lộ vẻ hung bạo. Các Tỳ-kheo khác thấy vậy, liền nghĩ rằng: "Hiền giả ấy thật là người nhẫn nhục, ôn hòa, nhu thuận, khéo kiềm chế, khéo định tĩnh, khéo trầm lắng." Nhưng khi hành giả ấy bị người khác nhục mạ thì nổi giận, thù nghịch, bực tức oán hận, lộ vẻ hung bạo. Các Tỳ-kheo khác thấy vậy, liền nghĩ: "Hiền

giả ấy thật là người nóng nảy, cộc cằn, thô lỗ5 thiếu kiềm chế, không đinh tĩnh, không tram lang?9 Lại nữa, có năm trường hợp nói năng. Nếu một người nào đó nói ra hoặc đúng lúc hay là không đúng lúc, hoặc nói lời chân thật hay là lời không chân thật, hoặc nói lời dịu dàng hay là lời cộc cằn, hoặc nói lời điềm đạm hay là lời giận dữ, hoặc nói lời có ích hay là lời vô ích. Này các Tỳ-kheo! Với năm trường hợp nói năng này, nếu một người nào đó nói ra mà tâm các thầy biến đoi, miệng nói lời giận dữ thì Ta nói rằng các thầy sẽ do đây mà suy giảm. Các thầy nên tu tập đối với năm trường hợp nói năng này, để khi một người nào đó nói ra5 tâm các thay không bi biến đoi, miệng không nói lời giận dữ; hãy hướng đến người oán nghịch ấy, duyên nơi người oán nghịch ấy mà khởi tâm từ mẫn, tâm tương ưng với từ, đầy khắp một phương, thành tựu an trú; cũng như vậy khắp đến hai phương, ba phương, bốn phương, cho đến bốn phương phụ, phương trên và phương dưới, trải rộng khắp tất cả, tâm tương ưng với từ, không gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, đây kháp tát cả thê gian, thành tựu an trú. Cũng giông như vậy, vi ây đê tâm tương ưng với bi, hỷ và xả, không

gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu an trú. Các thầy hãy tu tập như vậy. Ví như có người cầm cái cuốc rất lớn đến và nói như vầy: "Tôi có thể khiến trái đất này không còn là trái đất nữa", rồi người ấy đào bới khắp nơi, khạc nhổ đàm dãi xuống đất, nói lời hằn học như vầy: "Tôi sẽ khiến trái đất này không còn là trái đất nữa.” Các thầy nghĩ sao? Người kia dùng cách thức đó thì có thể khiến trái đất này không còn là trái đất được chăng? Các Tỳ-kheo thưa: Không thể được, bạch Thế Tôn! Vì sao như vậy? Vì trái đất này rất sâu rất rộng, không thể lường được. Cho nên, với cách thức ấy thì người kia không thể nào làm cho trái đất này không còn là trái đất được. Kính bạch Thế Tôn! Việc làm như vậy chỉ khiến người đó tự chuốc khổ nhọc mà thôi. Thế Tôn dạy: Cũng vậy, có năm trường hợp nói năng. Nếu một người nào đó nói ra hoặc đúng lúc hay là không đúng lúc, hoặc nói lời chân thật hay là lời không chân thật, hoặc nói lời dịu dàng hay là lời cộc cằn, hoặc nói lời điềm đạm hay là lời giận dữ, hoặc nói lời có ích hay là lời vô ích. Này các Tỳ-kheo, đối với năm trường hợp nói năng này, khi một người nào đó nói ra, nếu tâm các thầy biến đổi, miệng nói lời giận dữ thì Ta nói rằng các thầy sẽ do đây mà suy giảm. Các thầy nên tu tập đối với năm trường hợp nói năng này để khi một người nào đó nói ra, tâm không bị biến đổi5 miệng không nói lời giận dữ; hãy hướng đến người oán nghịch ấy, duyên nơi người oán nghịch ấy mà khởi tâm từ mẫn, vận tâm như đất, không gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao

la, khéo tu vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu an trú. Các thầy hãy tu tập như vậy! Ví như có người cầm bó đuốc cỏ rất lớn đi đến và nói như vầy: “T6i sẽ dùng bó đuốc cỏ này đun nước sông Hằng nóng lên, sôi lên." Các thay nghĩ sao? Người kia dùng cách thức ấy thì có thể khiến nước sông Hằng nóng lên, sôi lên được chăng? Các Tỳ-kheo thưa: -Không thể được, bạch Thế Tôn! Vì sao như vậy? Vì sông Hằng kia rất sâu và rộng, không thể đo lường. Cho nên, người kia dùng cách thức ấy sẽ không thể làm cho nước sông Hằng nóng lên hay sôi lên được. Kính bạch Thế Tôn! Việc làm như vậy chỉ khiến người đó tự chuốc khổ nhọc mà thôi. [0745c03] Cũng vậy, đối với năm trường họp nói năng này, nếu một người nào đó nói ra hoặc đúng lúc hay là không đúng lúc, hoặc nói lời chân thật hay là lời không chân thật, hoặc nói lời dịu dàng hay là lời cộc căn, hoặc nói lời diêm đạm hay là lời giận dữ, hoặc nói lời có ích hay là lời vô ích, này các Tỳ-kheo, đôi với năm trường hợp nói năng này, khi một người nào đó nói ra, nêu tâm các thầy bị biến đổi, miệng nói lời giận dữ thì Ta nói rằng do đây mà các thầy bị suy giảm. Các thầy nên tu tập đối với năm trường hợp nói năng này để khi một người nào đó nói ra, tâm không bị biến đổi, miệng không nói lời giận dữ, hướng đến người oán nghịch ấy? duyên nơi người oán nghịch ấy mà khởi tâm từ mân, vận tâm như nước sông Hăng, không gây thù két oán, không sân giận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu an trú. Các thầy hãy tu tập như vậy! Ví như có một họa sĩ hay học trò của họa sĩ mang đủ loại màu đến và nói như vầy: "Tôi có thể vẽ hình vào hư không này, rồi dùng các thứ màu để tô lên hình vẽ.^, Các thây nghĩ sao? Người họa sĩ hay học trò họa sĩ kia dùng cách thức ây thì có thể vẽ hình lên hư không rồi dùng màu để tô lên hình vẽ đó được chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Không

thể, bạch Thế Tôn! Vì sao như vậy? Vì hư không này không phải là vật có hình tướng, không thể thấy, không có đối ngại. Cho nên, người họa sĩ hay học trò họa sĩ kia dùng cách thức ấy thì không thể nào vẽ hình lên hư không rồi dùng màu để tô lên hình vẽ đó được. Bạch Thế T Việc làm như vậy chỉ khiến người họa sĩ hay học trò người họa sĩ đó tự chuốc khổ nhọc mà thôi. Thế Tôn dạy: Cũng vậy, đối với năm trường hợp nói năng này, nếu một người nào đó nói ra9 hoặc đúng lúc hay là không đúng lúc, hoặc nói lời chân thật hay là lời không chân thật, hoặc nói lời dịu dàng hay là lời cộc cằn, hoặc nói lời điềm đạm hay là lời giận dữ, hoặc nói lời có ích hay là lời vô ích, này các Tỳ-kheo, đối với năm trường hợp nói năng này, khi một người nào đó nói ra, nếu tâm các thầy bị

biến đổi, miệng nói lời giận dữ thì Ta nói rằng do đây mà các thầy bị suy giảm. Các thây nên tu tập đôi với năm trường hợp nói năng này, đê khi một người nào đó nói ra, tâm không bị biến đổi, miệng không nói lời giận dữ; hãy hướng đến người oán nghịch ấy, duyên nơi người oán nghịch ấy mà khởi tâm từ mẫn, vận tâm như hư không, không gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộnậ lớn bao la, khéo tu vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu an trú. Các thấy hãy tu tập như vậy. Ví như cái túi băng da mèo đã được thuộc kỹ, mem mại, không gây ra tiêng sột soạt, không còn tiếng sột soạt. Có người dùng tay đấm vào túi da mèo này, hoặc lây đá ném, hoặc dùng gậy đánh, hoặc dùng dao chặt, hoặc đập túi da mèo này xuống đất. Các thầy nghĩ sao? Cái túi bằng da mèo đã được thuộc kỹ, mềm mại, không gây ra tiếng sột soạt, không còn tiếng sột soạt kia, bấy giờ có phát ra tiếng sột soạt không? [0746a02] Các Tỳ-kheo thưa: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Vì sao như vậy? Vì cái túi bằng da mèo ấy đã được thuộc kỹ, mem mại, không gây ra tiêng sột soạt, không còn tiêng sột soạt nữa. Cho nên, nó không phát ra tiếng sột soạt. Thế Tôn dạy: -Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Khi bi người khác dùng tay đấm, cầm đá ném, cầm gậy đánh, lấy dao chém mà tâm các thầy bi biến đổi, miệng nói lời giận dữ thì Ta nói rằng các thầy vì điều này mà bị suy giảm. Các thầy nên học như vầy: Dù có bị người khác dùng tay đấm, cầm đá ném, cầm gậy đánh, lấy dao chém nhưng tâm không bi biến đổi, miệng không nói lời giận dữ; hãy hướng đến người oán nghịch ấy5 duyên nơi người oán nghịch ấy mà khởi tâm từ mẫn, tâm tương ưng với từ, vận tâm như cái túi da mèo5 khéo tu tập để tâm không gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu an tru. Các thầy hãy tu tập như vậy. Ví như có giặc cướp dùng lưỡi cưa bén cắt xẻ thân thể các thầy ra thành từng đoạn, mà tâm các thầy bi biến đổi, miệng nói lời giận dữ thì Ta nói rằng do đây mà các thầy bị suy giảm. Các thầy hãy học như vầy: Dù bị giặc cướp dùng lưỡi cưa bén cắt xẻ tay chân ra thành từng đoạn, nhưng tâm các thầy không bi biến đoi, miệng không nói lời giận dữ, hướng đen người oán nghịch ấy, duyên nơi người oán nghịch ấy mà khởi tâm từ mẫn, tâm tương ưng với từ, đay khắp một phương, thành tựu an trú; cứ như thế cho đến hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ, phương trên và phương dưới, trùm khắp tất cả, giữ tâm tương ưng với từ, không gây thù kết oán, không sân giận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu an trú. Đối với tâm bi, hỷ và xả cũng giống như vậy, khéo tu tập để

tâm tương ưng với xả, không gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu an trú. Các thầy hãy tu tập như vậy.

1284 KINH TRUNG A-HÀM

Rồi Thế Tôn lại dạy các Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Các thây hãy thường suy niệm lời giáo huân dành cho bậc Sa-môn qua ví dụ lưỡi cưa bén ây. Các thây thường suy niệm như vậy rồi thì có còn cảm thấy người khác nói năng cộc cằn với ta và khi nghe những lời ấy rồi thì ta không thể chịu đựng nổi nữa hay không? Các Tỳ-kheo đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: y r -Lành thay! Lành thay! Các thây hãy thường suy niệm lời giáo huân dành cho bậc Sa-môn qua ví dụ lưỡi cưa bén ấy. Các thầy thường suy niệm như vậy rồi, nếu đến phương Đông thì các thầy chắc chắn được an lạc, không bị các khổ nạn; nêu đên phương Nam, phương Tây hay phương Băc thì chác chăn cũng được an lạc, không bị các khổ nạn. Lành thay! Lành thay! Các thầy hãy thường suy niệm lời giáo huấn dành r y cho bậc Sa-môn qua ví dụ lưỡi cưa bén ây. Các thây thường suy niệm như vậy roi thì Ta không can chỉ dạy các thầy ve an tru các thiện pháp, huống nữa là nói vê sự suy giảm. Chỉ cân ngày đêm tăng trưởng thiện pháp thì không còn bị suy giảm nữa. Lành thay! Lành thay! Các thầy hãy thường suy niệm lời giáo huấn dành cho bậc Sa-môn qua ví dụ lưỡi cưa bén ây. Các thây thường suy niệm như vậy roi thì chác chăn sẽ thành tựu một trong hai quả vị sau: Hoặc ngay hiện đời chứng đắc Trí cứu cánh, hoặc chứng đắc A-na-hàm nếu còn Hữu dư. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.7

7 Bản Hán, hết quyển 50.

194. KINH BẠT-ĐÀ-HÒA-LỢI1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng Tỳ-kheo du hóa nước Xá-vệ rồi an cư mùa mưa tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Như Lai thực hành hạnh một lần ngồi ăn.2 Thực hành hạnh một lần ngồi ăn rồi nên được thảnh thơi tự tại, không nhiễm bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn hân hoan. Các thầy cũng nên học hạnh một lần ngồi ăn. Học hạnh một lần ngồi ăn rồi thì sẽ được thảnh thơi tự tại, không nhiễm bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn hân hoan. Bấy giờ, Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi3 cũng đang ở giữa đại chúng, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai, chắp tay hướng Phật rồi thưa: Kính bạch Thế Tôn! Con không thể kham nổi hạnh một lần ngồi ăn. Vì sao như vậy? Nếu con hành theo hạnh một lần ngồi ăn thì con có cảm giác như chưa làm xong việc, trong lòng cảm thấy ảo não, tiếc nuối. Bạch Thế Tôn, do đó mà con không kham nổi hạnh một lần ngồi ăn. The Ton bao: Nay Bạt-đà-hòa-lợi! Khi Ta nhận lời thọ trai thì thầy cũng theo Ta. Ta cho phép thầy mang thức ăn nhận thỉnh về và chỉ ăn trong một lần ngồi.4 Này Bạt- đà-hòa-lợi! Nếu làm như vậy thì thầy sẽ an ổn trong sinh hoạt. [0746c02] Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi lại thưa: Kính bạch Thế Ton! Dù vậy con cũng không kham nổi hạnh một lần ngồi ăn. Vì sao như vậy? Nếu con hành theo hạnh này thì có cảm giác như chưa làm xong việc, trong lòng cảm thây ảo não, tiêc nuôi. Bạch Thê Tôn, do đó mà con không kham nôi hạnh một lân ngôi ăn áy.

1 Quyển 51. Nguyên tác: Bạt-đà-hòa-lợi kinh (roi. 0026.194. 0746b18). Tham chiếu: Tang.(7.02. 0125.49.7. Ó800b27); M. 65, Bhaddāli Sutta (Kinh Bhaddāli). 2 Nhất tọa thực (,Ekãsanikd)^ một trong 13 hạnh Đầu-đà. Mỗi ngày ăn một bữa đúng ngọ, ngồi xuống ăn xong rồi mới đứng dậy. Nêu ăii chưa xong mà có việc cần phai rời đi thì sau đó cũng khòng được ngồi xuong ăn tiếp, gọi là Nhất tọa thực. 3 Bạt-đà-hòa-lợi (,Bhaddālī). 4 Tham chiếu: M. 65, Bhaddāli Suita (Kinh Bhaddāli): Ăn một phần tại chỗ và một phần mang đi.

Thế Tôn ba lần nói với các Tỳ-kheo rằng: -Như Lai thực hành hạnh một lần ngồi ăn. Thực hành hạnh này rồi nên được thảnh thơi tự tại, không nhiễm bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực doi dào, an ổn hân hoan. Các thày cũng nên học hạnh một lần ngồi ăn. Học hạnh một lần ngồi ăn rồi thì sẽ được thảnh thơi tự tại, không nhiễm bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, an ổn hân hoan. Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi cũng ba lần từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai, chắp tay hướng về Thế Tôn thưa: Kính bạch Thế Tôn! Con không thể kham nổi hạnh một lần ngồi ăn. Vì sao như vậy? Nếu con hành theo hạnh này thì có cảm giác như chưa làm xong việc, trong lòng cảm thấy ảo não, tiếc nuối. Bạch Thế Tôn, do đó mà con không y . k kham nôi hạnh một lân ngôi ăn ây. Đức Thế Tôn cũng ba lần nói rằng: Này Bạt-đà-hòa-lợi! Khi Ta nhận lời thọ trai thì thầy cũng theo Ta. Ta cho phép thầy mang thức ăn nhận thỉnh về và chỉ ăn trong một lần ngồi. Này Bạt- đà-hòa-lợi! Nếu làm như vậy thì thầy sẽ an ổn trong sinh hoạt. Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi cũng thưa ba lần: - Kính bạch Thế Tôn! Dù vậy con cũng không kham nổi hạnh một lần ngồi ăn. Vì sao như vậy? Nếu con hành theo hạnh này thì con có cảm giác như chưa làm xong việc, trong lòng cảm thấy ảo não, tiếc nuối. Thưa Thế Tôn, do vậy mà con không kham nổi hạnh một lần ngồi ăn. Bấy giờ, Thế Tôn vì chúng Tỳ-kheo mà thiết lập giới "Một lần ngồi n Hết thảy chúng Tỳ-kheo đều vâng giữ học giới ấy và các pháp vi diệu mà Thế Ton đã chứng ngộ, chỉ trừ Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi đã tuyên bố không thể kham nổi, nên từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi. Vì sao như vậy? Vì Tôn giả ấy không chịu hành trì giới Cụ túc và các pháp vi diệu mà Thế Tôn đã chứng ngộ. Từ đó, suốt mùa an cư, Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi đã lánh mặt không diện kiến Thế Tôn. Vì sao như vậy? Vì Tôn giả ấy không hành trì giới điều và các pháp vi diệu mà Thế Tôn đã chứng ngộ. Lan nọ? các Tỳ-kheo may y cho Phật, để sau ba tháng an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ kết thúc và việc khâu vá y đã xong, Thế Tôn sẽ đắp y ôm bát lên đường du hóa trong nhân gian. Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi nghe tin các Tỳ-kheo đang may y cho Phật, để sau ba tháng an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ kết thúc và việc khâu vá y đã xong, Thế Tôn sẽ đắp y ôm bát lên đường du hóa trong nhân gian. Nghe tin này rồi, Tôn giả liền đi đến chỗ các Tỳ-kheo. Từ xa trông thấy Bạt-đà-hòa-lợi đi đến, các Tỳ-kheo liền nói: -Hiên giả Bạt-đà-hòa-lợi! Thây nên biêt chúng tôi đang may y cho Phật, đê sau ba tháng an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ kết thúc và việc khâu vá y đã xong, Thê Tôn sẽ đáp y ôm bát lên đường du hóa trong nhân gian. Này Bạt-đà-

hòa-lợi! Thầy hãy tự mình khéo thủ hộ đối với học giới ấy,5 đừng để dẫn đến về sau chuốc nhiều phiền lụy. [0747a07] Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi nghe những lời này xong, liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật rồi thưa rằng: —Kính bạch Thế Tôn! Con thật có lỗi! Con thật có lỗi! Con như kẻ ngu si, thiếu hiểu biếq quá bất thiện. Vì sao như vậy? Thế Tôn vì chúng Tỳ-kheo mà chế giới Một lần ngồi ăn, hết thảy chúng Tỳ-kheo đều vâng giữ học giới và các pháp vi diệu mà Thế Tôn đã chứng ngộ, chỉ riêng con tuyên bố không thể kham nổi, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi. Vì sao như vậy? Vì con không chiu hành trì học giới và các pháp vi diệu mà Thế Tôn đã chứng ngộ. The Ton bao: —Này Bạt-đà-hòa-lợi! Khi ấy thầy không biết rằng có rất đông Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đang an cư tại Xá-vệ9 họ biết về thầy/ thấy về thầy như vầy: "C6 Tỳ-kheo tên Bạt-đà-hòa-lợi? là đệ tử Thế Tôn mà không hành trì giới điều và các pháp vi diệu mà Thế Tôn chứng ng0." Bạt-đà-hòa-lợi, lẽ nào khi ấy thầy không biết việc này? Này Bạt-đà-hòa-lợi! Khi ấy thầy không biết rằng có rất đong ưu-bà-tắc và ưu-bà-di đang sinh sống tại Xá-vệ? họ biết về thầy, thấy về thầy như vy "C6 Tỳ-kheo tên Bạt-đà-hòa-lợi, là đệ tử Thế Tôn mà không vâng giữ giới điều và các pháp vi diệu mà Thế Tôn đã chứng ngQ" Bạt-đà-hòa-lợi, lẽ nào khi ấy thầy không biết việc này? Này Bạt-đà-hòa-lợi! Khi ấy thầy không biết rằng có rất đông ngoại đạo Sa-môn và Phạm chí đang an cư tại Xá-vệ, họ cũng biêt vê thây, thây vê thây như vầy: "C6 Tỳ-kheo tên Bạt-đà-hòa-lợi, đệ tử Sa-môn Cù-đàm? một bậc danh dức, nhimg lại không vâng giữ giới điêu và các pháp vi diệu mà thây mình đã chứng ng0." Bạt-đà-hòa-lợi, lẽ nào khi ấy thầy không biết việc này? Này Bạt-đà-hòa-lợi! Nếu có Tỳ-kheo chứng Câu phần giải thoát/ Ta nói với vị ấy rằng: "Thầy hãy lội xuống bùn958 thì này Bạt-đà-hòa-lợi, ý thầy nghĩ sao? Nghe Ta dạy như vậy thì vi Tỳ-kheo ấy có thể đứng im hoặc tránh đi chỗ khác hay không? Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi đáp: Kính bạch Thế Tôn, không thể.

5 Nguyên tác: Xứ (),viết tắt của t4học xứ"(),tức ÍChọc giới^, (sikkhãpadà). 6 Nguyên tác: Ngã ():Ta. Trường hợp này chỉ cho Bạt-đà-hòa-lợi. Văn giả thiết, trực tiếp dẫn lời của Bạt-đà-hòa-lợi. 7 Nguyên tác : Câu giải thoát (Ubhatobhāgavimutto). Xem chú thích trong Kinh ruỗng phước (số 127), tr. 795. "Cág bậc Thánh Tỳ-kheo,? tiếp theo trong kinh này cũng được chú thích đây đủ trong Kỉnh ruộng phước (số 127), tr. 795. 8 Nguyên tác: Nhữ lai nhập nê ().M. 65, Bhaddāli Sutta (Kỉnh Bhaddālī)'. Ehi me tvarn, bhikkhu, pañke sāñkamo hohi (Ty-kheo, lại đây, làm câu trên bùn cho Như Lai!).

[0747b01] Thế Tôn bảo: Này Bạt-đà-hòa-lợi! Giả sử không phải Tỳ-kheo Câu phần giải thoát mà là Tỳ-kheo Tuệ giải thoát; hoặc giả không phải Tỳ-kheo Tuệ giải thoát mà là Tỳ-kheo Thân chứng; hoặc giả không phải Tỳ-kheo Thân chứng mà là Tỳ-kheo Kiến đáo; hoặc giả không phải Tỳ-kheo Kiến đáo mà là Tỳ-kheo Tín giải thoát; hoặc giả không phải Tỳ-kheo Tín giải thoát mà là Tỳ-kheo Tùy pháp hành; hoặc giả không phải Tỳ-kheo Tùy pháp hành mà là Tỳ-kheo Tùy tín hành, khi nghe Ta nói rằng: "Thầy hãy lội xuống bùn^ thì này Bạt-đà-hòa-lợi, ý thầy nghĩ sao? Nghe Ta dạy như vậy thì các Tỳ-kheo ấy có thể đứng im hoặc tránh đi chỗ khác h không? Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi thưa: —Bạch Thế Tôn, không the! Thế Tôn lại hỏi: -Này Bạt-đà-hòa-lợi! Ý thầy nghĩ sao?

Khi ấy thầy đã chứng Tùy tín hành, Tùy pháp hành, Tín giải thoát, Kiến đáo, Thân chứng, Tuệ giải thoát hay Câu giải thoát chưa? Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi đáp: Bạch Thế Tôn, con chưa chứng được. The Ton bảo: -Này Bạt-đà-hòa-lợi! Vậy thì khi ấy thầy chẳng phải giống như ngôi nhà trống ư? Bấy giờ, Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi bi đức Thế Tôn trực tiếp quở trách nên trong lòng buồn bã? cúi đầu im lặng, không lời biện bạch, lộ vẻ suy tư. Sau khi trực tiếp quở trách Bạt-đà-hòa-lợi rồi, Thế Tôn lại muốn giúp Tôn giả ấy hoan hỷ trở lại, liền dạy: Này Bạt-đà-hòa-lợi! Khi ấy thầy ở trước Ta mà lại không tin vào pháp an đinh, cũng không thích pháp an định, không kính pháp an định. Vì sao như vậy? Khi Ta vì chúng Tỳ-kheo mà chế giới Một lần ngồi ăn, tất cả chúng Tỳ- kheo đêu vâng giữ học giới và các pháp vi diệu mà Thê Tôn đã chứng ngộ, chỉ riêng thầy lại tuyên bố không thể kham nổi, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi. Vì sao như vậy? Vì sao thầy không vâng giữ học giới và các pháp vi diệu mà Thế Tôn đã chưng ngộ? Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi bạch rằng: Thật đúng như vậy! Vì sao như thế? Khi Thế Tôn vì chúng Tỳ-kheo mà chê giới Một lân ngôi ăn? tát cả chúng Tỳ-kheo đêu vâng giữ học giới và các pháp vi diệu mà Thế Ton đã chứng ngộ, chỉ riêng con lại tuyên bố không thể kham nổi, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi. Vì sao như vậy? Vì con không chiu vâng giữ học giới Cụ túc và các pháp vi diệu mà Thế Tôn đã đạt ngộ. Cúi mong

194. KINH BẠT-ĐÀ-HOÀ-LỢI 1289

Thế Tôn chấp nhận sự hối lỗi của con, con đã biết lỗi, sẽ tự sửa đổi, từ nay trở đi nguyện luôn gìn giữ, không để tái phạm! Thê Tôn bảo: -Này Bạt-đà-hòa-lợi! Đúng vậy, thầy thật sự như kẻ ngu muội, thiếu hiểu biết, quá bất thiện. Vì sao như vậy? Ta vì chúng Tỳ-kheo mà chế giới Một lần ngôi ăn, tát cả chúng Tỳ"kheo đêu vâng giữ học giới và các pháp vi diệu mà Thê Tôn đã chứng ngộ, riêng thầy lại tuyên bố không thể kham nổi, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi. Vì sao như vậy? Vì thầy không muốn vâng giữ học giới Cụ túc và các pháp vi diệu mà Thế Tôn đã chứng ngộ. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Nếu thầy đã biết lỗi, thấy lỗi rồi tự sám hối và nguyện từ nay về sau sẽ gìn giữ, không để tái phạm, thì này Bạt-đà-hòa-lợi, ở trong giáo pháp của bậc Thánh, như vậy là được tăng ích chứ không tổn giảm. Nếu thầy đã biết lỗi, thấy lỗi rồi tự sám hối, từ nay về sau hãy giữ gìn, không để tái phạm. Bạt-đà-hoa-lợi! Ý thầy nghĩ sao? Như có Tỳ-kheo không vâng giữ giới diều, vị ấy sống nơi thanh vắng, ở trong rừng núi, trú bên gốc cây, sống ở non cao, không một tiếng động, với hạnh viễn ly, không có điều xấu, không một bóng người, tùy thuận tĩnh tọa. Vi ấy trú nơi thanh vắng ấy và siêng năng tu tập, cho nên được tâm tăng thượng, an lạc trong pháp hiện tại. Vị ấy tuy sống ở nơi xa vắng và siêng năng tu tập, an ổn hân hoan, nhưng lại chê bai học giới của The Tôn, chê bai chư thiên và các bậc Phạm hạnh có trí, cũng chê bai học giới của chính mình. Vì vị ấy chê bai học giới của Thế Tôn, chê bai chư thiên và các bậc Phạm hạnh có trí, lại cũng chê bai học giới của chính mình nên không sanh hân hoan, do không sanh hân hoan nên không sanh hỷ? do không sanh hỷ nên thân không khinh an, do thân không khinh an nên không có cảm thọ lạc, do không có cảm thọ lạc nên tâm bất đinh. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Đệ tử của bậc Hiền thánh mà tâm bất định thì không thể thấy đúng như thật, biết đúng như thật. [0747C17] Này Bạt-đà-hòa-lợi! Ý thầy nghĩ sao? Như có Tỳ-kheo vâng giữ đầy đủ học giới, vị ấy sống nơi thanh vắng, ở trong rừng núi, trú bên gốc cây, song ơ non

cao, không mọt tiêng động, vơi hạnh viên ly, không co điêu xâu, không một bóng người, tùy thuận tĩnh tọa. Vi ấy trú nơi thanh vắng và siêng năng tu tập, cho nên được tâm tăng thượng, an lạc trong pháp hiện tại. Vị ấy sống nơi xa vắng và siêng năng tu tập, an ổn hân hoan như vậy rồi, lại cũng không chê bai học giới của Thế Tôn, không chê bai chư thiên, các bậc Phạm hạnh có trí và cũng không chê bai học giới của mình. Nhờ vị ấy không chê bai học giới của The Tôn, không chê bai chư thiên và các bậc Phạm hạnh có trí, lại cũng không chê bai học giới của mình cho nên tâm sanh hân hoan, do có hân hoan nên sanh hỷ, nhờ sanh hỷ nên thân khinh an, do thân khinh an nên có cảm thọ lạc, nhờ có cảm thọ lạc nên tâm được đinh. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Đệ tử của bậc Hiền thánh khi tâm đã được định rồi thì sẽ thấy đúng như thật, biết đúng như thật. Khi đã thấy đúng như thật, biết đúng

như thật rồi thì sẽ ly dục, ly bất thiện pháp, có giác, có quán, an trú hỷ lạc do ly dục sanh, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Nghĩa là vi ấy lúc bấy giờ đã được tâm tăng thượng thứ nhất, ngay trong đời hiện tại có được an lạc, dễ chứ không khó, vui vẻ chẳng lo, an ổn hân hoan, tiến nhập Niết-bàn. Rồi vị ấy tịnh trừ giác và quán, nội tĩnh nhất tâm, không giác không quán, an trú hỷ lạc do đinh sanh, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai. Này Bạt-đà-hòa- lợi! Nghĩa là vị ấy lúc bấy giờ đã thành tựu tâm tăng thượng thứ hai, ngay trong đời hiện tại có được an lạc, dễ chứ không khó, vui vẻ chẳng lo, an ổn hân hoan, tiến nhập Niết-bàn. Roi vi áy ly hỷ dục, an trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm thọ lạc, điêu mà bậc Thánh gọi là xả niệm an trú lạc, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Nghĩa là vị ấy lúc bấy giờ thành tựu tâm tăng thượng thứ ba, ngay trong đời hiện tại có được an lạc, dễ chứ không khó, vui vẻ chẳng lo, an ổn hân hoan, tiến nhập Niết-bàn. Rồi vị ấy buông bỏ cả và lạc, diệt hỷ diệt ưu đã cảm thọ từ trước, không khổ không lạc, xả, niệm thanh tịnh, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Này Bạt- đà-hòa-lợi! Đó nghĩa là vị áy lúc bây giờ đã thành tựu tâm tăng thượng thứ tư, ngay trong đời hiện tại có được an lạc, dễ chứ không khó, vui vẻ chang lo, an ổn hân hoan, tiến nhập Niết-bàn. [0748al5] Vi ấy đã đắc định, tâm thanh tinh như thế, không uế, không phiền, nhu hoà, an trụ vững chãi, trụ tâm bát động, thành tựu Túc mạng trí thông. Vị ây nhớ mình có nghiệp như thế, có dung mạo như thế ở trong vô lượng đời trước, một đời, hai đời, trăm đời, ngàn đời, kiếp thành, kiếp hoại, vô lượng kiếp thành hoại, ta có tên đó? xưa kia từng trải qua như thế,9 vị ấy từng sanh ở đó, có họ như thế, có tên như thế, sinh sống như thế, ăn uống như thế, cảm nhận khổ vui như thế, sống lâu như thế, trú nơi đó lâu như thế, qua đời như thế, chết nơi này sanh nơi kia, chết nơi kia sanh nơi này, vị ấy sanh tại nơi này, có họ như thế, có tên như thế, sinh sống như thế, ăn uống như thế, cảm nhận khổ vui như thế, sống lâu như thế, trú nơi đó lâu như thế, qua đời như thế. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Nghĩa là vị ấy lúc bấy giờ đã chứng đắc minh đạt thứ nhất này. Nhờ từ trước không buông lung, vui trú trong hạnh viễn ly, tu hành tinh tấn nên vô trí diệt để trí sanh, bóng tối bị tan hoại để ánh sáng sanh, vô minh diệt để minh sanh, đó gọi là thành tựu minh đạt, chứng Túc mạng trí. Vị ấy đã đắc định tâm thanh tinh như thế, không uế, không phiền, nhu hòa, an trụ vững chãi, trụ tâm bất động, thành tựu Sanh tử trí. Vi ấy bằng thiên nhãn thanh tịnh

vượt hơn người thường, thấy được chúng sanh này lúc sanh ra lúc chết đi, hình sắc đẹp hoặc xấu, lúc tốt lúc không tốt, sanh vào chốn thiện hay chốn bất thiện, tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo, vị ấy thấy điều đó một

9 Nguyên tác:(Chúng sanh kia tên đó, xưa kia từng trải qua như thế).

cách đúng như thật. Nếu chúng sanh này gây tạo nghiệp thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, phỉ báng Thánh nhân, tà kiến, tạo nghiệp tà kiến thì do nhân duyên này mà khi qua đời, người ấy nhất định rơi vào đường ác, đọa vào địa ngục. Nếu chúng sanh này thành tựu thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện, không phỉ báng Thánh nhân, chánh kiến, thành tựu nhân chánh kiến thì nhờ nhân duyên này mà sau khi qua đời, người ấy nhất định sanh vào đường làiih, sanh lên cõi trời. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Nghĩa là vị ấy lúc bấy giờ đã chứng đác minh đạt thứ hai này, nhờ từ trước không buông lung, vui trú trong hạnh viễn ly, tinh tấn tu hành nên vô trí diệt để trí sanh, bóng tối bi tan hoại để ánh sáng sanh, vô minh diệt để minh sanh, đó gọi là thành tựu minh dạt, chứng Sanh tử tn. [0748b 12] Vị ấy đạt được định tâm thanh tịnh như thế, không cấu uế, không não phiền, tự tại nhu nhuyễn, được tâm bất động, thành tựu Lậu tận trí. Vị ấy biết đúng như thật rằng: "Bây là khổ, đay là nguyên nhân gây ra khổ? đây là khổ diệt và đây là con đường đưa đến khổ diet"; cũng biết đúng như thật rằng: “Dây là lậu hoặc, đây là nguyên nhân sanh khởi lậu hoặc, đây là lậu diệt và đây là con đường đưa đến lậu diet." Vị ấy biết như vậy, thấy như vậy nên tâm giải thoát khỏi dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu; giải thoát rồi thì biết mình đã giải thoát và biết đúng như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc can làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Bạt-đà-hòa-lợi! Nghĩa là vi ấy lúc bấy giờ đã chứng đắc minh đạt thứ ba, nhờ từ trước không buông lung, vui trú trong hạnh viễn ly, tu hành tinh tấn nên vô trí bị diệt để trí sanh, bóng tối tan hoại để ánh sáng sanh, vô minh bị diệt để minh sanh, nghĩa là thành tựu minh đạt, chứng Lậu tận trí. Lúc ấy, Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai, chắp tay hướng Phật thưa rang: Kính bạch Thế Tôn! Do nhân

ấy liền nói lảng sang chuyện khác, giận dữ thù ghét, nổi giận đả kích, xúc phạm chúng Tăng, khinh thường chúng Tăng, roi nói như vây: 'Bây giờ tôi phải làm gì để các người hài lòng, vừa ý đây!5,9 Các Tỳ-kheo thấy và nghĩ như vậy rồi liền nói rằng: "Thua chư Tôn đức! Hãy xem xét để kéo dài thời gian."lNày Bạt-đà-hòa-lợi! Các Tỳ-kheo xem xét như vậy để kéo dài thời gian. [0748c09] Hoặc có Tỳ-kheo nhiều lần phạm giới, do thường xuyên phạm giới nên bị các vị Phạm hạnh khiển trách về những lỗi lầm được thấy, được nghe hoặc do người khác nghi ngờ. Khi bị các vị Phạm hạnh khiển trách về những lôi lâm được thây, được nghe hoặc do người khác nghi ngờ roi, vị ây không nói lảng sang chuyện khác, không giận dữ thù ghét, không nổi giận đả kích, không xúc phạm chúng Tăng, không khinh thường chúng Tăng, cũng không nói ra như vầy: "Bây giờ tôi phải làm gì để các người vui lòng, vừa ý đẫy r Này Bạt-đà-hòa-lợi! Các Tỳ-kheo

nghĩ như vầy: "Hiền giả này nhiều lần phạm giới, do thường xuyên phạm giới nên bị các vị Phạm hạnh khiển trách về những lỗi lầm được thấy, được nghe hoặc do người khác nghi ngờ. Khi bị các vị Phạm hạnh khiển trách về những lỗi lầm được thấy, được nghe hoặc do người khác nghi ngờ rồi, vị ấy không nói lảng sang chuyện khác, không giận dữ thù ghét, không nổi giận đả kích, không xúc phạm chúng Tăng, không khinh thường chúng tăng, cũng không nói ra như vây: 'Bây giờ tôi phải làm gì đê các người hài lòng, vừa ý đây! ,,, Các Tỳ-kheo thấy vậy rồi liền nói rằng: “Thua chư Tôn đức! Hãy xem xét để vị này sớm giải tội.,, Này Bạt-đà-hòa-lợi! Các Tỳ- kheo xem xét như vậy để vị ấy sớm giải tội. Đối với trường hợp phạm các giới nhẹ cũng thực hiện như vậy. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Hoặc có Tỳ-kheo vẫn còn niềm tin, sự quý mến và lòng kính trọng [đối với học pháp];1011 đối với vị Tỳ-kheo vẫn còn niềm tin, sự quý mên và lòng kính trọng [đôi với học pháp], các Tỳ-kheo khác sẽ nghĩ răng: "Nếu chúng ta phạt nặng đối với Hiền giả này thì niềm tin, sự quý mến và lòng kính trọng [đối với học pháp] của Hiền giả này sẽ do đây mà không còn. Thôi thì chúng ta hãy cùng hỗ trợ Hiền giả nay?9 Rồi các Tỳ-kheo cùng nhau hỗ trợ vi ấy. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Ví như có người chỉ còn một con mắt, bà con quyến thuộc của người này vì thương tưởng yêu mến, nên mong cầu ý nghĩa và lợi ích,

10 Nguyên tác: Đương quán linh cửu trụ,().Xem xét kéo dài thời gian giải tội hay cứu tội, chừng nào đương sự nhận lỗi sám hôi. Tức khi Tỳ-kheo bị Tăng xử trị băng các yết-ma trị phạt, cho đên khi nào Tỳ-kheo ấy thuận tùng mới giải trị phạt. M. 65, Bhaddãĩỉ Sutta {Kinh Bhaddãlĩ)'. ... upaparikkhatha

như vậy? Vì sợ người này mất luôn con mắt còn lại cho nên bà con quyến thuộc mới cùng nhau hỗ trợ như thế. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Cũng vậy, đối với trường hợp vi Tỳ-kheo vẫn còn niềm tin, sự quý mến và lòng kính trọng [đối với học pháp], các Tỳ-kheo khác sẽ nghĩ rằng: “Nếu chúng ta phạt năng thì niềm tin, sự quý mên và lòng kính trọng của Hiên giả ây [đôi với học pháp] sẽ do đây mà không còn. Thôi thì chúng ta hãy cùng hỗ trợ Hiền giả ấy." Do vậy, các Tỳ-kheo liền cùng nhau hỗ trợ vị ấy, cũng giống như bà con quyến thuộc giúp đỡ người chỉ còn một mắt vậy. [0749a08] Bấy giờ, Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai, chắp tay hướng Phật rồi thưa: -Kính bạch Thế Tôn! Do nhân gì, duyên gì mà trước đây Thế Tôn chế ít giới nhưng có nhiều Tỳ-kheo vâng lãnh thực hành? Do nhân gi, duyên gì mà hiện nay Thế Tôn chế nhiều giới nhimg có ít Tỳ-kheo vâng lãnh thực hành? The Ton đáp: -Này Bạt-đà-hòa-lợi! Khi chúng Tỳ-kheo không có lợi dưỡng thì trong chúng không phát sanh pháp hữu lậu,12 nhưng khi chúng Tỳ-kheo được nhiều lợi dưỡng thì trong chúng phát sanh nhiều pháp hữu lậu. Khi pháp hữu lậu đã phát sanh và Thế Tôn muốn đoạn trừ pháp hữu lậu đó cho nên mới chế giới cho chúng đệ tử. Đối với những trường hợp như là chúng Tỳ-kheo có danh tiếng lớn, được giới quyền quý vương giả biết đến, được phước báu lớn và được học cao hiểu rộng cũng giống như vậy. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Khi chúng Tỳ-kheo chưa học cao hiểu rộng thì trong chúng không phát sanh pháp hữu lậu, nhưng khi chúng Tỳ-kheo đã học cao hiểu rộng thì trong chúng phát sanh nhiều pháp hữu lậu.

Khi pháp hữu lậu đã phát sanh và đức Thế Tôn muốn đoạn trừ pháp hữu lậu đó, cho nên mới chế giới cho chúng đệ tử. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Ta chế giới cho chúng đệ tử không chỉ vì đoạn trừ hữu lậu trong đời này mà còn để đoạn trừ hữu lậu ở đời sau. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Vì muốn giúp đệ tử đoạn trừ hữu lậu nên Ta mới chế giới. Thế nên, các thầy hãy vâng lãnh lời dạy của Ta. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Trước kia Ta đã từng vì các Tỳ-kheo mà nói pháp ví dụ về con ngựa thuần thục, do nhân duyên gì, thầy còn nhớ không? Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi thưa: - Kính bạch Thế Tôn! Việc này thật có nhân duyên; Vì sao như vậy? Thế Tôn bấy giờ vì chúng Tỳ-kheo mà chế giới Một lần nọồi ăn? tất cả chúng Tỳ- kheo đêu vâng giữ học giới và các pháp vi diệu mà Thê Tôn đã chứng ngộ? chỉ riêng con là tuyên bố không thể kham nổi và rồi từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ di, vì con không chiu vâng giữ học giới và các pháp vi diệu mà Thế Tôn đã chứng ngộ. Kính bạch Thế Tôn! Nghĩa là trong đó có nhân duyên này.

12 Nguyên tác: Hỷ hảo pháp ().M. 65, Bhaddāli Suita (Kinh Bhaddālī): Āsavatthāniyā dhammā (pháp được xác lạp trên hưu lậu).

[0749b01] Đức Thế Tôn bảo: -Này Bạt-đà-hòa-lợi! Trong đó không chỉ có nhân duyên như vậy. Bạt-đà- hòa-lợi! Ta vì các Tỳ-kheo mà nói pháp ví dụ con ngựa thuần thục, bởi khi ấy thầy không chú tâm, không cung kính, không tập trung lắng nghe. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Nghĩa là trong đó còn có nhân duyên khác. Bấy giờ, Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai, chắp tay hướng Phật rồi thưa: -Kính bạch Thế Tôn, nay thật đúng thời! Kính bạch Thiện Thệ, nay thật đúng lúc! Nếu Thế Tôn nói pháp ví dụ con ngựa thuần thục thì các Tỳ-kheo sau khi nghe Thế Tôn dạy sẽ khéo thọ trì. The Ton liên dạy: -Này Bạt-đà-hòa-lợi! Giống như một người biết cách huấn luyện ngựa thì sẽ có được một con ngựa thuần thục. Người giỏi huấn luyện ấy trước tiên phải khống chế cái hàm của ngựa. Khi bị khống chế cái hàm, ngựa sẽ kháng cự bằng cách nhảy chồm lên dù thích hay không thích. Vì sao như vậy? Vì ngựa chưa từng được huân luyện. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Nêu con ngựa thuân thục ây tuân theo người huân luyện thì cách huân luyện thứ nhát được thành tựu. Kê tiêp, người huân luyện ây lại phải buộc dám và cùm chân con ngựa; cùm chân bịt miệng mà khiến nó lao đi thì phải ra lệnh cho nó dừng, huấn luyện để nó trở thành một con ngựa hay nhất cho vua cưỡi, trở thành một con ngựa chạy nhanh nhất, dừng khéo nhất, từng chi tiết thảy đều thuần thục. Khi huấn luyện như vậy, cũng có lúc nó không thích với việc chuyển động, hoặc muốn hoặc không muốn. Vì sao như vậy? Vì nó thường được huấn luyện. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Nếu con ngựa thuần thục ấy được người huấn luyện kia nhiều lần huấn luyện cho đến khi thành tựu, bấy giờ nó đã trở thành con tuấn mã thuần thục, đã thuần thục tốt, đã thuần thục giỏi nhất, đã thuần thục bậc nhất không gì hơn, chạy nhanh không gì hơn, chạy nhanh bậc nhất, được chọn để vua cưỡi, được ăn lương thực trong cung vua, được gọi là tuấn mã của vua. Này Bạt-đà-hòa-lợi! Cũng vậy, nếu có người trí tuệ, hiền lương, thành tựu mười pháp vô học, từ vô học chánh kiến cho đen vô học chánh trí thì bấy giờ, người ấy được gọi là một bậc đã thuần thục, đã thuần thục giỏi, được thuần thục vô thượng, được thuần thục vô thượng bậc nhất, vô thượng tịch

lăng, được tịch lặng bậc nhất, dứt tất cả tà vạy, dứt tất cả cấu uế, dứt tất cả sợ hãi, dứt tất cả si ám5 dứt tất cả dua ninh, lắng đọng mọi trần lao, tẩy sạch mọi cấu uế và không còn có chỗ chấp trước, đáng kính trọng, đáng phụng thờ, là ruộng phước lành cho hết thảy chư thiên và loài người. Đức Phật dạy như vậy? Tôn giả Bạt-đà-hòa-lợi và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

195. KINH A-THAP-BOI1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng Tỳ-kheo du hóa nước Ca-thi.2 Khi đến một tru xứ, đức Phật bảo các Tỳ-kheo: -Ta mỗi ngày ăn một bữa. Mỗi ngày ăn một bữa rồi nên được thảnh thơi tự tại, cũng không bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, sống trong an lạc. Các thay cũng nên ăn ngày một bữa. Mỗi ngày ăn một bữa rồi thì sẽ được thảnh thơi tự tại, cũng không bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, sống trong an lạc. Bấy giờ, Thế Tôn vì chúng Tỳ-kheo mà chế giới mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Các Tỳ-kheo đều vâng giữ học giới này và các pháp vi diệu mà Thế Tôn đã chứng ngộ. Thế rồi, đức Thế Tôn đi dần đến thôn Ca-la-lại,34 5trú trong rừng Thi-nhiếp-hòa nằm ở phía Bắc của thôn này. Lúc đó, tại Ca-la-lại có hai vị Tỳ-kheo, một vi tên là A-thấp-bối/ một vị tên là Phất-na-bà-tu/ trước đây vốn là chủ đất, chủ tinh xá, chủ tông phái. Hai Tỳ-kheo này sáng cũng ăn, chiều cũng ăn, trưa cũng ăn, quá ngọ cũng ăn. Họ sáng cũng ăn, chiều cũng ăn, trưa cũng ăn, quá ngọ cũng ăn để được thảnh thơi tự tại, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, sống trong an lạc. Rất nhiều Tỳ-kheo biết việc này, liền đến chỗ hai Tỳ-kheo A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu nói rằng: Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu! Thế Tôn du hóa nước Ca-thi cùng đại chúng Tỳ-kheo. Khi đến một trú xứ kia, đức Phật nói với các Tỳ-kheo: "Ta mỗi ngày ăn một bữa. Mỗi ngày ăn một bữa rồi nên được thảnh thơi tự tại, cũng không bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, sống trong an lạc. Các thầy cũng nên ăn ngày một bữa. Mỗi ngày ăn một bữa roi thì sẽ được thảnh thơi tự tại, cũng không bệnh tật, thân thê nhẹ nhàng, khí lực dôi dào, sông trong an lạc." Lúc ấy, Thế Tôn vì chúng Tỳ-kheo mà chế giới mỗi ngày ăn một bữa. Các Tỳ-kheo đều vâng giữ học giới này và các pháp vi diệu mà Thế Tôn đã chứng

1 Nguyên tác: A-thấp-bối kinh T.o 1. 0026.195. 0749c01. Tham chiếu: M. 70, Kītāgiri Sutta Kỉnh Kītāgiri. 2 Ca-thi Kāsī, một trong 16 nước lớn vào thời đức Phật, thủ đô là Ba-la-nại, là Thánh địa của Phật giáo và Ba-la-mon giáo. Ca-thi nổi tiếng có vườn Lộc Dã nơi đức Phật chuyển pháp luân đau tiên hóa đọ 5 vị Tỳ-kheo. 3 Ca-la-lại ,Kītāgiri. 4 A-thấp-bối ,Assaji. 5 Phất-na-bà-tu Punabbasu.

ngộ. Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu! Hai thầy cũng nên ăn ngày một bữa. Mỗi ngày ăn một bữa rồi thì sẽ được thảnh thơi tự tại, cũng không bệnh tật5 thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, sống trong an lạc. Các thầy chớ trái nghịch với Thê Tôn va chúng Tỳ-kheo. A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu nghe vậy, liền trả lời: Này chư Hiền! Chúng tôi ăn sáng, ăn chiều, ăn trưa, ăn quá ngọ. Ăn như thế rồi thì sẽ được thảnh thơi tự tại, cũng không bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, sống trong an lạc. Vì lý do gì mà chúng tôi phải từ bỏ hiện tại để trông chờ cái mai sau?6* Hai vị ấy đáp trả ba lần như thế. [0750a02] Chúng Tỳ-kheo không thể khiến cho A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu từ

bỏ tà kiến xấu ác, liền từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi, đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài, đứng sang một bên rồi thưa: Kính bạch Thế Tôn! ở tại Ca-la-lại có hai Tỳ-kheo, một vị tên là A-thấp- bối, một vị tên là Phất-na-bà-tu, trước đây vốn là chủ đất, chủ tinh xá, chủ tông phái. Nay hai Tỳ-kheo này sáng cũng ăn, chiều cũng ăn, trưa cũng ăn, quá ngọ cũng ăn. Họ ăn uống như thế để được thảnh thơi tự tại, cũng không bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, sống trong an lạc. Bạch Thế Tôn! Chúng con biết vậy, liền đến chỗ hai Tỳ-kheo A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu bảo với họ rằng: "Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu! Thế Tôn du hóa nước Ca-thi cùng đại chúng Tỳ-kheo. Khi đến trú xứ kia, đức Phật nói với các Tỳ-kheo: 'Ta mỗi ngày ăn một bữa. Mỗi ngày ăn một bữa rồi nên được thảnh thơi tự tại, cũng không bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, sống trong an lạc. Các thầy cũng nên ăn ngày một bữa. Mỗi ngày ăn một bữa rồi thì sẽ được thảnh thơi tự tại, cũng không bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, sống trong an lạc.5 Lúc ấy, Thế Tôn vì chúng Tỳ-kheo mà chế giới mỗi ngày ăn một bữa. Các Tỳ-kheo đều vâng giữ học giới này và các pháp vi diệu mà Thế Tôn đã chứng ngộ. Này A-thấp-bối va Phất-na-bà-tu! Hai thầy cũng nên ăn ngày một bữa. Mỗi ngày ăn một bữa rồi thì sẽ được thảnh thơi tự tại, cũng không bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, sống trong an lạc. Các thầy chớ trái nghịch với Thế Tôn và chung Ty-kheo?9 A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu nghe vậy, liền trả lơi: "Này chư Hiền! Chúng tôi ăn sáng, ăn chiều, ăn trưa, ăn quá ngọ. Ăn như thế rồi thì sẽ được thảnh thơi tự tại, cũng không bệnh tật, thân the nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, sống trong an lạc. Vì lý do gì mà chúng tôi phải từ bỏ hiện tại để trông chờ cái mai sau?" Hai vị ấy đáp trả ba lần như thế. Bạch Thế Tôn! Chúng con không thể khiến A-thấp- bối và Phất-na-bà-tu từ bỏ tà kiến xấu ác, cho nên đã đứng dậy bỏ đi.

6 Nguyên tác: Xả hiện nhi tu đãi hậu ():Bỏ hiện tại để mong chờ cái mai sau.
Tham chiếu: M. 70, Kītāgiri Sutta (Kinh Kītāgiri): Te mayam kim sanditthikam hitvā kālikam anudhāvissāma? (Sao chúng tôi lại bỏ cái hiện tiền chạy theo cái lệ thuộc thời gian?).

195. KINH A-THẤP-BỐI 1297

Thế Tôn nghe xong, liền bảo một Tỳ-kheo: - Thầy hãy đến chỗ hai Tỳ-kheo A-thấp-bối và Phất-na-ba-tu nói như vầy: "Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu! Thế Tôn truyền gọi hai thầy." Tỳ-kheo ấy nghe rồi liền thưa: -Kính vâng, bạch Thế Tôn! Rồi Tỳ-kheo ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, cui đầu đảnh lễ và nhiễu quanh Phật ba vòng rồi lui ra, đến chỗ hai Tỳ-kheo A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu nói rằng: -Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu! Thế Tôn truyền gọi hai thầy. [0750b04] A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu nghe vậy liền đến chỗ đức Phật, cúi đầu lễ chân Ngài rồi ngồi sang một bên. The Ton liên hoi: Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu! Chúng Tỳ-kheo có thật sự đã nói với hai thầy như vầy: “Này A-thấp-bối ya Phất-na-bà-tu! Thế Tôn du hóa nước Ca- thi cùng đại chúng Tỳ-kheo. Khi đến một trú xứ kia, đức Phật nói với các Tỳ- kheo: 'Ta mỗi ngày ăn một bữa. Mỗi ngày ăn một bữa rồi nên được thảnh thơi tự tại, cũng không bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, sống trong an lạc. Các thầy cũng nên ăn ngày một bữa. Mỗi ngày ăn một bữa rồi thì sẽ được thảnh thơi tự tại? cũng không bệnh tật, thân thể

nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, sống trong an lạc. Bay giơ, The Ton VI chung Ty-kneo mà che giới moi ngày ăn mọt bữa. Các Ty-kheo đều vâng giữ học giới này và các pháp vi diệu mà Thế Tôn đã chứng ngộ. Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu! Hai thầy cũng nên ăn ngày một bữa. Mỗi ngày ăn một bữa roi thì sẽ được thảnh thơi tự tại, cũng không bệnh tật, thân thê nhẹ nhàng, khí lực dôi dào, sông trong an lạc. Các thây chớ trái nghịch với Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo.,, Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu! Khi các thầy nghe như vậy rồi liền trả lời: "Này chư Hiền! Chúng tôi ăn sáng, ăn chiều, ăn trưa, ăn quá ngọ. Ăn như thế rồi nên được thảnh thơi tự tại, cũng không bệnh tật, thân thể nhẹ nhàng, khí lực dồi dào, sống trong an lạc. Vì lý do gì mà chúng tôi phải từ bỏ hiện tại để trông chờ cái mai sau?" Hai thầy đã đáp trả ba lần như thế. Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu! Chúng Tỳ-kheo không thể khiến các thầy từ bỏ tà kiến xấu ác, cho nên đứng dậy bỏ di, có phải như vậy không? A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu thưa: - Kính bạch Thế Tôn! Thật có như vậy. Đức Thế Tôn hỏi: Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu! Phải chăng các thầy hiểu về pháp và đã nói như vầy: “Nếu ai cảm nhận được lạc thọ, khi vị đó đã cảm nhận lạc thọ rồi thì các pháp ác, bất thiện tăng trưởng, còn các thiện pháp sẽ giảm dần. Nếu ai cảm nhận được khổ thọ, khi vị đó đã cảm nhận khổ thọ rồi thì pháp ác, bất thiện giảm dần, còn các thiện pháp tăng trưởng?"

A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu thưa: -Kính vâng, bạch Thế Tôn! Chúng con hiểu về pháp được Thế Tôn thuyết giảng như vầy: "Nếu ai cảm nhận được lạc thọ, khi vị đó đã cảm nhận lạc thọ rồi thì các pháp bất thiện tăng trưởng và các thiện pháp giảm dần. Nếu ai cảm nhận được khổ thọ, khi vi đó đã cảm nhận khổ thọ roi thì pháp ác, bất thiện giảm dần và các thiện pháp tăng trưởng.,^ [0750c02] Thế Tôn liền quở trách Tỳ-kheo A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu rằng: -Các thầy thật si mê! Do đâu mà các thầy cho rằng Ta thuyết pháp ấy? Các thầy thật si mê! Các thầy nghe pháp ấy từ miệng ai thuyết vậy? Các thầy thật si mê! Từ trước đến nay, Ta không hề nói một chiều như vậy mà các thầy lại thọ trì một chiều như vậy. Các thầy thật si mê! Nếu có chúng Tỳ-kheo nào đến hỏi như trên thì các thầy phải đúng như pháp mà đáp rằng: "Chúng tôi chưa biết, hãy hỏi các Tỳ-kheo khác.^, Bấy giờ, Thế Tôn hỏi chúng Tỳ-kheo: Các thay có cho rằng Ta thuyết pháp như vay hay không: "Nếu ai cảm nhận được lạc thọ, khi vi đó đã cảm nhận lạc thọ rồi thì các pháp bất thiện tăng trưởng và các thiện pháp giảm dần. Nếu ai cảm nhận được khổ thọ, khi vị đó đã cảm nhận khổ thọ rồi thì pháp bất thiện giảm dần và các thiện pháp tăng trưởng?,, Các Tỳ-kheo đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Thê Ton lại hoi: -Các thầy hiểu pháp Như Lai thuyết như thế nào? Số đông Tỳ-kheo đáp: -Kính bạch Thế Tôn! Chúng con hiểu pháp Thế Tôn thuyết như vầy: "Hoặc có trường hợp cảm nhận được lạc thọ thì pháp ác, bất thiện tăng trưởng và thiện pháp giảm dần; cũng có trường hợp cảm nhận được lạc thọ thì pháp ác, bất thiện giảm dan và thiện pháp tăng trưởng. Hoặc có trường hợp cảm nhận được khổ thọ thì pháp ác, bất thiện tăng trưởng và thiện pháp giảm dần; cũng có trường hợp cảm nhận được khổ thọ thì pháp ác, bất thiện giảm dần và thiện pháp tăng trưởng." Bạch Thế Tôn! Chúng con hiểu pháp Thế Tôn thuyết như vậy. Đức Thế Tôn nghe xong, liền khen ngợi các Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Các thầy nên hiểu như vầy: "Hoặc có trường hợp cảm nhận được lạc thọ thì

pháp ác? bất thiện tăng trưởng và thiện pháp giảm dần; cũng có trường hợp cảm nhận được lạc thọ thì pháp ác, bất thiện giảm dần và thiện pháp tăng trưởng. Hoặc có trường hợp cảm nhận được khổ thọ thì pháp ác, bát thiện tăng trưởng và thiện pháp giảm dân; cũng có trường hợp cảm nhận được khô thọ thì pháp ác, bất thiện giảm dần và thiện pháp tăng trưởng.,, Vì sao như vậy? Vì Ta cũng thuyết như vầy: "Hoặc có trường hợp cảm nhận được lạc thọ thì pháp ác, bất thiện tăng trưởng và thiện pháp giảm dần; cũng có trường

hợp cảm nhận được lạc thọ thì pháp ác, bất thiện giảm dần và thiện pháp tăng trưởng. Hoặc có trường hợp cảm nhận được khổ thọ thì pháp ác, bất thiện tăng trưởng và thiện pháp giảm dần; cũng có trường hợp cảm nhận được khổ thọ thì pháp ác, bất thiện giảm dần và thiện pháp tăng trưởng. Nếu Ta không biết đúng như thật, không thấy, không hiểu, không chứng đắc, không giác ngộ rốt ráo về trường hợp có cảm thọ lạc khiến pháp ác, bất thiện tăng trưởng và thiện pháp giảm dần thì Ta không dạy phải từ bỏ cảm thọ lạc đó. Nếu Ta không biết đúng như thật, không thấy, không hiểu, không chứng đắc, không giác ngộ rốt ráo về trường hợp có cảm thọ lạc khiến pháp ác, bất thiện giảm dần và thiện pháp tăng trưởng thì Ta không dạy phải an trú vào cảm thọ lạc đó. Nếu Ta không biết đúng như thật, không thấy, không hiểu, không chứng đắc, không giác ngộ rốt ráo về trường hợp có cảm thọ khổ khiến pháp ác, bất thiện tăng trưởng và thiện pháp giảm dần thì Ta không dạy phải từ bỏ cảm thọ khổ đó. Nếu Ta không biết đúng như thật, không thấy, không hiểu, không chứng đắc, không giác ngộ rốt ráo về trường hợp có cảm thọ khổ khiến pháp ác, bất thiện giảm dần và thiện pháp tăng trưởng thì Ta không dạy phải an trú vào cảm thọ kho đó. [0751a08] Nếu Ta biết đúng như thật, đã thấy, đã hiểu, đã chứng dắc, đã giác ngộ rốt ráo về trường hợp có cảm thọ lạc khiến pháp ác, bất thiện tăng trưởng và thiện pháp giảm dần thì Ta dạy phải từ bỏ cảm thọ lạc đó. Nếu Ta biết đúng như thật, đã thây, đã hiêu, đã chứng đăc9 đã giác ngộ rót ráo vê trường hợp có cảm thọ lạc khiến pháp ác, bất thiện giảm dan và thiện pháp tăng trưởng thì Ta dạy phải an trú vào cảm thọ lạc đó. Nếu Ta biết đúng như thật, đã thấy, đã hiểu, đã chứng đắc, đã giác ngộ rốt ráo về trường hợp có cảm thọ khổ khiến pháp ác, bất thiện tăng trưởng và thiện pháp giảm dần thì Ta dạy phải từ bỏ cảm thọ khổ đó. Nếu Ta biết đúng như thật, đã thấy, đã hiểu, đã chứng đắc, đã giác ngộ rốt ráo về trường hợp có cảm thọ khổ khiến pháp ác, bất thiện giảm dần và thiện pháp tăng trưởng thì Ta dạy phải an trú vào cảm thọ kho đó. Vì sao như vậy? Ta không dạy an trú hoàn toàn vào thân lạc/ cũng không dạy không nên an trú hoàn toàn vào thân lạc. Ta không dạy an tru hoàn toàn vào thân khổ, cũng chẳng dạy không nên an trú hoàn toàn vào thân khổ. Ta không dạy an trú hoàn toàn vào tâm lạc,8 cũng chẳng dạy không nên an tru hoàn toàn vào tâm lạc. Ta không dạy an trú hoàn toàn vào tâm khổ, cũng chẳng dạy không nên an trú hoàn toàn vào tâm kho. Thế nào là thân lạc mà Ta dạy

Ta dạy không nên an trú. Thế nào là thân lạc mà Ta dạy nên an trú? Nếu an trú vào thân lạc mà khiến pháp ác, bất thiện giảm dần và thiện pháp tăng trưởng thì thân lạc

như vậy Ta dạy nên an trú. Thế nào là thân khổ mà Ta dạy không nên an trú? Nếu an trú vào thân khổ mà khiến pháp ác, bất thiện tăng trưởng và thiện pháp giảm dần thì thân khổ như vậy Ta dạy không nên an tru. Thế nào là thân khổ mà Ta dạy nên an trú? Nếu an trú vào thân khổ mà pháp ác, bất thiện giảm dần và thiện pháp tăng trưởng thì thân khổ như vậy Ta dạy nên an trú. Thế nào là tâm lạc Ta dạy không nên an trú? Nếu an trú vào tâm lạc mà khiến các pháp ác, bất thiện tăng trưởng và thiện pháp giảm dần thì tâm lạc như vậy Ta dạy không nên an trú. Thế nào là tâm lạc Ta dạy nên an trú? Nếu an trú vào tâm lạc mà khiên pháp ác, bát thiện giảm dân và thiện pháp tăng trưởng thì tâm lạc như vậy Ta dạy nên an trú. Thế nào là tâm khổ mà Ta dạy không nên an tru? Nêu an trú vào tâm kho mà khiến các pháp ác, bất thiện tăng trưởng và thiện pháp giảm dần thì tâm khổ như vậy Ta dạy không nên an trú. Thế nào là tâm khổ mà Ta dạy nên an trú? Nếu an tru vào tâm khổ mà khiến pháp ác, bất thiện giảm dan và thiện pháp tăng trưởng thì tâm kho như vậy Ta dạy nên an trú. Như vậy, một vị Ty-kheo cần phải biết đúng như thật pháp nào nên tu tập và cũng cân phải biêt đúng như thật pháp nào không nên tu tập. Sau khi đã biêt đúng như thật như vậy rồi thì không tu theo những pháp không nên tu tập và tu theo những pháp nên tu tập. Sau khi đã không tu theo những pháp không nên tu tập và tu theo những pháp nên tu tập roi thì pháp ác, bất thiện giảm dan và thiện pháp được tăng trưởng. [0751bll] Ta không khuyên bảo tất cả Tỳ-kheo cần phải tu hạnh không buông lung, cũng không khuyên bảo tất cả Tỳ-kheo không cần tu hạnh không buông lung. z A

Ty-kheo như thê nào mà Ta khuyên bảo không cân tu hạnh không buông lung? Thứ nhất, đó là Tỳ-kheo thành tựu Câu giải thoát.910 Thế nào là Tỳ-kheo thành tựu Câu giải thoát? Đó là Tỳ-kheo đã thành tựu và an trú Bát giải thoát, 1° nhờ dùng trí tuệ để quán xét nên các lậu được trừ sạch, được liễu tri. Tỳ-kheo như vậy gọi là Ty-kheo Câu giải thoát. Đối với Ty-kheo này, Ta cho rằng không cần tu hạnh không buông lung. Vì sao như vậy? Vì Hiền giả này vốn sẵn có hạnh không buông lung, nếu Hiền giả này trước đây mà buông lung thì nay chẳng thể chứng đạt như vậy. Do đó, Ta cho rang Ty-kheo này không cần tu hạnh không buông lung. Thứ hai, đó là Ty-kheo tuy chưa đạt Câu giải thoát nhtrng đã thành tựu Tuệ giải thoát. Thế nào là Tỳ-kheo đã thành tựu Tuệ giải thoát? Đó là Tỳ- kheo tuy chưa thành tựu và an trú Bát giải thoát, nhưng nhờ dùng trí tuệ để quán xét nên các lậu được trừ sạch, được liễu tri. Tỳ-kheo như vậy gọi là Tỳ-kheo

9 Phẩm vị 4tCau giải thoát'' và các phẩm vị tiếp theo, xem ở chú thích trong Kinh ruộng phước (số 127), tr. 795. 10 Bát giải thoát (,Atthā vimokkho).

195. KINHA-THẤP-BỐI 1301

Tuệ giải thoát. Với Tỳ-kheo này, Ta cho rằng không cần tu hạnh không buông lung. Vì sao như vậy? Vì Hiền giả này vốn sẵn có hạnh không buông lung, nếu Hiền giả này trước đây mà buông lung thì chẳng thể chứng đạt như vậy. Do đó, Ta cho rang Tỳ-kheo này không can tu hạnh không buông lung. Như vậy, với hai hạng Tỳ-kheo trên, Ta cho rằng không cần tu hạnh không buông lung. Tỳ-kheo như thế nào mà Như Lai khuyên cần phải tu hạnh không buông lung? Thứ nhất, đó là Tỳ-kheo tuy chưa đạt Câu giải

thoát, cũng chưa đạt Tuệ giải thoát nhưng thành tựu Thân chứng. Thế nào là Tỳ-kheo thành tựu Thân chứng? Đó là Tỳ-kheo thành tựu và an trú Bát giải thoát, nhưng không dùng trí tuệ quán xét để các lậu được trừ sạch, được liễu tri. Tỳ-kheo như vậy gọi là Tỳ-kheo Thân chứng. Với Tỳ-kheo này, Ta khuyên nên tu hạnh không buông lung. Như Lai nhận thấy vị Tỳ-kheo này nếu tu hạnh không buông lung thì được quả vị gì mà khuyên như thê? Tỳ-kheo chê ngự các căn, thân cận thiện tri thức, tùy thuận an trú thì các lậu diệt tận, đác vô lậu, được tâm giải thoát, được tuệ giải thoát; ngay trong hiện đời tự biết tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an trú và biết đúng như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.^, Vì Ta nhận thấy Tỳ-kheo này nếu tu hạnh không buông lung thì sẽ đạt quả vị như thế, nên Ta khuyên vị ấy tu hạnh không buông lung. [0751C09] Thứ hai, đó là Tỳ-kheo tuy chưa đạt Câu giải thoát, chưa đạt Tuệ giải thoát, cũng chưa đạt Thân chứng, nhưng đã thành tựu Kiến đáo. Thế nào là Tỳ-kheo thành tựu Kiến đáo? Tỳ-kheo có lòng tin kiên định đối với Phật, Pháp và Tăng, tùy thuận theo pháp được nghe, nương nhờ trí tuệ mà có tăng thượng quán và tăng thượng nhẫn. Tỳ-kheo như vậy gọi là Tỳ-kheo Kiến đáo. Với Tỳ-kheo này, Như Lai khuyên nên tu hạnh không buông lung. Ta nhận thấy vị Tỳ-kheo này nếu tu hạnh không buông lung thì được quả vị gì mà khuyên như thế? Tỳ-kheo chế ngự các căn, thân cận thiện tri thức, tùy thuận an trú thì các lậu diệt tận, đác vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong hiện đời tự biêt tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an tru và biết đúng như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.,^ Vì Ta thấy Tỳ-kheo này nếu tu hạnh không buông lung thì sẽ đạt quả vị như thê nên Ta khuyên vị ây tu hạnh không buông lung. Thứ ba, đó là Tỳ-kheo tuy không đạt Câu giải thoát, không đạt Tuệ giải thoát, không đạt Thân chứng, cũng không đạt Kiến đáo, nhưng đã thành tựu Tín giải thoát. Thế nào là Tỳ-kheo thành tựu Tín giải thoát? Tỳ-kheo có lòng tin kiên định đối với Phật, Pháp và Tăng, tùy thuận theo pháp được nghe, nương nhờ trí tuệ mà có quán và nhẫn, nhưng không bang bậc Kiến đáo. Tỳ-kheo như vậy gọi là Tỳ-kheo Tín giải thoát. Với Tỳ-kheo này, Ta khuyên nên tu hạnh không buông lung. Ta nhận thấy vị Tỳ-kheo này nếu tu hạnh không buông lung

thì được quả vị gì mà khuyên như thế? Tỳ-kheo chế ngự các căn, thân cận thiện tri thức, tùy thuận an tru thì các lậu diệt tận, đắc vô lậu, Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, ngay trong hiện đời tự biết tự ngộ5 tự thân tác chứng, thành tựu an trú và biết đúng như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nĩĩa." Vì Ta nhận thấy Tỳ-kheo này nếu tu hạnh không buông lung thì sẽ đạt quả vị như the, nên Ta khuyên vi ấy tu hạnh không buông lung. [0752a03] Thứ tư9 đó là Tỳ-kheo tuy không đạt Câu giải thoát, không đạt Tuệ giải thoát, không đạt Thân chứng, không đạt Kiến đáo, cũng chưa đạt Tín giải thoát, nhưng đã thành tựu [Tùy] pháp hành.11 Thế nào là Tỳ-kheo thành tựu Tùy pháp hành? Tỳ-kheo có lòng tin kiên định với Phật, Pháp và Tăng, tùy thuận theo pháp được nghe, nương nhờ trí tuệ mà có tăng thượng quán và tăng thượng nhẫn. Tỳ-kheo như vậy gọi là Tỳ-kheo pháp hành. Với Tỳ-kheo này, Ta khuyên nên tu hạnh không buông lung. Ta nhận thây vị Tỳ-kheo

này nêu tu hạnh không buông lung thì được quả vi gì mà khuyên như the? Tỳ-kheo che ngự các căn, thân cận thiện tri thức, tùy thuận an trú thì trong hai quả vi sau sẽ chứng đắc được một quả vị: Hoặc ngay hiện tại chứng đắc Cứu cánh trí, hoặc nếu còn Hữu dư thì chứng đắc A-na-hàm. Vì Ta nhận thấy Tỳ-kheo này nếu tu hạnh không buông lung thì sẽ đạt vi quả như the, nên Ta khuyên vị ấy tu hạnh không buông lung. Thứ năm, đó là Tỳ-kheo tuy không đạt Câu giải thoát, không đạt Tuệ giải thoát, không đạt Thân chứng, không đạt Kiến đáo, không đạt Tín giải thoát, cũng chưa đạt Pháp hành, nhưng đã thành tựu [Tùy] tín hành.12 Thế nào là Tỳ- kheo thành tựu Tùy tín hành? Tỳ-kheo có lòng tin kiên đinh với Phật, Pháp và Tăng, tùy thuận pháp được nghe, nương nhờ trí tuệ mà có quán và nhẫn, nhưng không bằng bậc Pháp hành. Tỳ-kheo như vậy gọi là Tỳ-kheo tín hành. Với Tỳ- kheo này, Ta khuyên nên tu hạnh không buông lung. Ta nhận thấy vị Tỳ-kheo này nếu tu hạnh không buông lung thì được quả vị gì mà khuyên như thế? Tỳ-kheo chế ngự các căn, thân cận thiện tri thức, tùy thuận an trú thì sẽ chứng đắc một trong hai quả vị sau: Hoặc ngay hiện tại chứng đắc Cứu cánh trí, hoặc nếu còn Hữu dư thì chứng đắc A-na-hàm. Vì Ta thấy Tỳ-kheo này nếu tu hạnh không buông lung thì sẽ đạt quả vị như thế, nên Ta khuyên vị ấy tu hạnh không buông lung. Ta không nói tất cả Tỳ-kheo đều thành tựu Cứu cánh trí, cũng không nói tất cả Tỳ-kheo thành tựu Cứu cánh trí ngay từ lúc đầu13 mà cần phải tuần tự tu tập qua từng giai đoạn, nhận lãnh giáo huấn, nhẫn chịu khiển trách rồi sau đó

11 Bạt-đà-hòa-lợi kinh (r.01. 0026.194. 0746b18) ghi: Tùy pháp hành (). 12 Bạt-đà-hòa-lợi kinh (T.Ol. 0026.194. 0746b18) ghi: Tùy tín hành (). 13 Nguyên tác: Sơ đác ()Chứng đắc ngay lúc ban đầu. Tham chiếu: M. 70, Kītāgiri Sutta (Kỉnh Kītagiri): Ādikeneva (ngay lúc đau tiên).

các Tỳ-kheo mới đạt được Cứu cánh trí.14 Đó là những Tỳ-kheo đạt được Cứu cánh trí. Thế nào là phải tuần tự tu tập qua từng giai đoạn, phải nhận lãnh giáo huấn, phải nhẫn chịu khiển trách rồi sau đó các Tỳ-kheo mới có thể đạt được Cứu cánh trí, thành những Tỳ-kheo đạt được Cứu cánh trí? Như có người tín tâm tìm đến; tìm đến rồi liền học tập và phụng sự; học tập và phụng sự rồi liền nhất tâm nghe pháp; nhất tâm nghe pháp rồi liền trì pháp; trì pháp rồi liền tư duy về pháp; tư duy về pháp rồi nhận đinh;15 nhận định về pháp rồi thẩm sát.16 Đệ tử Hiên thánh thâm sát vê pháp roi tự thân tác chứng chân đê và nương nhờ trí tuệ mà có tăng thượng quán. Vị ấy suy nghĩ: "Chân đế này trước đây tự thân ta chưa từng tác chứng và cũng chưa từng có tuệ để có tăng thượng quán, nhưng nay chân đe này ta đã tự thân tác chứng và nhờ tuệ mà có tăng thượng quán." Như vậy, nhờ tuân tự tu tập qua từng giai đoạn, nhận lãnh giáo huân, nhân chịu khiên trách roi sau đó các Tỳ-kheo mới đạt được Cứu cánh trí, thành những Tỳ- kheo đạt được Cứu cánh trí. [0752bl0] Bấy giờ, Thế Tôn hỏi: -Này A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu! Có pháp được gọi là Tứ cú, Ta muốn thuyêt cho các thây nghe, các thây có muôn biêt không? A-thấp-bối và Phất-na-bà-tu thưa: Kính bạch Thế Tôn! Chúng con là hạng người nào? Nhờ đâu mà biết pháp? Khi ấy, Thế Tôn liền suy nghĩ: "Hạng người ngu si này đã quá cách xa đối với giáo pháp chân chánh của Ta! Giả sử có bậc

làm thầy giới luật mà còn tâm tham đắm việc ăn uống, không xa rời sự ăn uống thì chúng đệ tử của vị thầy ây cũng vân không nên vội vàng buông lung, huông gì Ta là người không tham trước việc ăn uống và đã xa lìa sự ăn uống? Do vậy, đệ tử tín tâm của Ta nên nói như vay: The Ton la bạc thay cua con. Con la đê tử cua The Ton. The Ton đa vì con mà thuyết pháp, Thiện Thệ đã vì con mà thuyết pháp, giúp cho con được lợi lạc, được hữu ích, được an ổn lâu dài.,^, Vị đệ tử tín tâm kia có nhiều điều phải làm trong cảnh giới của Thế Tôn, được nhiều điều lợi ích trong cảnh giới của Thế Tôn, có nhiều điều phải tu tập trong cảnh giới của Thế Tôn, được thể nhập trong cảnh giới của Thế Tôn, được an trú trong cảnh giới của Thế Tôn rồi, nên dù đi đến phương Đông thì nhất đinh sẽ được an lạc, không có khổ đau; hoặc đến phương Nam, phương Tây và phương Bắc cũng giống như vậy, chắc chắn được an lạc, không có kho đau.

14 Xem thêm .8.19 IV. 197: Evamevam kho, pahārāda, imasmim dhammavinaye anupubbasikkhā anupubbakiriyā anupubbapatipadā, na āyatakeneva aññāpativedho (Này Pahārāda, vì răng trong Pháp và Luật này, các học pháp là tuân tự, các quả dị thục là tuân tự, các con đường là tuân tự, không có sự thể nhập chánh trí thình lình), HT. Thích Minh Châu dịch. 15 Nguyên tác: Bình lượng ():Đo lường. M. 70, Kītāgiri Sutta (Kỉnh Kītāgiri): Vodittha (nhận định). 16 Nguyen tác: Quán sát ()Xem xét. M. 70, Kītāgiri Sutta (Kỉnh Kītāgiriy. Vocarita (thẩm sát).

1304 KINH TRUNG A-HÀM

Vị đệ tử tín tâm kia có nhiều điều phải làm trong cảnh giới của Thế Tôn, được nhiêu điêu lợi ích trong cảnh giới của Thê Tôn, có nhiêu điêu phải tu tập trong cảnh giới của Thế Tôn, được thể nhập trong cảnh giới của Thế Tôn, được an trú trong cảnh giới của The Tôn như vậy roi mà Ta còn không nói đen các thiện pháp đã trụ, huống gì nói đến pháp suy thoái, nhưng ngày đêm vị ấy vẫn tăng trưởng thiện pháp, không he bị suy thoái. Vi đệ tử tín tâm kia có nhiều điều phải làm trong cảnh giới của Thế Tôn, được nhiều điều lợi ích trong cảnh giới của Thế Tôn, có nhiều điều phải tu tập trong cảnh giới của Thế Tôn, được thể nhập trong cảnh giới của Thế Tôn, được an tru trong cảnh giới của The Tôn thì nhất định sẽ đạt được một trong hai quả vi sau: Hoặc ngay hiện đời chứng đắc Cứu cánh trí, nếu còn sót lại chút phiền não thì chứng đắc A-na-ham. Đức Phật dạy như vậy, các Ty-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.17

17 Bản Hán, hết quyển 51.

196. KINH CHÂU-NA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Bạt-kỳ, ngụ tại thôn Xá-di.2 Bấy giờ, Sa-di Châu-na an cư mùa mưa ở Ba-hòa.3 Tại xứ Ba-hòa này có Ni-kiền4 tên là Thân Tử5 vừa mới qua đời. Sau khi Ni-kiền Thân Tử qua đời không bao lâu thì các đệ tử của ông ấy chống phá lẫn nhau, không hòa hợp nhau, nói lời công kích, gây chia rẽ nhau, tranh đấu kiện tụng, hơn thua thế này: "Ta biết pháp này, ông không biết được. Ông biết được pháp gì, sao bằng điều ta biết? Ta hoàn thiện, còn ông thì không. Ta có lý? còn ông thì không. Điều đáng nói trước thì ông nói sau, điều đáng nói sau thì ông lại nói trước. Ta thang, ông thua. Ta hỏi ông, ông không thể đáp được. Ta đã khuất phục được ông rồi, còn A r hỏi điêu gì chăng? Nêu ông còn xúc phạm, ta sẽ

trói chặt ông ngay." Họ kiêu mạn, thách thức lẫn nhau, người nào cũng chỉ muốn mình hơn, không ai có thể can gián nôi. Những đệ tử cư sĩ tại gia của Thân Tử thây vậy đêu chán ghét các vi Ni-kiền ấy. Vì sao như vậy? Bởi vì những điều các vị Ni-kiền ấy nói đều là giáo pháp xấu ác, không phải pháp dẫn đến giải thoát, không đưa đến giác ngộ, cũng không phải là lời dạy của đấng Thiện Thệ, như băng dễ tan, không thể nương tựa. Tôn sư của họ cũng không phải là đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Bấy giờ, Sa-di Châu-na đã trải qua ba tháng an cư mùa mưa xong, liền khâu vá y áo roi đăp y ôm bát đi đên thôn Xádi, ngụ trong rừng Thi-nhiêp-hòa, phía Bắc của thôn ấy. Sau đó, Sa-di Châu-na đến chỗ Tôn giảA-nan, cung kính đảnh lễ rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, Tôn giả A-nan hỏi: Này Hiền giả Châu-na! Hiền giả từ đâu đến đây và đã an cư mùa mưa tại nơi nào? [0753a02] Sa-di Châu-na đáp: -Thưa Tôn giả A-nan! Con từ Ba-hòa đến, con đã an cư mùa mưa ở Ba- hòa. Thưa Tôn giả! Tại xứ Ba-hòa ấy có vị Ni-kiền tên Thân Tử vừa mới qua

1 Quyển 52. Nguyên tác: Châu-na kinh roi. 0026.196. 0752cll. Tham chiếu: Tức tranh nhân duyên kinh TOI. 0085. 0904b27; M. 104, Sãmagãma Sutta Kinh làng Sāmā. 2 Xá-di Sāmā. 3 Ba-hòa Pāvā. 4 Ni-kiền ,Nigantha. 5 Thân Tử ,Nātaputta.

đời. Ni-kiền Thân Tử qua đời không bao lâu thì các đệ tử của ông ấy chống phá lẫn nhau, không hòa hợp nhau, nói lời công kích, gây chia rẽ nhau, tranh đau kiện tụng, hơn thua thê này: "Ta biêt pháp này, ông không biêt được. Ong biêt được pháp gì, sao băng chô ta biêt? Ta hoàn thiện, còn ông thì không. Ta có lý, còn ông thì không. Điêu đáng nói trước thì ông nói sau, điêu đáng nói sau thì ông lại nói trước. Ta thắng, ông thua. Ta hỏi ông, ông không the đáp được. Ta đã khuất phục được ông rồi, còn hỏi điều gì chăng? Nêu ông còn xúc phạm, ta sẽ trói chặt ông ngay." Họ kiêu mạn, thách thức lẫn nhau, người nào cũng chỉ muốn mình hơn, không ai can gián nổi. Những đệ tử cư sĩ tại gia của Thân Tử thấy vậy đều chán ghét các vị Ni-kiền ấy. Vì sao như vậy? Bởi vì những điều các vị Ni-kiền ấy nói đều là giáo pháp xấu ác, không phải pháp dẫn đến giải thoát, không đưa đến giác ngộ, cũng không phải là lời dạy của đấng Thiện Thệ, như băng dễ tan, không thể nương tựa. Tôn sư của họ cũng không phải là đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Tôn giả A-nan nghe xong liền bảo: - Này Hiền giả Châu-na! Nhân việc này, chúng ta hãy đến diện kiến đức Phật, cúng dường Thế Tôn. Hiền giả Châu-na! Nay chúng ta hãy cùng đến chỗ Thế Tôn và bạch lên Ngài tất cả việc này. Có thể nhân đây, chúng ta nghe được những pháp Idiác của Thế Tôn. Thế rồi, Tôn giả A-nan cung Sa-di Châu-na đi đến chỗ đức Phật. Tôn giả A-nan cúi lạy sát chân Phật roi đứng sang một bên. Sa-di Châu-na cúi lạy sát chân Phật rồi ngồi sang một bên. Tôn giả A-nan thưa với Thế Tôn: Bạch Thế Tôn! Hôm nay, Sa-di Châu-na đến chỗ con, cung kính đảnh lễ rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, con hỏi: "Này Hiền giả Châu-na! Hiền giả từ đâu đến đây và đã an cư mùa mưa ở nơi no?" Sa-di Châu-na đáp: "Thua Tôn giả A-nan! Con từ Ba-hòa đen, con đã an cư mùa mưa ở Ba-hòa. Tôn giả! Tại xứ Ba-hòa ấy có vị Ni-kiền tên là Thân Tử vừa mới qua đời. Ni-kiền Thân Tử qua đời không bao lâu

thì các đệ tử của ồng ấy chống phá lẫn nhau, không hòa hợp nhau, nói lời công kích, gây chia rẽ nhau, tranh đấu kiện tụng, hơn thua thế này: 'Ta biết pháp này, ông không biết được. Ông biết được pháp gi, sao bằnệ chỗ ta biết? Ta hoàn thiện, còn ông thì không. Ta có lý? còn ông thì không. Điêu đáng nói trước thì ông nói sau, điều đáng nói sau thì ông lại nói trước. Ta thắng, ông thua. Ta hỏi ông, ông không thể đáp được. Ta đã khuất phục được ông rồi, còn hỏi điêu gì chăng? Nếu ông còn xúc phạm, ta sẽ trói chặt ông ngay/ Họ kiêu mạn, thách thức lẫn nhau, người nào cũng chỉ muốn mình hơn, không ai có thể can gián nôi. Những đệ tử cư sĩ tại gia của Thân Tử thây vậy đêu chán ghét các vi Ni-kiền ấy. Vì sao như vậy? Bởi vì những điều các vị Ni-kiền ấy nói đều là giáo pháp xấu ác? không phải pháp dẫn đến giải thoát, không đưa đến giác ngộ, cũng không phải là lời dạy của đấng Thiện Thệ, như băng dễ tan, không thể nương tựa. Tôn sư của họ cũng không phải là đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giac?9 J J

196. KINH CHÂU-NA 1307

[0753bl0] Bạch Thế Tôn! Con nghe rồi lo lắng kinh sợ9 toàn thân sởn gai ốc. Sau này The Tôn Niết-bàn, mong rằng đừng có Tỳ-kheo nào ở trong chúng gây ra sự tranh đấu như vậy. Sự tranh đấu ấy không ích lợi gì mà chỉ khiến nhiều người đau khổ, chẳng đúng đạo nghĩa, chẳng tăng thiện ích, chẳng đem lại an ổn hân hoan, đến chư thiên cũng phải chịu khổ não cùng cực. Bạch Thế Tôn! Khi con thấy một Tỳ-kheo ngồi trước Thế Tôn, chí tâm cung kính Thế Tôn, khéo hộ trì, khéo tinh tấn, con thấy như vậy rồi, liền nghĩ: "Mong rằng sau khi Thế Tôn Niết-bàn? vị Tỳ-kheo này không gây ra tranh đấu ở trong chúng, bởi sự tranh đấu ấy không ích lợi gì mà chỉ khiến nhiều người đau khổ, chẳng đúng đạo nghĩa, chẳng tăng thiện ích, chẳng đem lại an ổn hân hoan, đến chư thiên cũng phải chịu khổ não cùng CỊTC." Bấy giờ, Thế Tôn hỏi: -Này A-nan! Thây thây những điêu gì gây nên sự tranh đâu ở trong chúng, sự tranh đấu ấy không ích lợi gì mà chỉ khiến nhiều người đau khổ, chẳng đúng đạo nghĩa, chẳng tăng thiện ích, chẳng đem lại an ổn hân hoan, đến chư thiên cũng phải chịu kho não cùng cực? Tôn giả A-nan thưa: Bạch Thế Tôn! Đó là do tăng thượng giới, tăng thượng tâm, tăng thượng quán mà phát sanh sự tranh đấu ở trong chúng. Bạch Thế Tôn! Sự tranh đấu ấy không ích lợi gì mà chỉ khiến nhiều người đau khổ, chẳng đúng đạo nghĩa, chẳng tăng thiện ích, chẳng đem lại an ổn hân hoan, đến chư thiên cũng phải chịu kho não cùng cực. Thế Tôn dạy: -Này A-nan! Có rất ít trường hợp do tăng thượng giới, tăng thượng tâm, tăng thượng quán mà sanh khởi tranh đâu. A-nan! Nêu như có sự tranh đâu là do bởi con đường tu tập và lộ trình tu tập6 mới khiến phát sanh sự tranh đấu trong chúng. Này A-nan! Sự tranh đâu ây không ích lợi gì mà chỉ khiên nhiêu người đau kho, chẳng đúng đạo nghĩa, chẳng tăng thiện ích, chẳng đem lại an ổn hân hoan. Này A-nan! Khi thầy thấy ở trong chúng có hai vị Tỳ-kheo mà mỗi người mỗi ý khác nhau thì sẽ phát sanh tranh luận như vầy: “Dây là pháp, đây là phi pháp; đây là luật, đây không phải luật; thế này là phạm, thế này là không phạm; giới này khinh, giới này trọng; giới này có thể sám hối, giới này không thể sám hối; pháp này có thể thủ hộ, pháp này không thể thủ hộ; như thế này là Hữu dư, như thế này là Vô dư; như thế này là khởi, như thế này là không kh&i." Này A-nan! Ý thầy nghĩ sao? Đối với giáo pháp của Như Lai, gồm bốn niệm xứ, bốn

6 Nguyên tác: Nhân đạo, nhân đạo tích ().Tham chiếu: M. 104: Magge vā hi, Ānanda, paāpadāya vā sañghe vivādo uppajjamāno uppcyjeyya (Này Ānanda, sự tranh luận khởi lên giữa Tăng chung ve con đường hay về đương hướng tu hành), HT. Thích Minh Châu dịch.

chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi và tám Thánh dạo, họ có thể tự biết, tự giác ngộ, tự thân chứng ngộ được chăng? Này A-nan! Ni-kiền Thân Tử thật ra chưa phải là bậc Nhất thiết trí*7 mà tự xưng là bậc Nhất thiết trí. A-nan! Nếu như Thân Tử biết tất cả? thấy tất cả thì ông ấy đã vì các đệ tử mà giảng giải về sáu gốc rễ gây ra tranh cãi,8 nếu được nghe thì họ sẽ ngừng tranh cãi. [0753C10] Bấy giờ, Tôn giả A-nan chắp tay hướng Phật thưa: Bạch Thế Tôn! Nay thật đúng lúc. Bạch Thiện Thệ! Nay thật đúng thời! Nếu Thế Tôn dạy về sáu gốc rễ gây rẩ tranh cãi cho chúng Tỳ-kheo thì các Tỳ- kheo sau khi nghe Thế Tôn dạy, sẽ khéo léo thọ trì. The Ton bao: r y A

Này A-nan! Hãy lăng nghe và suy nghĩ kỹ. Ta sẽ giảng nói đây đủ cho thây. Tôn giả A-nan thưa: Kính vâng! Chúng con xin vâng lời lắng nghe. Đức Phật dạy: -Này A-nan! Nêu như có người do bi phiền não sân hận quấn chặt, này A-nan, người bi phiền não sân hận quấn chặt như thế thì không kính thầy, không thấy pháp, không giữ giới. Người nào không kính thầy, không thấy pháp, không giữ giới thì thường gây tranh chấp trong chúng. Sự tranh chấp ấy không ích lợi gì mà chỉ khiến nhiều người đau kho, chẳng đúng đạo nghĩa, chẳng tăng thiện ích, chẳng đem lại an on hân hoan, đen chư thiên cũng phải chiu kho não cùng cực. A-nan! Nếu ở bất cứ chỗ nào thầy thấy tranh chấp như vậy không châm dứt, muôn đoạn trừ tranh châp ây thì thây phải nhanh chóng tìm câu phương tiện, tinh can tu học, chánh niệm tỉnh giác, nhẫn nại không suy giảm. Này A-nan! Ví như có người bị lửa đốt cháy đầu, cháy áo thì phải nhanh chóng tìm cách dập lửa nơi đầu, nơi áo. Cũng vậy, nếu ở bất cứ chỗ nào thầy thấy tranh chấp như vậy không chấm dứt, muốn đoạn trừ tranh chấp ấy thì thầy phải nhanh chóng tìm câu phương tiện, tinh cân tu học, chánh niệm tỉnh giác, nhân nại không suy giảm. Này A-nan! Nếu ở bất cứ chỗ nào thầy thấy sự tranh chấp như vậy chấm dứt, thầy vẫn phải giữ gìn tâm đó hơn nữa, không được buông lung. Muốn chấm dứt tranh chấp thì thầy phải đoạn trừ gốc rễ gây ra tranh chấp như vậy. [0754a03] Cũng giống như vậy đối với che giấu lỗi lầm,9 bon xẻn ganh ghét, dua nịnh dối trá, không biết tự thẹn, không biết xấu hổ, tham muốn bất chánh, tà kiến và tánh ương ngạnh ngoan cố.

^Nguyên tác: Tat-van-nha .Theo Tien-mao kỉnh roi. 0026.208. 0783c28, gọi là Tát-vân-nhiên Sabbahfiū: Bậc Nhất thiết trí, bậc Toàn trí. J 8 Nguyên tác: Lục tranh bản .M. 104: Vivādamūlāni căn bản của sự tranh luận. 9 Nguyên tác: Bất ngữ kiết makkhà'. Che giấu. Xem chú thích 6, kinh số 89, tr. 603.

Này A-nan! Nếu có người bị tham muốn bất chánh, tà kiến, lại còn ương ngạnh ngoan cố quấn chặt thì họ không kính thầy, không thấy pháp, không giữ giới. Người nào không kính thầy, không thấy pháp, không giữ giới thì thường gây tranh chấp trong

chúng. Sự tranh chấp ấy không ích lợi gì mà chỉ khiến nhiều người đau khổ, chẳng đúng đạo nghĩa, chẳng tăng thiện ích, chẳng đem lại an ôn hân hoan, đên chư thiên cũng phải chịu khô não cùng cực. A-nan! Nêu ở bất cứ chỗ nào thầy thấy tranh chấp như vậy không chấm dứt, muốn đoạn trừ tranh châp ây thì thây phải nhanh chóng tìm câu phương tiện, tinh cân tu học, chánh niệm tỉnh giác, nhẫn nại không suy giảm. Này A-nan! Ví như có người bị lửa đốt cháy đầu, cháy áo thì phải nhanh chóng tìm phương tiện dập lửa nơi đầu, nơi áo. Cũng vậy, nếu ở bất cứ chỗ nào thầy thấy tranh chấp như vậy không chấm dứt, muốn đoạn trừ tranh chấp ấy thì thầy phải nhanh chóng tìm cầu phương tiện, tinh cần tu học, chánh niệm tỉnh giác, nhẫn nại không suy giảm. NàyA-nan! Nêu ở bát cứ chô nào thây thây tranh châp như vậy châm dứt, thầy vẫn phải giữ gìn tâm đó hơn nữa, không được buông lung. Muốn chấm dứt tranh chấp thì thầy phải đoạn trừ gốc rễ gây ra tranh chấp như vậy. Lại nữa, này A-nan! Có bảy phương pháp chấm dứt tranh chấp: Thứ nhất, ban bố Luật hiện diện10 để chấm dứt tranh chấp. Thứ hai, ban bố Luật nhớ lại để chấm dứt tranh chấp. Thứ ba, ban bố Luật không si mê để chấm dứt tranh chấp. Thứ tư, ban bố Luật tự tỏ bày tội lỗi11 để chấm dứt tranh chấp. Thứ năm, ban bố Luật nhiều người chỉ tội12 để chấm dứt tranh chấp. Thứ sáu, ban bố Luật triển chuyển để chấm dứt tranh chấp. Thứ bảy, ban bố Luật như vứt bỏ rác rưởi13 để chấm dứt tranh chấp. Này A-nan] Thế nào gọi là ban bố Luật hiện diện để chấm dứt tranh chấp? Làm thế nào để dứt trừ tranh chấp này? Nhờ Luật hiện diện mà chấm dứt được tranh chấp vậy. A-nan! Hoặc một người được một người giáo huấn, bảo hộ bằng Pháp và Luật đúng như Tôn sư đã chỉ giáo, với Luật hiện diện như thế khiến cho hoan hỷ. Hoặc một người được hai người, một người được nhiều người hay một người được đại chúng giáo huấn, bảo hộ bằng Pháp và Luật đúng như Tôn sư đã chỉ giáo, với Luật hiện diện như thế khiến cho hoan hỷ. Hoặc hai người được hai người giáo huấn, bảo hộ bằng Pháp và Luật đúng như Tôn sư đã chỉ

10 Nguyên tác: Diện tiền luật (),tức "'Hiện tiền ty-ni,9 (sammukhāvinayo), một trong 7 pháp Diệt tránh, là 7 phương pháp Phật dạy dùng để giải quyết những tranh chấp trong Tăng chúng. Theo Tứ phần luật (T.22. 1428.21. 0713c22): Hiến tiền tỳ-nị (sammukhāvinayd), (ii) ức niệm tỳ-ni (sativinayo), (iii) Bất si tỳ-ni (amūlhavinayd), (iv) Tự ngôn trị (patiññayā kāretabbam). (v) Đa nhân ngữ (yebhuyyasikā), z(vi) Tội ró sở tassapāpiyasikā), (vii) Như thảo phú địa (tiụavatthārakd). Xem them: M 104, Vu-thekinh (/oi. 0026.142. 0650all). 11 Tự phát lộ luật (,patiññāya kāretabbam)'. Tự thừa nhận việc đã làm. 12 Nguyên tác: Quân chỉ tranh luật ().uLuật quāni, tức luật áp dụng cho chính đương sự. Vì vị này khi bị hỏi tội, cứ nói loanh quanhnên chúng Tăng phải chỉ định ngay tội danh: "Chí ông (quân) đã phạm Theo Ngũ phần luật (7L22. 1421.10. 0077015); Tư phần luật (T.22. 1428.47. 0915a27) ghi: Đa nhân ngữ (). 13 Như ký phấn tảo chỉ tranh luật ():Tha thứ cho nhau vì ai cũng có lỗi như nhau.

giáo, với Luật hiện diện như thế khiến cho hoan hỷ. Hoặc hai người được nhiều người, hai người được đại chúng hay hai người được một người giáo huấn, bảo hộ bằng Pháp

và Luật đúng như Tôn sư đã chỉ giáo, với Luật hiện diện như thế khiên cho hoan hỷ. Hoặc nhiêu người được nhiêu người giáo huân, bảo hộ băng Pháp và Luật đúng như Tôn sư đã chỉ giáo, với Luật hiện diện như thế khiến cho hoan hỷ. Hoặc nhiều người được đại chúng, nhiều người được một người, nhiều người được hai người giáo huấn, bảo hộ bằng Pháp và Luật đúng như Tôn sư đã chỉ giáo, với Luật hiện diện như thế khiến cho hoan hỷ. Hoặc cả chúng được đại chúng giáo huấn, bảo hộ bằng Pháp và Luật đúng như Tôn sư đã chỉ giáo, với Luật hiện diện như the khiến cho hoan hỷ. Hoặc cả đại chúng được một người, cả đại chúng được hai người hay cả đại chúng được nhiều người giáo huấn, bảo hộ bằng Pháp và Luật đúng như Tôn sư đã chỉ giáo, với Luật hiện diện như thế khiến cho hoan hỷ. Này A-nan! Đó gọi là ban bố Luật hiện diện để chấm dứt tranh chấp. Như vậy, việc dứt trừ được tranh chấp đó là nhờ vào Luật hiện diện vậy. [0754bll] Này A-nan! Thế nào gọi là ban bố Luật nhớ lại để chấm dứt tranh chấp? Làm thế nào để dứt trừ tranh chấp này? Nhờ Luật nhớ lại mà chấm dứt được tranh chấp vậy. Này A-nan! Nêu có một người phạm giới mà không tự nhớ, các Tỳ-kheo thấy vậy liền nói với vị ấy rằng: "Thầy đã phạm giới mà không tự nhớ, hãy theo chúng Tăng cầu xin Luật nhớ lại, chúng Tăng sẽ ban cho Hiền giả Luật nhớ lại.” Này A-nan! Nếu nơi nào có chúng Tăng nhóm họp trong hòa hợp thì vị Tỳ-kheo kia nên đến đó, sửa y bày vai, cởi bỏ giày dép, đi vào trong chúng, cúi lạy sát chân các bậc Tỳ-kheo Trưởng lão thượng tôn? rồi quỳ gối chắp tay thưa: "Bạch chư Tôn đức! Cúi xin lắng nghe! Con đã từng phạm giới mà không thể tự nhớ, nay con theo chúng Tăng cầu xin Luật nhớ lại, nguyện chúng Tăng hòa hợp ban cho con Luật nhớ lại." Này A-nan! Vì Tỳ- kheo ấy, chúng Tăng nhóm họp trong hòa hợp để ban Luật nhớ lại theo đúng Pháp và Luật đúng như Tôn sư đã chỉ dạy, đối diện trực tiếp như thế khiến cho hoan hỷ. Này A-nan! Đó gọi là cần ban Luật nhớ lại để chấm dứt tranh chấp. Như vậy, việc dứt trừ được tranh chấp đó là nhờ vào Luật nhớ lại vậy. Này A-nan! Thế nào gọi là ban bố Luật không si mê để chấm dứt tranh chấp? Làm thế nào để dứt trừ tranh chấp này? Nhờ vào Luật không si mê để chấm dứt tranh chấp vậy. Này A-nan! Nếu có một người do cuồng loạn khiến tâm điên đảo, do cuồng loạn khiến tâm điên đảo như thế nên làm nhiều điều bất tịnh, không đúng pháp Sa-môn, không tùy thuận pháp hành lại còn nói năng sai trái. Ve sau người ấy bình phục, các Tỳ-kheo khác thấy vậy liền bảo người ấy răng: "Thây từng cuông loạn khiên tâm điên đảo, do cuồng loạn khiến tâm điên đảo như thế nên làm nhiều điều bất tịnh, không đúng pháp Sa-môn5 không tùy thuận pháp hành lại còn nói năng sai trái. Hiền giả đến nay đã bình phục rồi? hãy theo chúng Tăng câu xin Luật khônẹ si mê, chúng Tăng sẽ ban bô Luật không si mê cho Hiền gia." Này A-nan! Nêu nơi nào có chúng Tăng nhóm họp trong

hòa hợp thì vị Tỳ-kheo kia nên đến đó, sửa y bày vai, cởi bỏ giày dép, đi vào trong chúng, cúi lạy sát chân các bậc Tỳ-kheo Trưởng lão thượng tôn, rồi quỳ gói chăp tay thưa: "Bạch chư Tôn đức! Cúi xin lắng nghe! Con từng cuồng loạn khiên tâm điên đảo, do cuông loạn khiên tâm điên đảo như thế nên làm nhiều điều bất tịnh, không đúng pháp Sa-môn, không tùy thuận pháp hành lại còn nói năng sai trái. Đên nay con đã bình phục rồi, nay con theo chúng Tăng cầu xin Luật không si mê? nguyện chúng Tăng

hòa hợp ban cho con Luật không si m©.” Này A-nan! Vì Tỳ-kheo ây, chúng Tăng nhóm họp trong hòa hợp để ban Luật không si mê theo đúng Pháp và Luật đúng như Tôn sư đã chỉ giáo, đối diện trực tiếp như thế khiến cho hoan hỷ. Này A-nan! Đó gọi là cần ban Luật không si mê đê chấm dứt tranh chấp. Như vậy, việc dứt trừ được tranh chấp đó là nhờ vào Luật không si mê vậy. [0754C11] Này A-nan! Thế nào gọi là ban bố Luật tự tỏ bày tội lỗi để chấm dứt tranh chấp? Làm thế nào để dứt trừ tranh chấp này? Nhờ vào Luật tự tỏ bày tội lỗi để chấm dứt tranh chấp vậy. Này A-nan! Nếu có một người phạm giới, hoặc nói ra hay không nói ra, hoặc nhớ hay không nhớ. Này A-nan! Nếu nơi nào có chúng Tăng nhóm họp trong hòa hợp thì người kia nên đến đó, sửa y bày vai, cởi bỏ giày dép, đi vào trong chúng, cúi lạy sát chân các bậc Tỳ-kheo Trưởng lão thượng tôn, quỳ gối chắp tay thưa: "Bạch chư Tôn đức! Cúi xin lắng nghe! Con từng phạm giới đó, con nay hướng ve các bậc Tỳ-kheo Trưởng lão thượng tôn chí tâm bày tỏ, tự mình nói ra, không dám che giấu, từ nay về sau sẽ khéo hộ trì, không dám tái phạm." Này A-nan! Chúng Tỳ-kheo nên hỏi vị ấy rằng: "Hiền giả có tự thấy mình phạm giới đó kh6ng?" Vi Tỳ-kheo ấy đáp: "Con thật sự tự thấy mình phạm giới đỏy Khi ấy, đại chúng cũng nên nói với vị ấy rằng: "Hãy khéo hộ trì, đừng để tái pham?9 Này A-nan! Đó gọi là ban bố Luật tự tỏ bày tội lỗi để cham dứt tranh chấp. Như vậy, việc dứt trừ được tranh chấp đó là nhờ vào Luật tự tỏ bày tội lỗi vậy. Này A-nan! Thế nào gọi là ban bố Luật nhiều người chỉ tội để chấm dứt tranh chấp? Làm sao để dứt trừ tranh chấp này? Nhờ vào Luật nhiều người chỉ tội để chấm dứt tranh chấp vậy. Này A-nan! Nếu có người không biết xấu hổ5 không hối hận với những tội được thấy, được nghe và bi người khác nghi ngờ là tham muốn bất chánh. Người ấy đã phạm giới rồi lại nói biết một nơi, lại nói thây một nơi; nói biêt một nơi roi lại nói thây một nơi, nói thây một nơi roi lại nói biết một nơi; ở giữa Tăng chúng lại nói biết một nơi, ở giữa Tăng chúng lại nói thấy một nơi; nói biết một nơi rồi lại nói thấy một nơi, nói thấy một nơi rồi lại nói biết một nơi. Này A-nan! Vì Tỳ-kheo ấy, chúng Tăng nhóm họp trong hòa hợp để ban Luật nhiều người chỉ tội như vầy: "Thầy vô đạo vo lý? thầy thật quá bất thiện. Vì sao như vậy? Vì thầy đã phạm giới rồi lại nói biết một nơi, lại nói thấy một nơi; nói biết một nơi rồi lại nói thấy một nơi, nói thấy một nơi rồi lại nói biết một nơi; ở giữa Tăng chúng lại nói biết một noi, ở giữa Tăng chúng lại nói thấy một nơi; nói biết một nơi rồi lại nói thấy một nơi, nói thấy một nơi

rồi lại nói biết một nai." Này A-nan! Đó gọi là ban bố Luật nhiều người chỉ tội để chấm dứt tranh chấp. Như vậy, việc dứt trừ được tranh chấp, đó là nhờ vào Luật nhiều người chỉ tội vậy. [0755a09] Này A-nan! Thế nào gọi là ban bố Luật triển chuyển để chấm dứt tranh chấp? Làm thế nào dứt trừ tranh chấp này? Nhờ vào Luật triển chuyển mà chấm dứt tranh chấp vậy. Này A-nan! Giữa hai vị Ty-kheo có một sô ý kiên khiến nảy sinh tranh luận như vầy: “Dây là pháp, đây phi pháp; đây là luật, đây không phải luật; như thế là phạm, như thế không phạm; giới này nhẹ, giới này nặng; điều này nên nói, điều này không nên nói; điều này đáng thủ hộ, điều này không đáng thủ hộ; thế này là Hữu dư, thế này là Vô dư; điều này có thể sám hối, điều này không thể sám hối.^, A-nan! Hai Ty-kheo kia ngay sự việc ấy giải quyết tranh cãi, nếu ngay sự việc ấy mà chấm dứt

tranh cãi thì sự tranh luận này được tuyên bố là đã chấm dứt. Nếu ngay sự việc ấy mà không thể giải quyết thì có thể đưa sự tranh luận này ra bạch với đại chúng. Nêu ở giữa đại chúng mà có thể giải quyết thì sự tranh luận ấy được tuyên bố là đã chấm dứt. Nếu ở giữa đại chúng không thể giải quyết thì này A-nan, ở gần đó có những Ty-kheo giỏi Kinh, giỏi Luật, giỏi Luận thì hai Ty-kheo này cùng đi đến nơi đó để trình bày. Nêu trên đường đi mà có thê giải quyêt thì sự tranh luận áy được tuyên bô là chấm dứt. Nếu trên đường đi cũng không thể giải quyết thì hãy đem tranh luận áy trình bày trước chúng Ty-kheo áy. Nêu ở trước chúng Ty-kheo áy mà có thê giải quyết thì sự tranh luận ấy được tuyên bố là chấm dứt. Nếu đại chúng đó mà vẫn không thể giải quyết thì này A-nan, với sự yểm trợ của chúng Tỳ-kheo có nhiều vị giỏi Kinh, giỏi Luật, giỏi Luận, chúng Tỳ-kheo ấy đưa ra phán quyết chấm dứt tranh luận theo Pháp và Luật đúng như Tôn sư đã chỉ giáo, đối diện trực tiếp như thế khiến cho hoan hỷ. Này A-nan! Đó gọi là ban bố Luật triển chuyên đê châm dứt tranh châp. Như vậy, việc dứt trừ được tranh châp đó là nhờ vào Luật triển chuyển vậy. Này A-nan! Thế nào gọi là ban bố Luật như vứt bỏ rác rưởi để chấm dứt tranh chấp? Làm sao để dứt trừ tranh chấp này? Nhờ vào Luật như vứt bỏ rác rưởi mà châm dứt tranh châp vậy. Này A-nan! Các vi Tỳ-kheo ở chung một chỗ mà nảy sinh tranh chấp, kiện tụng nhau, thù nghịch, oán ghét nhau rồi chia thành hai nhóm. Sau khi chia hai nhóm rồi, mỗi nhóm có một Tỳ-kheo Trưởng lão thượng tôn làm tông chủ và một phó tông chủ. A-nan! Khi ấy, Tỳ-kheo này nên nói với Tỳ-kheo kia rằng: "Này chư Hiền! Xin lắng nghe! Chúng ta không có đạo lý, chúng ta thật quá bất thiện. Vì sao như vậy? Vì chúng ta đối với giáo pháp được Tôn sư khéo thuyết giảng nên có niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo mà nay chúng ta lại tranh chấp, kiện tụng nhau, thù nghịch, oán ghét nhau. Này chư Hiền! Do sự tranh chấp này mà chúng ta đã phạm giới, ngoại trừ những giới nặng và giới liên hệ đến hàng tại gia. Nay tôi vì chính mình và cũng vì chư Hiền nên hướng đến chư Hiền chí tâm bày tỏ, tự mình nói ra, không dám che giấu, không dám tái phạm."

196. KINH CHÂU-NA 1313

[0755b07] Này A-nan! Nếu ở trong nhóm này không có một vị Tỳ-kheo nào hưởng ứng thì này A-nan, Tỳ-kheo này nên đi đến nhóm kia. Đen nơi rồi cúi lạy Tỳ-kheo Trưởng lão thượng tôn, quỳ gối chắp tay thưa rằng: "Chu Tôn! Xin lắng nghe! Chúng ta không có đạo lý? chúng ta thật quá bất thiện. Vì sao như vậy? Vì chúng ta đối với giáo pháp được Tôn sư khéo thuyết giảng nên có niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo mà nay chúng ta lại tranh chấp, kiện tụng nhau, thù nghịch, oán ghét nhau. Này chư Hiên! Do sự tranh châp này mà chúng ta đã phạm giới, ngoại trừ những giới nặng và giới liên hệ đến hàng tại gia. Nay tôi vì chính mình và cũng vì chư Hiền nên hướng đến chư Hiền chí tâm bày tỏ, tự mình nói ra, không dám che giấu, không dám tái phạm.,, Này A-nan! Tỳ-kheo kia nên nói với Tỳ-kheo này như vầy: “Này Hiền giả! Thầy tự thấy mình phạm giới chang?" Tỳ-kheo này đáp: “Quả thật tôi tự thấy mình đã phạm giới/5 Tỳ-kheo kia nên nói: "Hãy khéo hộ trì, đừng để tái phạm." Nhóm thứ hai cũng làm như vậy. Này A-nan! Đó gọi là ban bố Luật như vứt bỏ rác rưởi đê châm dứt tranh châp. Như vậy, việc dứt trừ được tranh châp đó là nhờ vào

Luật như vứt bỏ rác rưởi vậy. Này A-nan! Nay Ta nói cho thầy nghe sáu pháp hòa hợp,14 hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo suy nghĩ! Tôn giả A-nan bạch rằng: -Kính vâng, con xin vâng lời lăng nghe! Đức Phật dạy: Sáu pháp đó gồm những gì? Một là thân nghiệp từ hòa đối với các vị đồng Phạm hạnh. Đó là pháp hòa hợp, pháp khả ái, pháp khả lạc, khiến ngưỡng mộ, khiến tôn quý, khiến phụng thờ, khiến cung kính, khiến tu tập, khiến nhiếp hộ, được quả Sa-môn5 được nhất tâm, được tinh tấn và được Niết-bàn. Hai là khẩu nghiệp từ hòa đối với các vị đồng Phạm hạnh. Ba là ý nghiệp từ hòa đối với các vi đồng Phạm hạnh. Bốn là được lợi dưỡng đúng pháp, cho đến cơm trong bình bát của mình khất thực được cũng đem chia sẻ, cúng dường các vi đong Phạm hạnh. Đó là pháp hòa hợp, pháp khả ái, pháp khả lạc, khiến ngưỡng mộ, khiến tôn quý, khiến phụng thờ, khiến cung kính, khiến tu tập, khiến nhiếp hộ, được quả Sa-môn, được nhất tâm, được tinh tấn và được Niết-bàn. Năm là nếu có giới không khuyết thủng, không ô uế, vững chãi như đất, được bậc Thánh khen ngợi do khéo thọ trì đầy đủ; với giới như vậy thì nên đem chia sẻ, cúng dường các vị đồng Phạm hạnh. Đó là pháp hòa hợp, pháp khả ái, pháp khả lạc, khiến ngưỡng mộ, khiến tôn quý, khiến phụng thờ, khiên cung

14 Nguyên tác: ủy lao pháp :Pháp khiến cho Tăng chúng hòa hợp, cũng gọi là 4thòa mục php” ,Dhammā sāranīya.

r r JF .

kính, khiên tu tập, khiên nhiêp hộ, được quả Sa-môn? được nhát tâm, được tinh tấn và được Niết-bàn. Sáu là nếu có kiến giải xuất ly của bậc Thánh, thấy biết thấu triệt, có thể vượt thoát khô đau; với kiên giải như vậy nên chia sẻ5 cúng dường các vị đông Phạm hạnh. Đó là pháp hòa hợp, pháp khả ái, pháp khả lạc, khiến ngưỡng mộ, khiến tôn quý, khiến phụng thờ, khiến cung kính, khiến tu tập, khiến nhiếp hộ5 được quả Sa-môn, được nhất tâm, được tinh tấn và được Niết-bàn. [0755c09] Này A-nan! Nếu như đối với sáu gốc rễ gây ra tranh chấp được A r r các thây đoạn tuyệt hoàn toàn cùng với bảy phương pháp châm dứt tranh đâu, khi trong chúng khởi lên tranh chấp thì áp dụng Luật hiện diện cho đến Luật như vứt bỏ rác rưởi để chấm dứt tranh chấp ấy, rồi lại thực hành sáu pháp hòa hợp nữa. Này A-nan, được như vậy thì sau khi Như Lai Niết-bàn, các thầy vẫn cùng nhau chung sống hòa hợp, hoan hỷ không tranh, đồng tâm hiệp ý, đồng học giáo pháp, hòa hợp với nhau như nước với sữa, song trong an lạc, giống như lúc Như Lai còn tại thế. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

197. KINH Ưu-BÀ-LY1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại Chiêm-ba rồi ngụ bên bờ hồ Hằng-già.23 4 Bấy giờ, vào lúc xế chiều, Tôn giả ưu-bà-ly từ nơi tĩnh tọa đứng dậy, đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: -Bạch Thế Tôn! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng nhau hòa hợp mà lại cử hành pháp "biêt yết-ma"3 thuyết "biệt yet-ma594 thì đó có phải là yết-ma đúng Pháp, yết-ma đúng Luật chăng? Đức Thế Tôn dạy: -Này ưu-bà-ly! Không đúng Luật. Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: Bạch The

Tôn! Nêu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng Luật hiện diện5 nhưng lại dùng Luật nhớ lại,67cần áp dụng Luật nhớ lại, lại dùng Luật hiện diện thì đó có phải là yết-ma đúng Pháp, yết-ma đúng Luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Này Ưu-bà-ly! Không đúng Luật. Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: -Bạch Thế Tôn! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng Luật nhớ lại nhưng lại dùng Luật không si mê/ cần áp dụng Luật không si mê? lại dùng Luật nhớ lại thì đó có phải là yết-ma đúng Pháp, yết-ma đúng Luật chăng?

1 Nguyên tác: ưu-bà-ly kinh roi. 0026.197. 0755cl7. Tham chiếu: Mv. 9, Campeyyakkhandhakam chương Campā. 2 Chiêm-baHằng-già trì Hồ sen ở thành Chiêm-ba Campā do Hoàng hậu Gaggarā Hăng-già, ỶStìD xây dựng, nên dùng tôn danh của bà đê đặt tên. 3 Nguyên tác: Tác dị nghiệp? thuyết dị nghiệp .Nghiệp ^ có gốc Pali là kamma, phiên âm là yết-ma MW, là mọt nguyền tác nghị sự trong to chức Tăng đoàn Phật giáo. Trong đó, dùng ý chí hoa hợp đe đưa đến hanh động thanh tịnh của Tang đoàn. 4 Nguyên tác: Dị nghiệp c Biệt yết-ma Vaggakamma, cùng ở trong một kiết giới, vì hoan cảnh đặc biệt nào đo, một số ít Tang sĩ trong giáo đoàn tóch rời đại chúng để lam tác pháp riêng, gọi là Biệt yễt-mâ. 5 Nguyên tác: Diện tiền luật ,sammukhāvinayā. 6 Nguyên tác: ức luật ,sativinayo.

7 Nguyên tác: Bất si luật ,amũỉhavÌYiayă.

1316 KINH TRUNG A-HÀM

Đức Thế Tôn dạy: -Này ưu-bà-ly! Không đúng Luật. [0756a01] Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: -Bạch Thế Tôn, nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng Luật không si mê lại dùng Luật tự tỏ bày tội lỗi,8 cần áp dụng Luật tự tỏ bày tội lỗi lại dùng Luật không si mê thì đó có phải là yết-ma đúng Pháp, yết-ma đúng Luật chăng? Đức Thế Tôn dạy: -Này ưu-bà-ly! Không đúng Luật. Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: Bạch Thế Tôn! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng Luật tự tỏ bày tội lỗi, lại dùng Luật nhiều người chỉ tội,9 cần áp dụng Luật nhiều người chỉ tội lại dùng Luật tự tỏ bày tội lỗi thì đó có phải là yết-ma đúng Pháp, yết-ma đúng Luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này Ưu-bà-ly! Không đúng Luật. Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: Bạch Thế Tôn! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng Luật nhiều người chỉ tội lại dùng pháp "khiển trách", cần áp dụng pháp "khiển trách", lại dùng Luật nhiều người chỉ tội thì đó có phải là yết-ma đúng Pháp, yết-ma đúng Luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này Ưu-bà-ly! Không đúng Luật. Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: -Bạch Thế Tôn! Nấu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, cần áp dụng pháp "khiển trách" lại dùng pháp "giữ nguyên tộf7° cần áp dụng pháp "giữ nguyên t0i", lại dùng pháp "khiển trách" thì đó có phải là yết-ma đúng Pháp, yết-ma đúng Luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Này ưu-bà-ly! Không đúng Luật. Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: -Bạch Thê Tôn! Nêu chúng Tỳ"kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cân áp dụng pháp “giữ nguyên t0i" lại dùng pháp "cử cần áp dụng pháp “cử

8 Nguyên tác: Tự phát lộ luật ,patiññāya kāretabbani. 9 Nguyen tác: Quân luật ,yebhuyyasikā. Xem chú thích 12, kinh số 196, tr. 1309. 10 Nguyên tác: ưng trách số giả nhi hạ trí ,tức bắt phục tùng sự giám hộ. 11 Nguyên tác: ưng hạ trí giả nhi cử,tức cử tội ãpattỉ, buộc tội Tỳ-kheo trước đại chúng.

197. KINH ƯU-BÀ-LY 1317

tội9\ lại dùng pháp "giữ nguyên tội" thì đó có phải là yết-ma đúng Pháp, yết-ma đúng Luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Này ưu-bà-ly! Không đúng Luật. Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: Bạch Thế Tôn! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng pháp “cỉr t0i" lại dùng pháp "tẩn .uất”, 12 cần áp dụng pháp utẩn xuất", lại dùng pháp "cử toi" thì đó có phải là yết-ma đúng Pháp, yết-ma đúng Luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này ưu-bà-ly! Không đúng Luật. Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: Bạch Thế Tôn! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trường hợp cần áp dụng pháp “tẩn xuất59 lại dùng pháp C6nhớ lại", cần áp dụng pháp "nhớ lại", lai dùng pháp "tẩn xuất” thì đó có phải là yết-ma đúng Pháp, yết-ma đúng Luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Này ưu-bà-ly! Không đúng Luật. Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: -Bạch Thế Tôn! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng pháp "nhớ lại” lại dùng pháp "căn bản trj”3 cần phải áp dụng pháp ucăn bản lại dùng pháp "nhớ lại,5 thì đó có phải là yết-ma đúng Pháp, yếtma đúng Luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Này ưu-bà-ly! Không đúng Luật. Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: Bạch Thế Tôn! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng pháp "căn bản trị" lại dùng pháp “khu xuấf cần áp dụng pháp “khu xuất”lại dùng pháp "căn bản trị" thi đó có phải là yết-ma đúng Pháp, yết-ma đúng Luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này ưu-bà-ly! Không đúng Luật.

12 Nguyên tác: ưng cử giả nhi tẩn ,tức diệt tẩn pravrājand, trục xuất ra khỏi Tăng đoàn. 13ttCan bản tri” .Luật tứ phần 7.22. 1428.33. 0799Ò25 gọi là "Bản nhật trị?, . 14 Khu xuất ,pravrājana tức "tẩn xuaf, đuổi Tỳ-kheo ra khỏi chỗ đang ở, di chuyển đến chỗ khác, cũng gọi là "biêt trú",parivãsà.

1318 KINH TRUNG A-HÀM

Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: -Bạch Thế Tôn! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng pháp “khu xuất“ lại dùng pháp "hành bất mạn”,15 cần áp dụng pháp "hành bất mạn", lại dùng pháp "khu xuất" thì đó có phải là yết-ma đúng Pháp, yết-ma đúng Luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Này ưu-bà-ly! Không đúng Luật. Tôn giả ưu-bà-ly lại hỏi: -Bạch Thế Tôn! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần phải áp dụng pháp "hành bất mạn" lại dùng pháp “xuất t0i"6 cần áp dụng pháp "xuất t0i9\ lại dùng pháp "hành bất mạn" thì đó có phải là yết-ma đúng Pháp, yết-ma đúng Luật chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Này ưu-bà-ly! Không đúng Luật. Này ưu-bà-ly! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp mà lại cử hành "biệt yết- ”,thuyết "biệt yết-ma” thì đó không phải là yết-ma đúng Pháp, không phải yết-ma đúng Luật, Tăng chúng cũng có tội. Này ưu-bà-ly! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa họp, trong trường hợp cần áp dụng Luật hiện diện nhưng lại dùng Luật nhớ lại, cần áp dụng Luật nhớ lại nhưng lại dùng Luật hiện diện thì đó không phải là yết-ma đúng Pháp, không phải yêt-ma đúng Luật, Tăng chúng

cũng có tội. Này Ưu-bà-ly! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng Luật nhớ lại nhưng lại dùng Luật không si mê, cần áp dụng Luật không si mê nhưng lại dùng Luật nhớ lại thì đó không phải là yết-ma đúng Pháp, không phải yết-ma đúng Luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng Luật không si mê nhưng lại dùng Luật tự tỏ bày tội lỗi, cần áp dụng Luật tự tỏ bày tội lỗi nhưng lại dùng Luật không si mê thì đó không phải là yết-ma đúng Pháp, không phải yết-ma đúng Luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng Luật tự tỏ bày tội lỗi nhưng lại dùng Luật nhiều người chỉ tội, cần áp dụng Luật nhiều người chỉ tội nhưng lại dùng Luật tự tỏ bày tội lỗi thì đó không phải là yêt-ma đúng Pháp, không phải yêt-ma đúng Luật, Tăng chúng cũng có tội.

15 Hành bất n .Theo Thiện Kiến luật Tỳ-bà-sa 7^24. 1462.14. 0770c09,
Ma-na-đỏa Mãnattă là cách thức chiêt phục sự cống cao, trong pháp sám hối
tội Tăng-già- bà-thi-sa. J J 16 Nguyên tác: Trị .Phép xuất tội {abbhetĩ.

197. KINH ƯU-BÀ-LY 1319

Này ưu-bà-ly! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng Luật nhiều người chỉ tội nhưng lại dùng pháp "khiển trích”, cần áp dụng pháp "khiển trach55 nhưng lại dùng Luật nhiều người chỉ tội thì đó không phải là yêt-ma đúng Pháp, không phải yết-ma đúng Luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng pháp “khiển trách” nhưng lại dùng pháp “giữ nguyên tội”, cần áp dụng pháp "giữ nguyên toi” nhưng lại dùng pháp "khiển trách" thi đó không phải là yêt-ma đúng Pháp, không phải yết-ma đúng Luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly! Nấu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng pháp "giữ nguyên t0i” nhưng lại dùng pháp "cử tộf\ cần áp dụng pháp "cử tội" nhưng lại dung pháp "giữ nguyên toi" thi đó không phải là yết-ma đúng Pháp, không phải yết-ma đúng Luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng pháp “cử tội" nhtmg lại dùng pháp "tẩn xuất", cần áp dụng pháp "tẩn xuất" nhưng lại dùng pháp "cử toi" thì đó không phải là yết-ma đúng Pháp, không phải yết-ma đúng Luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng pháp "tẩn xuất" nhưng lại dùng pháp unhớ lại", cần áp dụng pháp "nhớ lại" nhưng lại dùng pháp "tẩn xuất" thì đó không phải là yết-ma đúng Pháp, r không phải yêt-ma đúng Luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly! Nếu Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng pháp "nhớ lại” nhưng lại dùng pháp "căn bản trj", cần áp dụng pháp "căn bản trj" nhưng lại dùng pháp "nhớ lại,9 thì đó không phải là yết-ma đúng Pháp, không phải yết-ma đúng Luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly! Nấu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng pháp "căn bản trj“ nhưng lại dùng pháp “khu xuất", cần áp dụng pháp "khu xuâf5 nhưng lại dùng pháp "căn bản trj" thì đó không phải là yêt-ma đúng Pháp, không phải yết-ma đúng Luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng pháp “khu xuất” nhưng lại dùng pháp "hành bất mạn”, cần áp dụng pháp "hành

bất mạn^, nhưng lại dùng pháp "khu xuất" thì đó không phải là yết-ma đúng Pháp, không phải yết-ma đúng Luật, Tăng chúng cũng có tội. Này Ưu-bà-ly! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng pháp “hành bất mạn^, nhưng lại dùng pháp “xuất tội"\ cần áp dụng pháp “xuất tội,9 nhimg lại dùng pháp "hành bất mạn" thì đó không phải là yết-ma đúng Pháp, không phải yết-ma đúng Luật, Tăng chúng cũng có tội. [0756cll] Này Ưu-bà-ly! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, tùy theo loại yết-ma nào mà thuyết yết-ma đó. Đó là yết-ma đúng Pháp, yết-ma đúng Luật, Tăng chúng cũng không có tội.

Này ưu-bà-ly! Nếu chúng Tỳ-kheo cùng hòa hợp, trong trường hợp cần áp dụng Luật hiện diện, liền áp dụng Luật hiện diện; cần áp dụng Luật nhớ lại, liền áp dụng Luật nhớ lại; cần áp dụng Luật không si mê? liền áp dụng Luật không si mê; cần áp dụng Luật tư tỏ bày tội lỗi, liền áp dụng Luật tự tỏ bày tội lỗi; cần áp dụng Luật nhiều người chỉ tội, liền áp dụng Luật nhiều người chỉ tội; cần "khiển trách" liền "khiển trách^; cần "giữ nguyên" liền "giữ nguyen,9; cần “cử toi liền “cử t©i” cần "tẩn xuất" liền "tẩn xuất” cần unhớ Igi” liền "nhớ lại"; cần dùng "cn bản trị" liền dùng "căn bản trj”; cần "khu xuất” liền dungkỊiu xuất”; cần :hành bất mạn” liên "hành bất mạn” cần “xuất toi” liền "xuất t0i." Đó là yết-ma đúng Pháp, yết-ma đúng Luật, Tăng chúng cũng không có tội. Này Ưu-bà-ly! Thầy nên học tùy theo loại yết-ma nào thì thuyết yết-ma đó; cần áp dụng Luật hiện diện liền áp dụng Luật hiện diện; cần áp dụng Luật nhớ lại liên áp dụng Luật nhớ lại; cân áp dụng Luật không si mê liên áp dụng Luật không si mê; cần áp dụng Luật tự tỏ bày tội lỗi liền áp dụng Luật tự tỏ bày tội lỗi; cần áp dụng Luật nhiều người chỉ tội liền áp dụng Luật nhiều người chỉ tội; cần "khiển trách" liền "khiển trách”; cần "giữ nguyên" liền "giữ nguyên"; cần "cử tội,5 liền "cử t©i” cần "tẩn xuất" liền "tẩn xuất” cần "nhớ lại" liền "nhớ lại; cần dùng "căn bản trị" liền dùng "'căn bản trị"; cần "khu xuất"liền "khu xuất”; cần í6hành bất mạn,9 liền "hành bất mạn^,; cần "xuất tội" liền "xuất toi." Này Ưu-bà-ly, thầy nên học như vậy. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Ưu-bà-ly và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

198. KINH BẬC ĐIỀU NGƯ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa thành Vương Xá, ngụ tại tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà. Bấy giờ, Sa-di A-di-na-hòa-đề2 cũng ở thành Vương Xá, ngụ trong một thiền thất thanh vắng. Lúc ấy, Vương đồng tử3 Kỳ-bà-tiên-na4 sau buổi trưa, thong thả đi đến chỗ Sa-di A-di-na-hòa-đề5 cùng chào hỏi xong rồi ngồi xuống một bên và nói: Thưa Hiền giả A-kỳ-xá-na!5 Tôi có điều muốn hỏi5 mong Hiền giả vui lòng nghe chăng? Sa-di A-di-na-hòa-đề nói: Thưa Vương tử!6 Ngài muốn hỏi gì xin cứ hỏi, tôi nghe rồi sẽ suy nghĩ. Vương đông tử hỏi: A-kỳ-xá-na! Có phải thật sự Tỳ-kheo ở trong Chánh pháp và Giới luật này, nêu không buông lung, tu hành tinh cân thì sẽ được nhát tâm? Sa-di đáp: Thưa Vương tử! Thật đúng như vậy, Tỳ-kheo ở trong Chánh pháp và Giới luật này, nếu không buông lung, tu hành tinh cần thì sẽ được nhất tâm. Thái tử lại hỏi: -Hiên giả A-kỳ-xá-na! Nương theo những gì đã nghe, đã tụng đọc và thực hành, mong Hiền giả nói lại hết cho tôi về trường hợp Tỳ-kheo ở trong Chánh pháp và Giới luật này không buông lung, tu hành tinh cần thì sẽ

được nhất tâm.

1 Nguyên tác: Điều ngự đỉa kinh (OI 0026.198. 0757ạ03). Tham chiếu: M. 125, Dqntabhūmi Sutta (Kinh diễu ngự địa). Điều ngự địa: ở địa vị đã được điều phục, ở trạng thái đã được điều phục. 2 A-di-na-hòa-đề (‚Aciravata): Sa-di tân học Aciravata. 3 Nguyen tác: Vương đồng tử ()một vị thái tử còn niên thiếu (rājakumāra). 4 Kỳ-bà-tiên-na (Jayasena). 5 A-kỳ-xá-na (Aggivassana). Theo DPPN, có lẽ là tên riêng của một dòng họ Bà-la-môn (Agnivesyāyanas). ở đây, Thai tử Kỳ-bà"tiên-na (Jayasena) muốn xưng danh dòng họ của vị Sa-di để thê hiện sự tôn kính. 6 Nguyên tác: Hiền vương đồng tử (),cách nói chuyện khéo léo, thể hiện sự tôn trọng với bậc Vương tôn của Sa-di tân học A-di-na-hòa-đê.

Sa-di đáp: Thưa Vương tử! Theo như những điều đã nghe, đã tụng đọc và thực hành thì tôi không đủ sức để nói lại hết cho Vương tử về trường hợp Tỳ-kheo ở trong Chánh pháp và Giới luật này không buông lung, tu hành tinh cần thì sẽ được nhất tâm. Thưa Vương tử, nếu tôi nương theo những điều đã nghe, đã tụng đọc và thực hành rồi nói lại hết cho Vương tử về trường hợp Tỳ-kheo ở trong Chánh pháp và Giới luật này không buông lung, tu hành tinh cần sẽ được nhất tâm thì e rằng Vương tử không thể hiểu được. Như vậy thì tôi sẽ nhọc công vô ích. Thái tử nói với Sa-di: -Hiền giả A-kỳ-xá-na! Hiền giả chưa bị người khác nhiếp phục, vì ý gì mà đã tự mình thoái lui? Hiên giảA-kỳ-xá-na, mong Hiên giả cứ nương theo những điêu đã nghe, đã tụng đọc và thực hành, roi có thê nói lại hét cho tôi vê trường hợp Tỳ-kheo ở trong Chánh pháp và Giới luật này không buông lung, tu hành tinh cần thì sẽ được nhất tâm. Nếu tôi hiểu được thì quả là thú vi, nhưng nếu không hiểu, tôi sẽ không hỏi thêm về pháp khác nữa đâu. Thê roi Sa-di A-di-na-hòa-đê nương theo những điêu đã nghe, đã tụng đọc và thực hành, nói lại cho Vương đong tử Kỳ-bà-tiên-na ve trường hợp Tỳ-kheo ở trong Chánh pháp và Giới luật này không buông lung, tu hành tinh cần thì đạt được nhất tâm. [0757Ồ01] Bấy giờ, Vương tử Kỳ-bà-tiên-na nói: Hiền giả A-kỳ-xá-na! Nếu Tỳ-kheo ở trong Chánh pháp và Giới luật này không buông lung, tu hành tinh cần mà đạt được nhất tâm thì điều này không the xảy ra. Nói điều vô lý như thế xong, Vương tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, không nói lời từ giã mà bỏ đi. Vương tử Kỳ-bà-tiên-na đi chưa bao lâu, Sa-di A-di- na-hòa-đề đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ5 ngồi sang một bên rồi đem những điêu đã thảo luận với Vương tử Kỳ-bà-tiên-na thưa lại với Phật. Nghe xong, Thế Tôn bảo Sa-di: Này A-kỳ-xá-na9 thôi đủ rồi! Vương tử Kỳ-bà-tiên-na làm sao có được những điều đó? Bởi vì ông ấy đang sống trong dục vọng, đắm trước dục vọng, bị dục ái nhai nuốt, bị dục vọng đốt cháy. Đối với trạng thái7 đã đoạn trừ dục, đoạn trừ dục ái, đoạn trừ sự đốt cháy của dục thì chỉ có bậc Vô dục mới biết, bậc Vô dục mới thấy, bậc Vô dục mới chứng đắc. Đối với trạng thái ấy mà Vương tử có thể biết được hoặc có thể thấy được thì điều này không thể xảy ra. Vì sao như thế? Này A-kỳ-xá-na, vì Vương tử Kỳ-bà-tiên-na thường sống trong dục vọng.

7 Nguyên tác: Địa ‚bhūmi'. Địa vị, trạng thái hay trình độ.

Này A-kỳ-xá-na! Cũng như bốn trường hợp huấn luyện8 là huấn luyện voi, huấn luyện ngựa, huấn luyện bò và huấn luyện người, trong đó có hai trường hợp huấn luyện nhưng không thể huấn luyện được, có hai trường hợp huấn luyện và có thể huấn luyện được. Này A-kỳ-xá-na! Ý thầy nghĩ sao? Nếu như ở đây, với hai trường hợp huấn luyện nhung không thế huấn luyện được, đó gọi là chưa được huấn luyện, thuộc tình trạng chưa được huấn luyện, ở trường hợp chưa được huấn luyện mà đem •, 9 r • • •

r dụng thì điêu ra sử r này không thê xảy ra. Nêu r như ở dây, với hai trường Ahợp huân luyện, đã huân luyện được và đã khéo huân luyện; đó gọi là được huân luyện từ tình trạng chưa được huấn luyện, ở trường hợp đã được huấn luyện mà đem ra sử dụng thì tất yếu có sự kiện đó. Cũng vậy, này A-kỳ-xá-na5 thôi đủ rồi! Vương tử Kỳ-bà-tiên-na làm sao có được những điều đó? Bởi vì ông ấy đang sống trong dục vọng, đắm trước dục vọng, bi dục ái nhai nuốt, bị dục vọng đốt cháy. Đối với trạng thái đã đoạn trừ dục. đoạn trừ dục ái, đoạn trừ sự đốt cháy của dục thì chỉ có bậc Vô dục mới biêt, bậc Vô dục mới thây, bậc Vô dục mới chứng đăc. Đôi với trạng thái ây mà Vương tử có thể biết được, có thể thấy được thì điều này không thể xảy ra. Vì sao như vậy? Này A-kỳ-xá-na, vì Vương tử Kỳ-bà-tiên-na thường sống trong dục vọng. Này A-kỳ-xá-na! Cũng như cách thôn xóm không xa có một núi đá lớn, không sứt mẻ, không thủng 16, không trống rỗng, bền chặt, không lung lay, hợp thành khối duy nhất. Giả sử có hai người đang muốn ngắm cảnh bên kia núi, nhưng chỉ có một người leo nhanh lên núi, còn người kia đứng lại dưới chân núi. Người đứng trên đỉnh núi đá nhìn thấy bên kia núi đá có khoảng đất bằng phẳng, với vườn tược, rừng cây, suối trong, ao hoa, sông dài, nước lớn. Thấy roi, người trên núi liên hỏi người đứng ở dưới núi răng: "Bạn có thấy bên kia núi có khoảng đất bằng phẳng, với vườn tược, rừng cây, ao hoa, suối trong, sông dài, nước lớn chng?" Người dưới núi đáp: “Nếu tôi thấy được khoảng đất bằng phẳng, với vườn tược, rừng cây, suối trong, ao hoa, sông dài, nước lớn ở phía bên kia ngọn núi này thì điều này không thể xảy ra." Nghe vậy, người trên núi leo nhanh xuống, đưa người dưới núi lên đỉnh núi đá, đến nơi rồi hỏi: "Bạn có thấy bên kia núi có khoảng đất bằng phẳng, với vườn tược, rừng cây, suối trong, ao hoa, sông dài, nước lớn chng?"

8 Nguyên tác: Điều ngự (darnma): Được huấn luyện, chế phục. M. 125 chỉ kể có 3: Hatthidamma (huân luyện voi), assadamma (huấn luyện ngựa), godamma (huân luyện bò).

Người kia đáp: "Bây giờ tôi mới thấy." Lại hỏi người kia: "Vừa rồi bạn nói không thể có trường hợp này, bây giờ lại nói thay, nghĩa là thế nào?" Người kia đáp: "Vi vừa rồi tôi bị ngọn núi che khuất nên không thấy." Cũng vậy, này A-kỳ-xá-na, thôi đủ rồi! Vương tử Kỳ-bà-tiên-na làm sao có được những điều đó? Bởi vì ông ấy đang sống trong dục vọng, đắm trước dục vọng, bị dục ái nhai nuốt, bi dục vọng đốt cháy. Đối với trạng thái đã đoạn trừ dục, đoạn trừ dục ái, đoạn trừ sự đốt cháy của dục, chỉ có bậc Vô dục mới biết,

bậc Vô dục mới thấy, bậc Vô dục mới chứng đắc. Đối với trạng thái ấy mà Vương tử có thể biết được, có thể thấy được thì điều này không thể xảy ra. [0757C13] Này A-kỳ-xá-na! Thuở xưa, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh có một người thợ săn voi. Vua ra lệnh: "Này thợ săn voi, hãy bắt voi rừng về đây cho trẫm. Nếu bắt được rồi, hãy báo cho trẫm biết." Bấy giờ, sau khi tuân lệnh nhà vua, người thợ săn voi liền cưỡi con voi chúa đi đến một khu rừng già. ở trong khu rừng già này? người thợ săn voi trông thấy một con voi rừng rất lớn. Thấy rồi, ông ta liền bắt và buộc nó vào cổ voi chúa. Lúc ấy, voi chúa dẫn voi rừng ra khỏi khu rừng đến khoảng đất trống, còn người thợ săn voi thì đi đến Vua Sát- lợi Đảnh Sanh và thưa: -Tâu Thiên vương, thần đã bắt được con voi rừng, đang cột ở khoảng đất trống, xin Thiên vương định đoạt. Vua Sát-lợi Đảnh Sanh nghe tâu5 liền bảo: —Này nài voi giỏi, bây giờ ông hãy nhanh chóng huấn luyện con voi rừng đó? hãy huấn luyện kỹ khiến nó trở nên thuần phục. Nấu huấn luyện đã thuần phục rồi thì trở về báo cho trẫm biết. Người huấn luyện voi giỏi tuân lệnh vua, vác cây gậy cực lớn trên vai phải roi đi đên chô con voi rừng. Người ây căm cây gậy xuổng dát, cột cô voi rừng lại, che ngự tâm ý vui thích núi rừng của nó9 trừ khử tâm niệm ham muốn núi rừng, dứt bỏ sự mệt nhọc núi rừng, khiến cho nó vui nơi thôn ấp, quen nết ưa thích nhân gian. Người huấn luyện voi giỏi trước hết cho nó ăn uống. Này A-kỳ-xá-na! Khi con voi rừng bắt đầu nghe theo nài voi mà chịu ăn uống, người luyện voi giỏi liền nghĩ rằng: "Bây giờ, con voi rừng này có thể sống được rồi. Vì sao như vậy? Vì con voi rừng to lớn này bắt đầu chịu ăn u6ng." Khi voi rừng bát đâu nghe lời nài voi mà chiu ăn uống, nài voi mới nói với nó bằng những lời dịu dàng đáng yêu, bảo nó nằm xuống, đứng dậy, đi tới, đi lui, lấy, bỏ, co lại, duỗi ra. Khi nài voi nói với voi rừng bằng những lời diu dàng đáng yêu, bảo nó nằm xuống, đứng dậy, đi tới, đi lui, lấy, bỏ5 co lại, duỗi

ra thì voi rừng làm y theo lời dạy của nài voi như vậy. Này A-kỳ-xá-na? khi voi rừng nghe theo lời dạy của nài voi, bấy giờ nài voi mới buộc hai chân trước, hai chân sau, hai bắp vế, hai bên hông, đùi, xương sống, đầu, trán, tai, ngà và buộc cả vòi nó lại, rồi sai người cầm móc câu ngồi lên đầu nó; đồng thời sai nhiều người cầm dao, thuẫn, giáo, mâu, kích, búa, rìu đứng phía trước, còn nài voi thì tay cầm một cây mâu nhọn đứng trước voi rừng rồi bảo: "Bây giờ? ta huấn luyện ngươi, khiến ngươi không lay động. Ta huấn luyện ngươi, chớ có di chuyển." Khi voi rừng nghe nài voi huấn luyện không được di chuyển thì nó không nhấc chân trước cũng không động đậy chân sau, hai bắp vế, hai bên hông, đùi, xương sống, đầu, trán, tai, ngà và vòi, tất cả thảy đều không động đậy. Voi rừng nghe theo nài voi nên đứng im bất động như vậy. [0758al2] Này A-kỳ-xá-na! Khi voi rừng đã nghe theo nài voi, giữ thân không lay động thì lúc ấy, nó nhẫn chịu được tất cả những thứ như dao, giáo, mâu5 kích, búa, rìu, hoặc tiếng hò hét lớn, tiếng huýt sáo, thổi tù và, hoặc thúc trống, giục chuông. Khi voi rừng đã có thể kham nhẫn, bấy giờ nó là con voi đã được điều phục, được điều phục khéo léo, được điều phục hơn hết, được điều phục tối thượng, nhanh nhẹn hơn hết, nhanh nhẹn tối thượng, có thể để cho vua cưỡi, ăn thức ăn của vua, được gọi là vương tượng. Cũng vậy, này A-kỳ-xá-na? khi Như Lai xuất hiện thế gian, là bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên

Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Vị ấy ở trong thế gian này, giữa chúng chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Phạm chí, từ loài người cho đến cõi trời, tự biết tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu an trú. Pháp mà vi ây thuyêt phân đâu thiện, phân giữa thiện và phân cuôi cũng thiện, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tinh, hiển bày Phạm hạnh. Pháp được vị ấy nói, khi con của cư sĩ nghe được và sau khi nghe thì có tín tâm nơi giáo pháp của Như Lai. Sau khi có tín tâm, người này liên cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niêm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Này A-kỳ-xá-na, đó là lúc vi Thánh đệ tử ra nơi khoảng đất trống, cũng như voi chúa dẫn voi rừng ra khoảng đát trông vậy. Và cũng như voi rừng còn tham luyên? ham muôn, ưa thích nơi đời sống trong núi rừng, này A-kỳ-xá-na, cũng vậy, chư thiên và nhân loại tham luyến, ưa thích, dính mắc nơi năm dục là sắc, thanh, hương, vị và xúc. Như Lai bắt đầu điều phục Tỳ-kheo ấy lằng: "Thầy hãy thủ hộ thân bằng việc nuôi sống thanh tịnh, hãy thủ hộ miệng và ý bằng việc nuôi sống thanh tjnh." [0758b0l] Khi vị Thánh đệ tử thủ hộ thân bằng việc nuôi sống thanh tịnh, thủ hộ miệng và ý bằng việc nuôi sống thanh tịnh rồi, Như Lai lại điều phục Tỳ-kheo ấy rằng: "Thầy hãy quán nội thân đúng như thân,...(cho đến) quán thọ, tâm, quán nội pháp đúng như pháp?99 Khi vị Thánh đệ tử quán nội thân đúng

9 Nguyên tác: Quán nội thân như thân,... nai chí... quán giác.tâm..., pháp như pháp (ii).Xem chú thích 3, kinh số 41, tr. 272 và chú thích 5, kinh sô 98, tr. 653.

như thân,... (cho đến) thọ, tâm, quán nội pháp đúng như pháp thì bốn niệm xứ này xem như ở trong tâm của vị đệ tử Hiền thánh, buộc trói tâm của vi ấy lại, chế ngự tâm ý vui say theo thế tục, trừ khử tâm niệm ham muốn thế tục, dứt trừ sự mệt nhọc thế tục, khiến an vui nơi Chánh pháp, tu tập Thánh giới. Này A-kỳ-xá-na! Cũng như nài voi, sau khi vâng lệnh Vua Sát-lợi Đảnh Sanh rồi, vác cây gậy cực lớn trên vai phải, đi đến chỗ voi rừng, cắm gậy xuồng đất, cột cổ voi rừng lại5 chế ngự tâm ý vui thích núi rừng, trừ khử tâm niệm ham muốn núi rừng, dứt bỏ sự mệt nhọc đối với núi rừng, khiến cho nó vui nơi thôn ấp, quen nết ưa thích nhân gian. Cũng vậy, A-kỳ-xá-na, bốn niệm xứ này ở trong tâm của vi đệ tử Hiền thánh, buộc trói tâm vị ấy lại, chế ngự tâm ý vui say thế tục, trừ khử tâm niệm ham muốn thế tục, dứt bỏ sự mệt nhọc the tục, khiến an vui nơi Chánh pháp, tu tập Thánh giới. Khi vị Thánh đệ tử quán nội thân đúng như thân,... (cho đến) quán thọ tâm, quán nội pháp đúng như pháp, Như Lai lại huấn luyện vi Tỳ-kheo ấy rằng: "Thầy hãy quán nội thân đúng như thân, đừng suy niệm những tư niệm tương ưng với dục, cho đến quán thọ, tâm, quán nội pháp đúng như pháp, không suy niệm những tư niệm tương ưng với phi pháp." Vị Thánh đệ tử quán nội thân đúng như thân, không suy niệm những tư niệm tương ưng với dục,... (cho đến) quán thọ, tâm, quán nội pháp đúng như pháp; đó là không suy niệm những tư niệm tương ưng với phi pháp. Vi Thánh đệ tử vâng theo lời dạy của Như Lai như vậy. Này A-kỳ-xá-na, cũng như voi rừng nghe theo nài voi, bằng những lời diu dàng đáng yêu, bảo nam xuống, đứng dậy, đi tới, đi lui, lấy, bỏ, co lại, duỗi ra; voi rừng tuân theo lời dạy của nài voi như vậy. Cũng vậy, A-kỳ-xá-na? khi Thánh đệ tử quán nội thân đúng như thân,

không suy niệm tư niệm tương img với dục?... (cho đến) quán thọ, tâm, quán nội pháp đúng như pháp, không suy niệm tương ưng với phi pháp; Thánh đệ tử vâng theo lòd dạy của Như Lai như vậy. Khi Thánh đệ tử vâng theo lời dạy của Như Lai, Như Lai lại huấn luyện Tỳ-kheo ấy rằng: "Thầy hãy lìa dục? lìa pháp ác, bất thiện,... (cho đến) chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu và an trú." Như vậy? Thánh đệ tử vâng theo Như Lai, an trú không lay động. Này A-kỳ-xá-na, cũng như voi rừng vâng theo sự huân luyện của nài voi, không di chuyển, không nhấc hai chân trước, hai chân sau, hai bắp vế, hai bên hông, đùi, xương sống, dầu, tai, ngà và vòi, thảy đều không di chuyển; voi rừng nghe theo nài voi, đứng im, không động đậy như vậy. Cũng vậy, A-kỳ-xá-na? khi Thánh đệ tử lìa dục, lìa pháp ác, bất thiện,... (cho đến) chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu và an trú. Như vậy, Thánh đệ tử vâng theo Như Lai mà an trú không lay động. [0758c06] Khi Thánh đệ tử vâng theo Như Lai mà an trú không lay động, bây giờ vi ây có thê kham nhẫn đói, khát, nóng, lạnh, muỗi, rận, rệp, gió, nắng bức bách, dù bị măng chửi hoặc dùng gậy đánh cũng có thê kham nhân; hoặc thân gặp phải bệnh tật rất đau đớn, gần như tuyệt mạng và những điều không vui thích, nhưng vị ây có thê kham nhẫn tất cả. A-kỳ-xá-na9 cũng như voi rừng nghe theo nài voi, đứng im không động đậy, lúc ấy, nó có thể nhẫn chiu được

dao, thuẫn, giáo, mâu, kích, búa, rìu, tiếng hò hét lớn, tiếng huýt sáo, thổi tù và, thúc trống, dục chuông, thảy đều có thể kham nhẫn. Cũng vậy, A-kỳ-xá-na5 khi Thánh đệ tử vâng theo Như Lai mà an trú không lay động thì bấy giờ vị ấy có thê kham nhẫn đói, khát, lạnh, nóng, muỗi, rận, rệp, gió, nắng bức bách, dù bị mắng chửi hoặc dùng gậy đánh cũng có thể kham nhẫn; hoặc thân gặp phải những bệnh tật rất đau đớn, gần như tuyệt mạng và những điều không vui thích, nhưng vị ấy có thể kham nhẫn tất cả. A-kỳ-xá-na, khi vi Thánh đệ tử vâng theo Như Lai mà có thể kham nhẫn thì bấy giờ5 vị ấy được gọi là bậc đã được điều phục, khéo điều phục, được điều phục hơn hết, được điều phục tối thượng, được tịch tịnh hơn hết, tịch tịnh tối thượng, trừ bỏ các tà vạy, sợ hãi, ngu si và dối nịnh, thanh tịnh lắng đọng phiền não, không cấu nhiễm, không ô uế, xứng đáng tán thán, đáng thỉnh, đáng kính, đáng trọng, thật sự xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước lành cho hết thảy chư thiên và loài người. A-kỳ-xá-na, cũng như voi rừng đã có thể kham nhẫn, bấy giờ nó là con voi đã được điều phục, được điều phục khéo léo, được điều phục hơn hết, .A L r r 9 9 9 được điêu phục tôi thượng, nhanh nhẹn hơn hét, nhanh nhẹn tôi thượng, có thê đê cho vua cưỡi, ăn lương thực của vua, được gọi là vương tượng. Cũng vậy, A-kỳ-xá-na? khi vi Thánh đệ tử vâng theo Như Lai mà có thể kham nhẫn thì bấy giờ, vi ấy được gọi là bậc đã được điều phục, khéo điều phục, được điều phục hơn hết, được điều phục tối thượng, được tịch tịnh hơn hết, tịch tịnh tối thượng, trừ bỏ các tà vạy, sợ hãi, ngu si và dua ninh, thanh tịnh lắng đọng phiền não, không cấu nhiễm, không ô uế, xứng đáng tán thán, đáng thỉnh, đáng kính, đáng trọng, thật sự xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước lành cho hết thảy chư thiên và loài người. Này A-kỳ-xá-na? như con voi rừng còn nhỏ, không được điều phục mà chết thì đó gọi là cái chết không được điều phục. Con voi rừng trung niên không được điều phục mà chết thì đó gọi là cái chết không được điều phục.

Này A-kỳ- xá-na, khi vị Thánh đệ tử niên thiếu không được điều phục mà qua đời thì đó gọi là sự qua đời không được điều phục. Vị Thánh đệ tử trung niên không được điều phục mà qua đời thì đó gọi là sự qua đời không được điều phục. A-kỳ-xá-na? như con voi rừng còn nhỏ được khéo điêu phục mà chét thì đó gọi là cái chết khéo điều phục. Như con voi rừng trung niên được khéo điều phục mà chết thì đó gọi là cái chết được khéo điều phục. A-kỳ-xá-na, vị Thánh đệ tử niên thiếu được khéo điều phục mà qua đời thì đó gọi là sự qua đời khéo điều phục. Vị Thánh đệ tử trung niên được khéo điều phục mà qua đời thì đó gọi là sự qua đời khéo điều phục. Đức Phật dạy như vậy, Sa-di A-di-na-hòa-đề và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.10

10 Bản Hán, hết quyển 52.

199. KINH BẬC TRÍ VÀ NGƯỜI NGU1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tai Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Hôm nay, Ta sẽ nói cho các thầy nghe về pháp ngu si và pháp trí tuệ. Hãy lắng nghe, hãy lang nghe và khéo suy nghĩ! Các Tỳ-kheo vâng lời lắng nghe. Đức Phật dạy: -The nào là pháp ngu si? Người ngu si có ba đặc tướng, ba dấu hiệu2 của người ngu si. Nghĩa là do hội đủ những yếu tố ngu si nên được nói là ngu si. Ba dấu hiệu ấy là gì? Người ngu si suy nghĩ những ý niệm ác, nói lời nói ác, làm việc làm ác. Do đó, người ngu si được gọi là ngu si. Nếu người ngu si không suy nghĩ những ý niệm ác, không nói lời nói ác, không làm việc làm ác thì không nên gọi họ là người ngu si. Vì người ngu si suy nghĩ những ý niệm ác, nói lời nói ác, làm việc làm ác, cho nên người ngu si được gọi là người ngu si. Ngay trong hiện tại, thân tâm người ngu si ấy phải nhận chiu ba điều sầu khổ. Thân tâm người ngu si phải nhận chịu ba điều sầu khổ nào? Người ngu si ấy hoặc có làm việc gì, hoặc ngồi nhóm họp, hoặc nơi đường cái, hoặc trong hẻm nhỏ, hoặc nơi chợ quán, hoặc ngã tư đường, bàn tán những sự việc liên quan đến sự ngu si như: Người ngu si sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối,... (cho đến) tà kiến và kết thành vô lượng pháp ác9 bất thiện khác. Khi đã kết thành vô lượng pháp ác, bất thiện rồi, người khác thấy được liền nói về việc ác của người ngu si kia. Người ngu si kia nghe xong liền nghĩ: "Nếu ai kết thành vô lượng pháp ác, bát thiện, khi người khác thây được liên nói vê việc ác của người đó. Ta cũng có vô lượng pháp ác, bất thiện, nếu có kẻ khác biết được thì họ sẽ nói về việc ác của ta." Đây là điều sầu khổ thứ nhất mà thân tâm người ngu si phải lãnh thọ ngay trong đời hiện tại. [0759bll] Lại nữa, người ngu si kia thấy người của vua bắt trói kẻ có tội rồi xử trị bằng nhiều hình phạt đau đớn, như chặt tay, chặt chân, hoặc chặt cả tay lẫn chân, hoặc xẻo tai, xẻo mũi, hoặc xẻo cả tai lẫn mũi, hoặc lóc từng miếng

1 Quyển 53. Nguyen tác: Sỉ tuệ địa kinh ,0.01. 0026.199. 0759al9). Tham chiếu: Khổ ấm kinh, hạ (roi. 0026.100. 0586b02); Khổ am kinh (TOI. 0053. 0846c05); Nê-lê kinh (TOI. 0086. 0907all); M. 129, Bālapandita Sutta (Kỉnh hiên ngu). 2 Tham chiếu: M. 129: Tỉm bālassa bālalakkhariāni bâlanimỉttãnỉ bãlãpadãni (3 đặc điểm, đặc tướng và đặc ấn này của người ngu), HT. Thích Minh Châu dịch.

1330 KINH TRUNG A-HÀM

thịt, hoặc nhổ râu, bứt tóc, hoặc nhổ cả râu và tóc, hoặc nhốt trong cũi rồi quấn vải hỏa thiêu, hoặc vùi trong cát rồi đắp cỏ lên trên mà đốt, hoặc nhốt vào bụng lừa sắt hay miệng heo sắt, hoặc miệng cọp sắt rồitót, hoặc bỏ vào trong vạc đồng hay vạc sắt đun nấu, hoặc chặt ra từng khúc, hoặc dùng chĩa bén đâm, hoặc lây móc sát mà móc, hoặc đặt năm trên giường sát roi lây dâu sôi giội lên, hoặc bắt ngồi trong cối sắt rồi dùng chày sắt giã, hoặc cho ran rết mo cắn, hoặc dùng roi quất, hoặc dùng gậy thọc, hoặc dùng đòn gánh đánh, hoặc đem thây bêu nơi nguyên quán, hoặc chém đau roi bêu trên cây. Người ngu si kia thấy roi liền tự suy nghĩ: “Ai gây tạo vô lượng pháp ác, bất thiện, nếu vua biết được thì sẽ bắt và tra khảo đánh đập như thế. Ta cũng có vô lượng pháp ác, bất thiện, nếu vua biết được thì ta cũng bị tra khảo đánh đập như vay?5 Đây là điều sầu khổ thứ hai mà thân tâm của kẻ ngu si phải lãnh thọ ngay trong đời hiện tại. Lại nữa, người ngu si kia, thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điêu ác. Người đó gặp lúc bệnh khô, hoặc năm ngôi trên giường, hoặc năm ngôi trên ván, hoặc nằm ngoi dưới đất, bản thân đau kho tột cùng, tưởng như sắp chết. Bay giờ, những việc ác mà kẻ đó đã làm từ thân, miệng và ý luôn ám ảnh trước mắt họ.3 Ví như vào lúc xế chiều, mặt trời sắp lặn xuống thì bóng núi cao đổ dài trên mặt đất. Cũng vậy, lúc ấy, những việc ác mà kẻ đó đã làm từ thân, miệng và ý luôn ám ảnh trước mắt họ. Người đó tự nghĩ: “Bây những việc ác từ thân, miệng và ý mà ta đã làm, chúng luôn ám ảnh trước mắt ta. Bởi trước kia ta không biết tạo phước mà lại tạo quá nhiều việc ác. Nêu có nơi nào dành cho những người làm ác, những kẻ hung bạo, những người làm việc phi pháp, không biết làm lành, không biết tạo phước, không tạo nơi quy hướng và nương tựa khi sợ hãi thì chắc ta sẽ phải đến chỗ ác đó.99 Từ đó, kẻ kia sanh ra hối hận, do hối hận mà lâm chung không nhẹ nhàng, qua đời chẳng an lành. Đây là điều sầu khổ thứ ba mà thân tâm của người ngu si phải lãnh thọ ngay trong đời hiện tại. [0759c08] Lại nữa, người ngu si kia thân làm việc ác? miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác. Sau khi thân đã làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác rồi, do nhân duyên đó nên khi qua đời thì nhất định rơi vào đường ác, đọa vào địa ngục. Đã sanh vào đó5 người ấy tất phải lãnh thọ khổ báo, hoàn toàn không đáng yêu, không đáng thích, không đáng nhớ nghĩ. Nêu nói rang điều gì hoàn toàn không đáng yêu, không đáng thích, không đáng nhớ nghĩ thì điều đó chính là địa ngục. Vì sao như thế? Vì trong địa ngục kia hoàn toàn không đáng yêu? không đáng thích, không đáng nhớ nghĩ. Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai áo bên phải, chắp tay hướng Phật và bạch: -Bạch Thế Tôn! Sự thống khổ trong địa ngục như thế nào?

3 Ngụyên tác: Huyền hướng tại thượng .Tham chiếu: M. 129 ghi: Abhỉppalambanti. cấu trúc tiêp dâu,nga abhi mang nghĩa trước mặt hoặc phía trên, kết hợp với động từ lambati nghĩa là treo, nên được hiêu là treo ở phía trước. Theo Khổ ẩm ,,thượng 01. 0026.99. 0585b25 ghi: Tại tiên phú chướng :Che phủ
trước mắt.

199. KINH BẬC TRÍ VÀ NGƯỜI NGƯ 1331

r-pl Á qp4- r

The Ton đáp: Này Tỳ-kheo! Sự thống khổ trong địa ngục không thể nói hết được. Này Tỳ-kheo? vì địa ngục chỉ toàn sự thống khổ mà thôi. Tỳ-kheo lại hỏi: -Đức Thế Tôn có thể dùng ví dụ để làm rõ nghĩa ấy chăng? Đức Thế Tôn đáp: Cũng có thê dùng ví dụ đê làm rõ nghĩa ây. Này Tỳ-kheo5 ví như người của nhà vua bắt kẻ giặc đem về chỗ Vua Sát-lợi Đảnh Sanh và tâu: "Tâu Thiên vương, kẻ giặc này có tội, xin Thiên vương trừng trị!" Vua Sát-lợi Đảnh Sanh bảo: "Các khanh hãy đem người này đi trị tội, buổi sáng dùng một trăm cây giáo nhọn mà đâm!,^ Người của vua vâng lệnh liền đem đi trị tội. Buổi sáng dùng một trăm cây giáo nhọn mà đâm, nhưng người kia vẫn còn sống. Vua Sát-lợi Đảnh Sanh hỏi: "Ngươi kia the naor g

Người của vua đáp: "Tâu Thiên vương, người kia còn song!55 Vua Sát-lợi Đảnh Sanh lại bảo: "Buổi trưa các khanh cũng dùng một trăm cây giáo nhọn mà đâm.,, Người của vua vâng lệnh, giữa trưa dùng một trăm cây giáo nhọn mà đâm5 nhưng người kia vẫn còn sống. Vua Sát-lợi Đảnh Sanh lại hỏi: "Người kia thế nao?^ Người của vua đáp: "Tâu Thiên vương, kẻ kia còn s6ng!" Vua Sát-lợi Đảnh Sanh lại bảo: "Buổi chiều các khanh cũng dùng một trăm cây giáo nhọn mà dam?5 Người của vua thừa lệnh, buổi chiều lại dùng một trăm cây giáo nhọn mà đâm, nhưng người kia vẫn còn song. Tuy nhiên, thân the người đó bị đâm thủng, mình đầy thương tích, không còn một chỗ nguyên vẹn, dù nhỏ như lỗ đồng tiền. Vua Sát-lợi Đảnh Sanh lại hỏi: "Người kia thế nào?" Người của vua đáp: "Tâu Thiên vương, kẻ kia vân còn sông, nhưng thân thể đã bị đâm thủng, mình đay thương tích, không còn một chỗ nguyên vẹn, dù nhỏ như lỗ đồng tien.59 Này Tỳ-kheo? ý thầy nghĩ sao? Nếu người kia một ngày bị ba trăm mũi giáo nhọn đâm, vậy thân tâm họ có chịu sự khổ não, đau đớn tột cùng không? [0760a06] Tỳ-kheo ấy đáp: -Bạch Thế Tôn, bị một mũi giáo nhọn đâm còn chịu khổ lớn, huống nữa một ngày chiu ba trăm mũi giáo nhọn đâm. Thân tâm người kia lẽ nào không chịu sự khổ não, đau đớn tột cùng sao? Bấy giờ, Thế Tôn tay cầm viên đá nhỏ như hạt đậu, hỏi Tỳ-kheo ấy: -Thầy thấy tay Ta cầm viên đá nhỏ như hạt đậu chăng?

Tỳ-kheo đáp: -Bạch Thế Tôn, con có thấy. Thế Tôn lại hỏi: - Này Tỳ-kheo, ý thầy nghĩ sao? Viên đá Ta cầm nhỏ bằng hạt đậu này nếu đem so sánh với núi chúa Tuyết4 thì cái nào lớn hơn? Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn! Viên đá Thế Tôn cầm trong tay nhỏ bằnệ hạt đậu nếu đem so sánh với núi chúa Tuyết thì nhỏ hơn gáp trăm, gáp ngàn lân, gáp trăm ngàn vạn lần, hoàn toàn không thể sánh kịp, không thể đem, khônệ thể tính, không thể ví dụ5 không thể so sánh được, chỉ nói là núi chúa Tuyết rất lớn, cực lớn. The Ton bao: - Này Ty-kheo! Viên đá Ta cầm trong tay nhỏ bằng hạt đậu nếu đem so sánh với núi chúa Tuyết thì nhỏ hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn vạn lần, hoàn toàn không thể sánh kịp, không thể đem, khônệ thể tính, không thể ví du, không the so sánh được, chỉ nói là núi chúa Tuyết rất lớn, cực lớn. Cũng vậy, này Tỳ-kheo, nếu người này một ngày bị ba trăm mũi giáo nhọn đâm, do nhân duyên đó mà thân tâm chịu khổ não, đau đớn tột cùng; dù vậy, nếu đem so sánh với sự thống khổ ở trong địa ngục thì không bằng trăm lần, ngàn lần, trăm ngàn vạn lần, hoàn toàn không thể sánh kịp, không thể đếm, không thể tính, không thể ví dụ, không thể so sánh được, chỉ nói là

trong địa ngục rất khổ sở, cực kỳ khổ sở. Này Ty-kheo5 thế nào là nỗi khổ trong địa ngục? Chúng sanh đọa vào địa ngục, đã đọa vào đó rồi thì cai ngục bắt giữ, dùng búa sắt nung cháy đỏ rực mà đẽo thân thể, hoặc đẽo thành tám cạnh, hoặc thành sáu cạnh, hoặc thành vuông vức, hoặc thành hình tròn, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc đẹp, hoặc xấu. Như vậy, kẻ tội nhân bị tra khảo chèn ép, thong kho bức ngặt, trải qua nhiều năm cho đến trăm ngàn năm chịu vô lượng khổ, cực kỳ thống khổ, nhưng không thể chết được, trừ khi tội ác, bất thiện của họ chấm dứt. Như vậy gọi là nỗi khổ trong địa ngục. Này Ty-kheo5 thế nào là nỗi khổ trong địa ngục? Chúng sanh đọa vào địa ngục, khi đã đọa vào đó roi thì cai ngục bat giữ, dùng rìu sāt nung cháy đỏ rực mà đẽo thân thể, hoặc đẽo thành tám cạnh, hoặc thành sáu cạnh, hoặc thành vuông vức, hoặc thành hình tròn, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc đẹp, hoặc xấu. Như vậy, kẻ tội nhân bị tra khảo chèn ép, thống khổ bức ngặt, trải qua nhiều năm cho đến trăm ngàn năm chịu vô lượng khổ, cực kỳ thống khổ, nhưng không thể chết được, trừ khi tội ác, bất thiện của họ đã chấm dứt. Như vậy gọi là nỗi khổ trong địa ngục.5

4 Nguyên tác: Tuyết Sơn vương Himavapabbatarājā. 5 Đoạn này lặp lại đoạn trên, chỉ có 2 chữ khác biệt. Đoạn trên là chữ "phfT và đoạn dưới là chữ “cân'2

199. KINH BẬC TRÍ VÀ NGƯỜI NGU 1333

[0760b06] Này Tỳ-kheo, thế nào là nỗi khổ trong địa ngục? Chúng sanh đọa vào địa ngục, khi đã đọa vào đó rồi thì cai ngục bắt giữ, dùng cây thương bằng sắt nung cháy đỏ rực, ép ngồi trên đó, rồi lấy kìm sắt cạy miệng há ra, bỏ hòn sắt cháy hừng hực vào miệng tội nhân, làm cháy môi, cháy lưỡi, cháy răng, cháy cổ, cháy tim, cháy bao tử, rồi cháy xuống dưới thân mà ra ngoài. Như vậy, tội nhân bị tra khảo chèn ép, thống khổ bức ngặt trải qua nhiều năm, cho đến trăm ngàn năm chịu vô lượng khổ, cực kỳ thống khổ? nhưng không thể chết được, trừ khi tội ác, bất thiện của họ đã chấm dứt. Như vậy gọi là nỗi khổ trong địa ngục. Này Tỳ-kheo? thế nào là nỗi khổ trong địa ngục? Chúng sanh đọa vào địa ngục, khi đã đọa vào đó rồi thì cai ngục bắt giữ, dùng búa đẽo bằng sắt lớn67 nung cháy đỏ rực, ép ngồi trên đó? rồi lấy kìm sắt, cạy miệng há ra, đổ nước đồng sôi vào miệng tội nhân, làm cháy môi, cháy lưỡi, cháy cổ, cháy răng, cháy tim, cháy bao tử, roi cháy xuồng dưới thân mà ra ngoài. Như vậy, tội nhân bị tra khảo chèn ép, thống khổ bức ngặt trải qua nhiều năm, cho đến trăm ngàn năm, chịu vô lượng kho, cực kỳ thống kho, nhưng không the chết được, trừ khi tội ác, bất thiện của họ đã chấm dứt. Như vậy gọi là nỗi khổ trong địa ngục. Này Tỳ-kheo, thế nào là nỗi khổ trong địa ngục? Chúng sanh đọa vào địa . . . r : .‘ q M r 0 ngục, • khi đã đọa vào đó roi y thì cai ngục bat giữ, ép năm ngửa trên tâmr sat• nung r cháy đỏ rực, roi tra khảo băng hình phạt ghim chặt năm chô, tức lây đinh sat đóng xuống hai tay, hai chân roi dùng một cái đinh riêng đóng ở bụng tội nhân. Như vậy, tội nhân bi tra khảo bức ngặt, đau đớn cung cực, trải qua nhiều năm cho đen trăm ngàn năm như vậy? chịu vô lượng kho, nhưng tội nhân không the chết được, trừ khi tội ác, bất thiện của họ đã chấm dứt. Như vậy gọi là nỗi khổ trong địa ngục. Này Ty-kheo, thế nào là nỗi khổ trong địa ngục? Chúng sanh đọa vào địa ngục, khi đã đọa vào đó roi thì cai ngục bat giữ, ép năm sát trên tâm sat nung cháy đỏ rực, kéo lưỡi ra? dùng hàng trăm cây đinh căng cho thẳng,

không nhăn không chùng. Cũng như miếng da bò được căng ra với một trăm cây dinh, nó không nhăn, không chùng. Cũng như vậy, chúng sanh đọa vào địa ngục, khi đã đọa vào đó, bị cai ngục bắt giữ, ép nằm sát trên tấm sắt nung cháy đỏ rực, kéo lưỡi ra, dùng hàng trăm cây đinh căng cho thẳng, không nhăn không chùng. Như vậy, kẻ kia bị tra khảo bức ngặt, đau khô cung cực, trải qua nhiêu năm, cho đến trăm ngàn năm, chịu vô lượng khổ, cực kỳ đau khổ nhưng họ không the chết được, trừ khi tội ác, bất thiện của họ đã chấm dứt. Như thế gọi là nỗi khổ trong địa ngục. [0760c05] Này Ty-kheo, thế nào là nỗi khổ trong địa ngục? Chúng sanh đọa vào địa ngục, khi đã đọa vào đó rồi thì bi cai ngục túm đầu, lột da từ đầu đến chân, rồi lột ngược từ chân lên đầu, lại dùng xe sắt, đốt lửa đỏ rực, buộc

6 Nguyên tác: Thương Búa lớn . 7 Nguyên tác: Ngũ phược trị .M. 129: Pañcavidhabandhanam hình phạt 5 cọc.

tội nhân vào, trên tấm sắt rộng, châm lửa cháy khắp, rồi bắt tội nhân kéo qua kéo lại trên đó. Như vậy, kẻ kia bị tra khảo bức ngặt, đau đớn cung cực trải qua nhiều năm, cho đến trăm ngàn năm, chịu vô lượng kho, cực kỳ đau kho, nhưng họ không thể chết được, trừ khi tội ác, bất thiện của họ chấm dứt. Như vậy gọi là nỗi khổ trong địa ngục. Này Ty-kheo, thế nào là nỗi khổ trong địa ngục? Chúng sanh đọa vào địa ngục, khi đã đọa vào đó rồi thì cai ngục đót lửa cháy hừng hực khắp trên mặt đất, lại bắt tội nhân lấy tay vốc lửa vãi lên thân mình. Như vậy, kẻ kia bị tra khảo bức ngặt, đau đớn cùng cực, trải qua nhiều năm, cho đến trăm ngàn năm, chịu vô lượng khổ, cực kỳ thống khổ, nhưng họ không thể chết được, trừ khi tội ác, bất thiện của họ đã chấm dứt. Như vậy gọi là nỗi kho trong địa ngục. Này Ty-kheo, thế nào là nỗi khổ trong địa ngục? Chúng sanh đọa vào địa ngục, khi đã đọa vào đó rồi thì cai ngục đốt núi lửa cháy đỏ rực, bắt tội nhân kia leo lên, leo xuống. Khi tội nhân đặt chân xuống thì máu, da, thịt của thân đều bị cháy sạch; nếu nhấc chân lên thì da, thịt, máu huyết của người đó hoàn lại như cũ. Như vậy, tội nhân bị hành hạ đau đớn đến cùng cực, trải qua nhiều năm, cho đến trăm ngàn năm, chịu vô lượng khổ, cực kỳ thống khổ, nhung họ không thể chết được, trừ khi tội ác, bất thiện của họ đã chấm dứt. Như vậy gọi là nỗi khổ trong địa ngục. Này Ty-kheo, thế nào là nỗi khổ trong địa ngục? Chúng sanh đọa vào địa ngục, khi đã đọa vào đó rồi thì cai ngục bắt giữ, xách ngược tội nhân, chân hướng lên trên, đầu quay xuống dưới, thả vào trong chảo sắt lớn chứa đầy nước, bên dưới lửa cháy đỏ rực. Tội nhân ở trong chảo ấy, hoặc nổi hoặc chìm, hoặc dạt ra bốn bên, thân tuôn nước dãi, nước đó lại nấu thân. Cũng như lấy đậu nành, đậu đỏ, đậu dây, đậu đắng, hạt cải rồi bỏ chung trong chảo chứa đầy nước, bên dưới lửa cháy đỏ rực, các hạt đậu trong chảo hoặc nổi hoặc chìm, hoặc dạt bôn bên, đậu tự ra bọt roi lại nâu lây chúng. Cũng vậy, chúng sanh đọa vào địa ngục, khi đã vào đó rồi, cai ngục bắt giữ, xách ngược tội nhân, chân hướng lên trên, đầu quay xuống dưới, thả vào chảo sắt lớn chứa đầy nước, bên dưới lửa cháy đỏ rực; tội nhân ở trong chảo ấy, hoặc nổi hoặc chìm, hoặc dạt ra bốn bên, thân tuôn nước dãi, nước đó lại nấu thân. Họ bị tra khảo, hành hạ như vậy, thong khô vô cùng, trải qua nhiêu năm cho đên trăm ngàn năm, chịu vô lượng khổ, khổ não

cùng cực. Nhưng tội nhân không thể chết được, trừ khi tội ác, bất thiện của họ đã chấm dứt. Như thế gọi là nỗi khổ trong địa ngục. [076la05] Này Ty-kheo, thế nào là nỗi khổ trong địa ngục? Trong địa ngục kia có ngục tên là Lục Cánh Lạc. Nếu chúng sanh đọa vào trong đó, khi đã đọa vào trong đó, nếu mắt thấy sắc không vui, không thích, không phải điều đáng vui thích, lòng không thấy yêu thích, không phải điều đáng yeu5 lòng không vui vẻ, không phải điêu đáng vui vẻ; hoặc tai nghe tiêng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý biết pháp không vui, không thích, không phải điều đáng

vui thích, lòng không thấy yêu thích, không phải điều đáng yêu, lòng không vui vẻ, không phải điều đáng vui vẻ thì đó gọi là nỗi khổ trong địa ngục. Này Tỳ-kheo! Ta đã dùng vô lượng phương tiện nói cho các thày nghe về địa ngục, vê sự việc ở địa ngục, song sự khổ ở địa ngục không thể nói hết được. Chỉ có thể nói là địa ngục chỉ toàn thống khổ mà thôi. Này Tỳ-kheo, có lúc người ngu si kia ra khỏi địa ngục, sanh làm súc sanh thì súc sanh đó cũng rất khổ. Này Tỳ-kheo, thế nào là nỗi khổ của súc sanh? Nếu chúng sanh nào sanh vào loài súc sanh, tức sanh vào loài sống trong tăm tối, lớn lên trong tăm tối và chết đi trong tăm tối. Đó là loài gì? Là loài trùng sống trong đất.89Do lúc trước, người ngu si ấy tham đắm vi ngọt vật chất, người đó hành động với thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác. Sau khi hành động với thân làm việc ác? miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác rồi, do nhân duyên đó, đến lúc qua đời, người đó sanh trong loài súc sanh, tức làm loài sống trong tăm tối, lớn lên trong tăm tối và chết đi trong tăm tối. Như vậy gọi là nỗi khổ của súc sanh. Này Tỳ-kheo, thế nào là nỗi khổ của súc sanh? Nếu chúng sanh nào sanh vào loài súc sanh, tức sanh vào loài sống trong thân, lớn lên trong thân và chết đi trong thân. Đó là loài gì? Là loài sanh trùng ghẻ chóc. Bởi do lúc trước, người ngu si ấy tham đắm vị ngọt vật chất, người đó hành động với thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác. Sau khi hành động với thân làm việc ác? miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác rồi, do nhân duyên đó, khi qua đời, người đó sanh vào loài súc sanh, tức làm loài sống trong thân, lớn lên trong thân và chết trong thân. Như vậy gọi là nỗi kho của súc sanh. Này Tỳ-kheo? thế nào là nỗi khổ của súc sanh? Nếu chúng sanh nào sanh vào loài súc sanh, tức sanh vào loài sống trong nước, lớn lên trong nước và chết đi trong nước. Đó là loài gì? Là loài cá ma-kiệt^ rùa, cá sấu, bà-lưu-ly?10 de ti,11 đề-tỉ-già-la.12 Bởi do lúc trước, người ngu si ấy tham đắm vị ngọt vật chất, người đó hành động với thân làm việc ác? miệng nói lời ác và ý nghĩ điêu ác. Sau khi hành động với thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác rồi, do nhân duyên đó nên khi qua đời, người đó sanh vào loài súc sanh, làm loài sống trong nước, lớn lên trong nước và chết đi trong nước. Như vậy gọi là nỗi khổ của súc sanh. [0761b04] Này Tỳ-kheo, thế nào là nỗi khổ của súc sanh? Nếu chúng sanh nào sanh vào loài súc sanh, tức sanh vào loài có răng đê căn, sông nhờ ăn rau cỏ

8 Tham khảo: M. 129: Các loại sâu hay giòi puḷavã, giun ganduppādā. Bālo idha pubbe rasādo người ngu trước kia thưởng thức vị ngọt ơ nơi nay. 9 Nguyên tác: Ma-kiệt ngư mañkara, một loài thủy quái. 10 Bà-lưu-ni varunà, tên một loại rắn nước, thuồng luồng. Theo J. VI. 545, đó là tên của một vị long vương. 11 Đề-tỷ

,timỉ, một loại cá lớn. 12 Đề-tỷ-già-la *g/, một loại cá lớn có thể nuốt cả một chiếc thuyền.

hay cây lá. Đó là loài gì? Là voi, ngựa, lạc dà, bò, lừa, nai, trâu và heo. Bởi do lúc trước, người ngu si ấy tham đăm vi ngọt vật chát, người đó hành động với thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác. Sau khi đã hành động với thân làm việc ác5 miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác, do nhân duyên đó, khi qua đời, người đó sanh vào loài súc sanh, làm loài có răng để cắn, sống nhờ ăn rau cỏ hay cây lá. Như vậy gọi là nỗi kho của súc sanh. Này Tỳ-kheo5 thế nào là nỗi khổ của súc sanh? Nếu chúng sanh nào sanh vào loài súc sanh, tức sanh làm loài súc sanh mà khi nghe mùi đại tiểu tiện của người ta, liền chạy đến chỗ đó để ăn chất thải đó. Cũng như kẻ nam người nữ khi ngửi thấy mùi thơm thức ăn thức uống, liền chạy đến nơi ấy và nói: "Đây là đồ ăn, đây là đồ n.” Cũng vậy, các Tỳ-kheo, nếu chúng sanh nào sanh vào súc sanh, tức làm loài súc sanh mà khi nghe mùi người ta đại tiểu tiện ra, liền chạy đến nơi đó để ăn chất thải đó. Đó là loài gì? Là gà, heo, chó, chó sói, quạ, câu- lâu-la5 câu-lăng-già.13 Bởi do lúc trước, người ngu si ấy tham đắm vị ngọt vật chất, người đó hành động với thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác. Sau khi hành động với thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác, do nhân duyên đó, khi qua đời, người đó sanh vào súc sanh, làm loài ăn phân dơ. Như vậy gọi là nỗi kho của súc sanh. Này các Tỳ-kheo5 Ta đã dùng vô lượng phương tiện để nói cho các thầy về súc sanh, nói về sự việc của súc sanh, nhrnig nỗi khổ của súc sanh thì không làm sao nói hết được. Chỉ nói là ở súc sanh chỉ toàn thống khổ mà thôi. Này Tỳ-kheo, nếu người ngu si kia ra khỏi đường súc sanh, sanh trở lại làm người là điều vô cùng khó khăn. Vì sao như vậy? Vì kẻ kia ở trong loài súc sanh không thực hành nhân nghĩa, không theo lễ nghi phép tắc, không làm việc lành; vả lại súc sanh ăn nuốt lẫn nhau, con mạnh ăn con yếu, con lớn ăn con nhỏ. Này Tỳ-kheo! Ví như cõi đất này tràn đầy nước, có một con rùa mù, sống lâu vô lượng trăm ngàn năm. Trên mặt nước kia có miếng ván vừa nhỏ vừa nhẹ, và chỉ có một lỗ duy nhất, lại bị gió thổi trôi. Này Tỳ-kheo, ý thầy nghĩ sao? Con rùa mù kia, đầu nó có the chui vào cái lỗ duy nhất của miếng gỗ vừa nhẹ, vừa nhỏ kia chăng? Tỳ-kheo thưa: -Bạch Thế Tôn! Có thể chui được, nhung thật lâu, rất lâu và cực khó. The Ton bao: Này Tỳ-kheo! Trải qua một trăm năm5 con rùa mù bơi đến phương Đông roi ngoi đầu lên thì miếng gỗ chỉ có một lỗ hỏng kia lại bị gió thổi từ phương Đông dạt qua phương Nam. Rồi trải qua một trăm năm, con rùa mù bơi đến phương Nam rồi ngoi đầu lên thì miếng gỗ chỉ có một lỗ kia đã bị gió thổi từ phương Nam dạt qua phương Tây. Trải qua một trăm năm nữa, con rùa mù bơi

13 Câu-lâu-la ()câu-lăng-ca ().M. 129 chỉ kể 4 loại: Kukkutā (gà), sūkarā (heo), sonā (chó), siñgalā (dã can).

đến phương Tây rồi ngoi đầu lên thì miếng gỗ chỉ có một lỗ kia đã bị gió thổi từ phương Tây dạt qua phương Bắc. Lại trải qua một trăm năm, con rùa mù bơi đến phương Bắc

rồi ngoi đầu lên thì miếng gỗ chỉ có một lỗ kia đã bị gió thổi từ phương Bắc dạt đến các phương khác. Này Tỳ-kheo9 ý thầy nghĩ sao? Con rùa mù ấy có chui vào được lỗ của miếng gỗ kia chăng? [0761C09] Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Có thể chui vào được, nhưng thật lâu? rất lâu và cực khó.14

Này Tỳ-kheo! Cũng vậy, người ngu si kia, từ cõi súc sanh thoát ra mà trở lại làm người thì cũng rất khó. Vì sao như vậy? Kẻ kia khi sanh vào loài súc sanh, không thực hành nhân nghĩa, không theo lễ nghi phép tắc, không làm việc tốt lành, vả lại loài súc sanh lại ăn nuốt lẫn nhau, con mạnh ăn con yếu, con lớn nuốt con nhỏ. Này Tỳ-kheo! Nếu người ngu si khi được thoát ra khỏi loài súc sanh, sanh lên làm người, lại sanh vào nhà thuộc giai cấp hạ tiện, xấu xí, bần cùng, ăn uống thiêu thôn, kiêm thức ăn rát khó. Đó là hạng người nào? Là cai ngục, là thợ thuyên, là nhà thủ công, nhà làm đô gôm và các người tháp kém khác và các hạng tương tự như vậy. Tát cả đêu xâu xí, bân cùng, ăn uông thiêu thôn, kiêm ăn rất khó. Họ sanh vào những nhà như vậy. Khi sanh vào đó rồi, hoặc bị đui mù, hoặc bị què, hoặc khuỷu tay ngắn, hoặc bị gù? hoặc chỉ dùng tay trái, da dẻ xấu xí, mặt như mặt dê, tướng mạo khó coi, mạng sông ngăn ngủi, bị người sai sử. Người đó hành động với thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điêu ác. Sau khi hành động với thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác rồi, do nhân duyên đó nên khi qua đời, người đó trở lại chỗ ác, đọa vào địa ngục. Cũng như hai người cùng đánh bạc, một trong hai người đó, canh bạc đầu sẽ mất tôi tớ và mất cả vợ con, sau đó lại để thân mình bị treo ngược trong nhà khói.15 Người đó tự nghĩ: "Ta không dám ăn uống, song canh bạc đầu ta mất tôi tớ, mất cả vợ con; canh bạc cuối, thân ta bị treo ngược trong nhà kh6i." Này Tỳ-kheo? canh bạc ấy thua như vậy vẫn rất ít, chỉ mất tôi tớ, mất vợ con và sau đó thân bi treo ngược trong nhà khói. Này Tỳ-kheo, canh bạc này mới đáng kể. Đó là hành động của thân làm việc ác9 miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác. Sau khi hành động với thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác rồi, do nhân duyên đó nên khi qua đời, người đó trở lại chỗ ác, đọa vào địa ngục. Này Tỳ-kheo! Đối với các việc làm này, thật không thể vui, thật không thể thích, chẳng phải điều đáng nghĩ tưởng đến. Này Tỳ-kheo! Với những điều được nói như vậy, lẽ nào vẫn chưa đầy đủ về pháp ngu si chăng?

14 Ví dụ rùa mù, xem thêm Tạp.(r02. 0099.406. 0108c06); s. 56.47 - v. 455; s. 56.48 y. 456. 15 Nguyên tác: Yên ốc ().Tham chiếu: M. 129: Uttarỉpỉ adhibandharn nigaccheyya (cuối cùng bị cột trói).

[0762a03] Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, những điều ấy đã nói đầy đủ về pháp ngu si kia. Đức Thế Tôn bảo: Thế nào là pháp trí tuệ? Người trí tuệ có có ba đặc tướng, ba dấu hiệu của người trí tuệ. Nghĩa là do hội đủ những yếu tố trí tuệ nên được gọi là trí tuệ. Ba điều ấy là gì? Người trí suy nghĩ với ý nghĩ thiện, nói lời nói thiện và làm việc làm thiện. Do đó người trí tuệ được gọi là bậc trí tuệ. Nếu người trí tuệ khi nghĩ không nghĩ ý thiện, nói không nói lời thiện, làm không làm điều thiện thì người trí không thể nói đó là bậc trí tuệ. Vì người có trí tuệ, nghĩ thì nghĩ thiện, nói thì nói thiện và làm thì làm thiện nên người có trí được gọi là bậc trí tuệ. Người trí tuệ ngay trong

đời hiện tại, thân tâm cảm thọ được ba điều hỷ lạc. Thế nào là người trí tuệ ngay trong đời hiện tại thân tâm cảm thọ được ba điều hỷ lạc? Người trí tuệ thường có những hành vi, hoặc lúc ngoi nhóm họp5 hoặc nơi đường cái, hoặc trong hẻm nhỏ, hoặc nơi chợ quán, hoặc ngã tư đường mà nói về những sự việc liên quan đến người trí như: Người trí từ bỏ sát sanh, từ bỏ trộm cướp, từ bỏ tà dâm, từ bỏ nói dối,... (cho đên) từ bỏ tà kiên mà được chánh kiến, thành tựu vô lượng pháp thiện. Nếu thành tựu vô lượng pháp thiện rồi5 người khác thấy được liền khen ngợi, người trí tuệ kia nghe được liền nghĩ: "Nếu ai thành tựu vô lượng pháp thiện, khi người khác thấy được, họ liền khen ngợi người đó. Ta cũng có vô lượng pháp thiện, nêu có ai thây được thì cũng sẽ ngợi khen ta." Đây là điêu hỷ lạc thứ nhất mà thân tâm người trí tuệ cảm thọ được ngay trong đời hiện tại. Lại nữa, người trí tuệ kia thấy người của vua dùng các thứ hình phạt để trị giặc cướp, như chặt tay, chặt chân, hoặc chặt cả tay lẫn chân, hoặc xẻo tai, xẻo mũi, hoặc xẻo cả tai lẫn mũi, hoặc lóc từng miếng thịt, hoặc nhổ t6c, bứt râu, hoặc nhổ cả râu và tóc, hoặc nhốt vào trong cũi rồi quấn vải hỏa thiêu, hoặc vùi trong cát rồi đắp cỏ lên trên mà đốt, hoặc nhốt vào trong bụng lừa sắt hay miệng heo sắt hoặc miệng cọp sắt rồi đốt, hoặc bỏ vào vạt đồng hay chảo sắt đun nấu, hoặc chặt ra từng khúc, hoặc dùng chĩa bén đâm, hoặc lấy móc sắc mà móc, hoặc đặt nằm trên giường sắt rồi lấy dầu sôi giội lên, hoặc bắt ngồi trong cối sắt rồi dùng chày sắt giã, hoặc cho rắn rết mổ cắn, hoặc dùng roi quất, hoặc dùng gậy thọc, hoặc dùng đòn gánh đánh, hoặc đem thây bêu nơi nguyên quán, hoặc chém đầu rồi bêu trên cay. Người trí tuệ kia thấy rồi liền suy nghĩ: 66Nếu ai gây tạo vô lượng pháp ác, bất thiện, nếu nhà vua biết được thì sẽ bị bắt và khảo tra như vậy. Ta không gây tạo vô lượng pháp ác9 bất thiện thì ta hoàn toàn chẳng bị những hình phạt thống khổ của vua như vậy.99 Đây là điều hỷ lạc thứ hai mà thân tâm người trí tuệ cảm thọ được ngay trong đời hiện tại.

199. KINH BẬC TRI VÀ NGƯỜI NGU 1339

[0762b05] Lại nữa, người trí tuệ kia với thân thực hành diệu hạnh, miệng và ý thực hành diệu hạnh. Người đó gặp lúc bệnh khổ, hoặc nằm ngồi trên giường, hoặc nằm nệồi trên ván, hoặc nằm ngồi dưới đất, bản thân cực kỳ đau kho, tưởng như sắp chết. Bấy giờ, những diệu hạnh mà vị đó đã làm từ thân, miệng và ý đều hiện lên trước mắt của vị đó. Ví như vào lúc xế chiều, mặt trời sắp lặn xuông thì bóng núi cao đô dài trên mặt đát. Cũng vậy, vào lúc ây? những diệu hạnh mà vị đó đã làm từ thân, miệng và ý hiện lên trước mắt người đó. Người kia tự nghĩ: "Dây là những diệu hạnh mà ta đã làm từ thân, miệng và ý đang hiện diện trước mắt. Trước đây ta không làm điều ác mà tạo nhiều việc phước. Nêu có nơi nào dành cho những người không làm ác? không hung bạo, không làm điêu phi lý, chỉ làm phước, chỉ làm thiện, tạo chỗ quy mạng và nương tựa khi sợ hãi thì ta sẽ đến chỗ lành đó mà không sanh tâm hối han." Do không hối hận nên người ấy lâm chung nhẹ nhàng, qua đời an lành. Đây là điều hỷ lạc thứ ba mà thân tâm người trí tuệ cảm thọ được ngay trong đời hiện tại. Lại nữa, người trí tuệ kia với thân thực hành diệu hạnh, miệng và ý thực hành diệu hạnh. Người ấy sau khi thân thực hành diệu hạnh, miêng và ý thực hành diệu hạnh rồi, do nhân duyên đó, khi qua đời, chắc chắn sẽ đên cõi lành, sanh lên cõi trời. Vị ấy đã sanh lên cõi đó roi, cảm thọ quả báo lành, hoàn toàn đáng yêu, đáng thích, đáng nhớ nghĩ. Nếu ai nghĩ rằng: “Noi

nào hoàn toàn đáng yêu, đáng thích và đáng nhớ nghĩ thì nơi đó được nói là cõi lành." Vì sao như vậy? Vì chốn lành kia hoàn toàn đáng yêu, đáng thích và đáng nhớ nghĩ. Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai áo bên phải, chắp tay hướng Phật và thưa: -Bạch Thế Tôn, cõi lành là thế nào? The Ton đáp: Này Tỳ-kheo! Cõi lành không thê nào nói hét, nhưng khi nói vê sự an lạc nơi cõi lành thì có thể nói rằng, cõi lành chỉ có toàn an lạc. Tỳ-kheo ấy lại hỏi: -Bạch Thế Tôn! Xin Ngài có thể dùng ví dụ để làm rõ nghĩa ấy chăng? The Ton đáp: - Cũng có thể dùng ví dụ để làm rõ nghĩa ấy. Ví như Chuyển Luân Vương thành tựu đầy đủ bảy báu và bốn như ý túc của loài người. Này Tỳ-kheo5 ý thây nghĩ sao? Chuyên Luân Vương kia thành tựu đây đủ bảy báu và bôn như ý túc của loài người thì vị vua kia, nhân đó thân tâm có cảm thọ hỷ lạc cùng cực chăng? [0762c02] Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Nếu ai thành tựu được một báu và một như ý túc của loài người thì đã lãnh thọ được hỷ lạc cùng cực, huống nữa là Chuyển Luân Vương thành tựu hết bảy báu và bốn như ý túc của loài người, lẽ nào chăng phải là cảm thọ hỷ lạc cùng cực đó sao?

Bấy giờ, Thế Tôn tay cầm viên đá nhỏ bằng hạt đậu rồi hỏi Tỳ-kheo: Thầy có thấy viên đá nhỏ bằng hạt đậu mà Ta cầm trong tay chăng?

Tỳ-kheo thưa: -Bạch Thế Tôn! Con có thấy. Thế Tôn lại hỏi: Này Tỳ-kheo! Ý thầy nghĩ sao, viên đá nhỏ như hạt đậu mà Ta cầm đây đem so với núi chúa Tuyết thì cái nào lớn hơn? Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Viên đá nhỏ như hạt đậu mà Thế Tôn cầm đem so với núi chúa Tuyết thật quá nhỏ, nhỏ gấp trăm, gấp ngàn, gấp vạn lần, không thể so sánh kịp, không the tính toán, không the so sánh được, chỉ nói là núi chúa Tuyết cực kì to lớn. Thế Tôn lại bảo: -Này Tỳ-kheo! Nêu viên đá nhỏ như hạt đậu mà Ta câm đây đem so với núi chúa Tuyết thì quả thật nhỏ bé, nhỏ gấp trăm, gấp ngàn, gấp vạn lần, hoàn toàn không thể so sánh kịp, không thể tính toán, không the ví dụ được, chỉ nói là núi chúa Tuyết cực kì to lớn thôi. Cũng vậy, này Tỳ-kheo, nếu Chuyển Luân Vương đã thành tựu đầy đủ bảy báu và bốn như ý túc của loài người thì thân tâm vị vua kia, cảm thọ niềm hỷ lạc cùng cực, nhưng nếu đem so sánh với sự hỷ lạc ở các cõi trời thì thật kém gấp trăm, gấp ngàn, gấp vạn lần, không thể sánh kịp5 không thể tính toán, không thể ví dụ, không thể so sánh. Thế nên khi nói về sự an lạc nơi cõi lành thì có the nói rang cõi lành chỉ có toàn an lạc. Này Tỳ-kheo! Thế nào là sự an lạc nơi cõi lành? Có cõi lành gọi là Sau Xúc, nếu chúng sanh nào sanh vào trong đó5 khi đã sanh vào cõi ấy rồi thì sắc được thây bởi mát rát đáng vui thích, vừa ý. Cõi ây đáng vui thích nên tâm ý tràn ngập luyến ái. Cõi ấy tràn ngập luyến ái nên tâm ý hân hoan, hạnh phúc. Cõi ấy hân hoan, hạnh phúc nên âm thanh được nghe từ tai, mùi hương được ngửi do mũi, vị được nêm bởi lưỡi, sự xúc chạm nơi thân, pháp được biêt bởi ý, đêu rất đáng vui thh, vừa ý. Do đáng vui thích nên tâm ý tràn ngập luyến ái. Do cõi ấy tràn ngập luyến ái nên tâm ý hân hoan, hạnh phúc. Như vậy gọi là sự an lạc ở cõi lành. Này Tỳ-kheo! Ta đã dùng vô số phương tiện để nói về cõi lành, nói sự việc ở cõi lành cho các thầy nghe. Song sự an lạc nơi cõi lành kia không thể nói hết được, có thể nói rằng cõi lành chỉ có toàn an lạc. Này Tỳ-kheo! Nếu người trí tuệ kia, khi từ cõi lành đến để sanh vào nhân

gian thì sẽ sanh vào nhà rất giàu sang, tiền tài vô số, nhiều tôi tớ và vật nuôi, phong hộ thực ấp, thóc lúa đầy dẫy và rất nhiều nhu cầu sinh hoạt khác. Đó là hạng người nào? Là nhà đại trưởng giả dòng Sát-lợi, nhà trưởng giả dòng Phạm-chí, nhà trưởng giả cư sĩ và các nhà cực kỳ giàu có khác, tiền của vô số,

199. KINH BẬC TRÍ VÀ NGƯỜI NGU 1341

nhiều tôi tớ và vật nuôi, phong hộ thực ấp, thóc lúa đầy dẫy và biết bao nhu cầu sinh hoạt khác. Sanh vào nhà như vậy, với tướng mạo đoan chánh, đáng yêu, nhiều người kính thuận, danh vang cùng khắp, có oai đức lớn, nhiều người kính mến, nhiều người nhắc đến. Rồi người ấy thân lại thực hành diệu hạnh, miệng và ý thực hành diệu hạnh, sau khi thân thực hành diệu hạnh, miệng và ý thực hành diệu hạnh rồi, do nhân duyên đó, khi qua đời thì sanh trở lại cõi lành, sanh lên cõi trời. [0763a09] Ví như hai người đánh bạc, trong đó một người thắng ván đầu và tiếp tục đánh, thắng được nhiều tiền tài. Người ấy nghĩ rằng: "Ta chẳng có mưu mô5 nhưng ván đầu ta thắng và tiếp tục canh bạc như vậy? ta lấy được nhiều tiền của.^, Này Tỳ-kheo, canh bạc đó quá nhỏ, mà người ấy lại có được nhiều tiền của. Này Tỳ-kheo, canh bạc này mới đáng kể, đó là thân thực hành diệu hạnh, miệng và ý thực hành diệu hạnh. Sau khi thân thực hành diệu hạnh, miệng và ý thực hành diệu hạnh, do nhân duyên đó? khi qua đời thì sanh trở lại cõi lành, sanh lên cõi trời. Này Tỳ-kheo, các việc làm này là sự việc rất đáng vui, rất đáng thích, rất đáng được thích ý. Này Tỳ-kheo? pháp của người trí tuệ được nói như vậy? lẽ nào vẫn chưa đầy đủ chăng? Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Pháp của người trí tuệ được nói như vậy là đã đầy đủ. FT^ Ạ _ L ? _ The Ton bảo: -Đó là pháp của người ngu si và pháp của người trí tuệ. Các thây cân phải biết pháp của người ngu si và pháp của người trí tuệ. Đã biết pháp của người ngu si và pháp của người trí tuệ rồi thì phải xả bỏ pháp của người ngu si và chọn lấy pháp của người trí tuệ. Các thầy phải nên học tập như vậy. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.16

16 Bản Hán, hết quyển 53.

200. KINH NGƯỜI BẮT RẮN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo A-lê-tra2 vốn là người Già-đà-bà-lê34đã phát sanh nhận thức sai lầm như vầy: "T6i hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'Hành dục không bị chướng ng@i.'"4 Các Tỳ-kheo nghe vậy liền đi đến chỗ Tỳ-kheo A-lê-tra rồi hỏi: -Này A-lê-tra! Có phải thầy đã nói: "Tôi hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'Hành dục không bị chướng ngại g chăng? Khi ấy, A-lê-tra đáp: Thưa chư Hiền! Thật sự tôi hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: "Hành dục không bị chướng ngại." Các Tỳ-kheo liền khiển trách A-lê-tra: Thầy chớ nói như vậy, chớ xuyên tạc đức Thế Tôn, xuyên tạc đức Thế Tôn là không tốt. Đức Thế Ton không bao giờ nói như vậy. Này A-lê-tra, dục là pháp chướng ngại. Đức Thế Tôn đã dùng vô số phương tiện nói dục là pháp chướng ngại. Này A-lê-tra, thây nên xả bỏ nhận thức sai lâm ây. Tỳ-kheo A-lê-tra bị các Tỳ-kheo khiển trách, nhimg vẫn cố chấp nhận thức sai lam của mình và nhất quyết nói: "Đây là điều chân thật, ngoài ra là hư vọng^, và lặp lại ba lần như vậy. số đong các Tỳ-kheo không thể khuyên bảo Tỳ-kheo A-lê-tra xả bỏ nhận thức sai lầm

ấy, liền đứng dậy ra về, đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: - Bạch Thế Ton! Tỳ-kheo A-lê-tra phát sanh nhận thức sai lầm như vầy: "Tôi hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'Hành dục không bị chướng ngại.5 Bạch Thế Tôn, chúng con nghe vậy, liền đi đến chỗ Tỳ-kheo A-lê-tra và hỏi:

1 Quyển 54. Nguyên tác: A-lê-tra kinh (roi. 0026.200. 0763b0l). Tham chiếu: Tăng. (r.02. 0125.43.5. 0759c29; Tg.(r.02. 0125.50.8. 08l2c02); Ma-ha-tăng-kỳ luật (722. 1425.17. 0367a03-b20); Tứ phan luật (722. 1428.45. 0895b02-0896b24); M. 22. Alagaddūpama Sutta (Kinh ví dụ con răn). 2 A-lê-tra Arittha) nghĩa đen là tàn bạo, không may mắn, ở đây là tên riêng của vị Tỳ-kheo. 3 Nguyên tác: Già-đà-bà-lợi ().M. 22: Gaddhabādhī(người huấn luyện chim ưng).

4 Nguyên tác: Hành dục giả vô chướng ngại ().Tham chiếu: M. 22: Tathāham bhagavatā dhammam desitam ājānāmi yathā yeme r antarāyikā dhammā vutta bhagavatā te patisevato nālarn antarāyāyā "ti (Theo như ta hiểu pháp Thế Tôn thuyết giảng, khi thọ dụng những pháp được Thê Tôn gọi là chướng ngại pháp, thật sự ichông có chướng ngại gì), HT. Thích Mmh Chau dịch.

"Này A-le-tra, có phải thầy đã nói như vầy: 'Tôi hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'Hành dục không bị chướng ngai" chang?^ Tỳ-kheo A-lê-tra trả lời chúng con rằng: "Thua chư Hiền, thật sự tôi hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'Hành dục không bị chướng ngai.'" Bạch Thế Tôn! Chúng con khiển trách rằng: "Này A-lê-tra? chớ nói như thế, chớ xuyên tạc đức Thế Tôn, xuyên tạc đức Thế Tôn là không tốt. Đức Thế Tôn không bao giờ nói như vậy. Này A-lê-tra, dục là pháp chướng ngại. Đức Thê Tôn đã dùng vô số phương tiện nói dục là pháp chướng ngại. Này A-lê-tra, thầy nên xả bỏ nhận thức sai lầm ấy." Chúng con khiển trách rồi nhưng Tỳ-kheo A-lê-tra vẫn cố chấp nhận thức sai lầm của mình và nhất quyết nói: "Dây là điều chân thật, ngoài ra là hư vQng" và lặp lại ba lần như vậy. Bạch Thế Tôn, chúng con không thể khuyên bảo Tỳ- kheo A-lê-tra xả bỏ nhận thức sai lâm ây nên đứng dậy ra vê. Đức Thế Tôn nghe xong liền bảo một thầy Tỳ-kheo: -Thầy hãy đến chỗ Tỳ-kheo A-lê-tra và nói như vầy: "Bức Thế Tôn truyền gọi thầy." ^ [0763c02] Bấy giờ, vị Tỳ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, rời chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi đi đến chỗ Tỳ-kheo A-lê-tra và nói: -The Ton truyên gọi thay. Tỳ-kheo A-lê-tra liền đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Đức Thế Tôn hỏi: Này A-lê-tra, có đúng là thầy đã nói như vầy: "Tôi hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'Hành dục không bị chướng ngại"chăng? A-lê-tra đáp: -Bạch Thế Tôn! Quả thật con hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: "Hành dục không bị chướng ngại." Đức Thế Tôn khiển trách: Này A-lê-tra! Bằng cách nào mà thầy hiểu Ta nói pháp như vậy? Thầy nghe từ miệng người nào mà cho rằng Ta nói pháp như vậy? Thầy quả là người mê muội. Ta không nói một chiều mà thầy lại đi nói một chiều. Thầy là người mê muội! Khi nghe các Tỳ-kheo cùng khiển trách, bấy giờ thầy phải đúng như pháp mà trả lời. Hôm nay, Ta sẽ hỏi lại các Tỳ-kheo. Rồi đức Thế Tôn liền hỏi các Tỳ-kheo: -Các thầy cũng hiểu Ta nói pháp như vầy: "Hành dục không bi chướng ngại" chăng? Bấy giờ, các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, không

phải vậy!

200. KINH NGƯỜI BẮT RẮN 1345

Đức Thế Tôn hỏi: Các thầy hiểu Ta nói pháp như thế nào?

Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn! Chúng con hiểu Thế Tôn nói pháp như vầy: "Dục là pháp chướng ngại. Thê Tôn đã nói dục là pháp chướng ngại. Dục như bộ xương khô, Thế Tôn đã nói dục như bộ xương khô. Dục như miếng thịt, Thế Tôn đã nói dục như miếng thịt. Dục như cây đuốc trong tay, Thế Tôn đã nói dục như cây đuốc trong tay. Dục như hầm lửa, Thế Tôn đã nói dục như hầm lửa. Dục như rắn độc, Thế Tôn đã nói dục như rắn độc. Dục như giấc mộng, Thế Tôn đã nói dục như giấc mộng. Dục như đồ vay mượn, Thế Tôn đã nói dục như đồ vay mượn. Dục như trái cây, Thế Tôn đã nói dục như trái cây." Chúng con hiểu Thế Tôn nói pháp như vậy. Đức Thế Tôn khen ngợi: Lành thay! Lành thay! Này các Tỳ-kheo? các thầy hiểu Ta nói pháp như vậy. Vì sao như thế? Vì Ta cũng nói: Dục là pháp chướng ngại, Ta đã nói dục là pháp chướng ngại. Dục như bộ xương khô, Ta đã nói dục như bộ xương khô. Dục như miêng thịt, Ta đã nói dục như miêng thịt. Dục như cây đuôc trong tay, Ta đã nói dục như cây đuôc trong tay. Dục như hâm lửa, Ta nói đã dục như hâm lửa. Dục như rắn độc, Ta đã nói dục như rắn độc. Dục như giấc mộng, Ta đã nói dục như giấc mộng. Dục như đồ vay mượn, Ta đã nói dục như đồ vay mượn. Dục như trái cây, Ta đã nói dục như trái cây. [0764a02] Đức Thế Tôn khen ngợi: -Lành thay! Lành thay! Các thầy hiểu Ta nói pháp như vậy. Nhưng A-le-tra là người mê muội, đã ghi nhớ và hiểu biết sai lệch về nghĩa và văn. Thầy ấy do tự ghi nhớ và hiểu biết sai lệch nên đã xuyên tạc Như Lai, tự gây tổn hại cho minh, có tội, có phạm, là điêu mà các bậc Phạm hạnh có trí không hoan hỷ nên mắc một tội lớn.5 Này người mê muội kia, thầy có biết chỗ xấu ác? bất thiện này chăng? Lúc ấy, Tỳ-kheo A-lê-tra bị đức Thế Tôn khiển trách, trong lòng rầu ri, cúi đầu im lặng, không lời biện bạch, lộ vẻ suy tư. Sau khi đức Thế Tôn đã khiển trách Tỳ-kheo A-lê-tra, Ngài lại nói với các Tỳ-kheo: Nếu phắp Ta nói mà ý nghĩa được hiểu biết đầy đủ? tường tận thì nen thọ trì đúng như vậy. Nêu pháp Ta nói mà ý nghĩa không được hiểu biết đay đủ? tường tận thì phải hỏi lại Ta hay các bậc Phạm hạnh có trí. Vì sao như vậy? Vì có những người ngu muội ghi nhớ và hiểu biết sai lệch cả nghĩa và văn. Do họ tự mình ghi nhớ và hiểu biết sai lệch, cho nên mới hiểu pháp kia như vậy, như vậy, tức là Chánh kinh, Ca vịnh, Ký thuyết, Kệ-tha, Nhân duyên, Soạn lục, Bản

5 Tội này còn gọi là Tăng-già-bà-thi-sa ,vì không chịu nghe Tăng can gián sau 3 lần.

1346 KINH TRUNG A-HÀM

khởi, Thử thuyết, Sanh xứ, Quảng giải, Vị tằng hữu pháp và Thuyết nghĩa.6 Người ấy nhờ tranh luận mà biết ý nghĩa này, chứ không phải do giải thoát mà biêt ý nghĩa này. Tuy họ biêt pháp này nhưng không hiêu được ý nghĩa nên chỉ chuốc lấy cực khổ luống công, tự gây phiền nhọc. Vì sao như vậy? Vì họ ghi nhớ và hiểu pháp một cách sai lệch. Như có người muôn băt được răn, liên đi tìm răn. Khi đi tìm răn, người đó đi vào rừng hoang, thây con răn rát lớn, liên bước tới, dùng tay năm lây limg rắn; rắn liền ngóc đầu

quay lại mổ vào tay, chân, hoặc các bộ phận khác trên thân. Người đó làm nghề bắt rắn nhưng không thành tựu được mục đích mà chỉ chuốc lây cực khô luông công, tự gây phiên nhọc. Vì sao như vậy? Vì người ây không biết rõ cách bắt ran. Cũng vậy, như có những người ngu muội ghi nhớ và hiểu biết sai lệch cả nghĩa và văn. Do họ tự mình ghi nhớ và hiểu biết sai lệch, cho nên mới hiểu pháp kia như vậy, như vậy, tức là Chánh kinh, Ca vịnh, Ký thuyết, Kệ-tha5 Nhân duyên, Soạn lục, Bản khởi, Thử thuyết, Sanh xứ, Quảng . y ĩ ___ : giải, Vị tăng hữu pháp và Thuyêt nghĩa. Họ nhờ tranh luận mà biêt ý nghĩa này chứ không phải do giải thoát mà biết ý nghĩa này. Tuy họ biết pháp này, nhưng không hiểu được ý nghĩa nên chỉ chuốc lấy cực khổ luống công, tự gây phiền nhọc. Vì sao như thê? Vì họ ghi nhớ và hiêu pháp một cách sai lệch. Nếu như có người thiện nam ghi nhớ và hiểu biết không sai lệch cả nghĩa và văn. Vị ấy do ghi nhớ và hiểu biết không sai lệch, cho nên hiểu pháp kia như vậy, như vậy, tức là Chánh kinh, Ca vinh, Ký thuyết, Kệ-tha5 Nhân duyên, Soạn lục, Bản khởi, Thử thuyết, Sanh xứ, Quảng giải, Vị tằng hữu pháp và Thuyết nghĩa. Vị ây không vì tranh luận mà biêt ý nghĩa này, chỉ nhờ giải thoát mà biêt được ý nghĩa này. Vi ấy biết pháp này và cũng hiểu được ý nghĩa nên không chuốc lấy cực khổ luống công, không tự gây phiền nhọc. Vì sao như thế? Vì vi ấy ghi nhớ và hiểu pháp không sai lệch. [0764b06] Cũng như có người muốn bắt rắn, liền đi tìm rắn. Khi đi tìm rắn, người ấy tay cầm gậy sắt, đi vào rừng hoang, thấy một con rắn rất lớn, liền lấy gậy săt đè lên đâu con răn, roi dùng tay năm đâu nó. Răn tuy quay đuôi lại quân tay, quấn chân, hoặc các thân phan khác, nhưng nó không thể cắn được. Người ấy làm nghề bắt rắn và đã thành tựu được mục đích, không chuốc lấy cực khổ luống công, cũng không tự gây phiền nhọc. Vì sao như thế? Vì người ấy khéo biết cách bắt ran. Cũng vậy, như có người thiện nam ghi nhớ và hiểu biết không sai lệch cả nghĩa và văn. Vị ấy do ghi nhớ và hiểu biết không sai lệch cho nên hiểu pháp kia như vậy, như vậy, tức Chánh kinh, Ca vinh, Ký thuyết, Kệ-tha? Nhân duyên, Soạn lục, Bản khởi, Thử thuyết, Sanh xứ, Quảng giải, Vị tằng hữu

6 Nguyên tác: Chánh kinh, Ca vịnh, Ký thuyết, Kệ-tha, Nhân duyên, Soạn lục, Bản khởi, Thử thuyết, Saxứ, Quảng hữuL Thuyết nghĩa ,,
gôm 12 bộ loại. M. 22 chỉ liệt kê 9 loại: Suttarn geyyam veyyākaranam gātham udānam ittivuttakamjātakam abbhutadhammarn vedallarn.

pháp và Thuyết nghĩa. Vị ấy không vì tranh luận mà biết ý nghĩa này, chỉ nhờ giải thoát mà biết được ý nghĩa này. Vị ấy biết pháp này và cũng hiểu được ý nghĩa nên không chuôc lây cực khô luông công, không tự gây phiên nhọc. Vì sao như thế? Vì vị ấy ghi nhớ và hiểu pháp không sai lệch. Ta thường nói cho các thầy nghe ví dụ về chiếc bè? để các thầy biết mà xả bỏ, chứ không phải để chấp thủ. Ta thường nói cho các thây nghe ví dụ vê chiêc bè5 đê các thây biêt mà xả bỏ, chứ không phải để chấp thủ, nghĩa là thế nào? Ví như dòng nước lũ từ núi đổ xuống, rất sâu, rất rộng, chảy xiết cuốn trôi nhiều thứ. Nơi đó không có thuyền bè, cũng chẳng có cầu ngang. Như có người đi đến, vì có việc cần qua bờ bên kia nên người ấy nghĩ rằng: "d đây, có dòng nước lũ từ núi đô xuống, rát sâu, rát rộng, chảy xiêt và CUÔĨ1 trôi nhiêu thứ. Nơi đây không có thuyền

bè, cũng chẳng có cầu ngang. Ta có công việc cần phải qua bờ bên kia thì phải dùng phương tiện gì để đến bờ bên kia được yên 6n?" Lại suy nghĩ: "Nay ở bờ bên này, ta hãy góp nhặt cỏ, cây, cột làm bè rồi nương vào đó để qua s6ng." Người ấy liền ở bờ bên này góp nhặt cỏ, cây cột lại làm bè7 rồi nương vào đó đê qua sông. Đên bờ bên kia được yên ôn, liên nghĩ răng: "ChiOc bè này có nhiều ích lợi. Nhờ nó mà ta đã yên ổn bơi từ bờ bên kia sang bờ bên này. Nay ta hãy vác nó lên vai phải hoặc đội trên đầu mà di." Người ấy liền vác chiếc bè trên vai phải, hoặc đội trên đầu mà đi. Ý các thầy nghĩ sao? Người ấy làm như vậy, có thể có lợi ích gì đoi với chiếc bè chăng? [0764c04] Bấy giờ, các Ty-kheo đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn lại nói: Người ấy phải làm thế nào để được lợi ích đối với chiếc bè? Người ấy phải nghĩ như vầy: "Chiếc bè này có nhiều lợi ích. Nhờ nó mà ta an ổn từ bờ kia sang bờ này. Nay ta nên thả chiếc bè này trở lại trong nước, hoặc để nó trên bờ rồi bỏ đi chng?" Người ấy liền đem chiếc bè này thả lại trong nước, hoặc để nó trên bờ rồi bỏ đi. Ý các thầy nghĩ sao? Người ấy làm như vậy có ích lợi gì đối với chiếc bè chăng? Bấy giờ5 các thầy Tỳ-kheo đáp: -Thưa có, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn dạy: Cũng vậy, Ta đã vì các thầy mà thường nói pháp ví dụ về chiếc bè, để các thầy biết mà xả bỏ, chứ không phải để chấp thủ. Thế nên các thầy phải biết Ta

7 Nguyên tác: Bê phiệt .M. 22: Kullūpama. Gồm 2 thành tố, kulā', chiếc bè; upama', những thứ tương tự như thé.

thường nói pháp ví dụ về chiếc bè là để thấy rằng: Với pháp chân thật8 còn phải xả bỏ, huống là phi pháp. Lại nữa, có sáu kiến xứ.9 Đó là những gì? Tỳ-kheo? đối với những gì thuộc sắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc tinh, hoặc thô, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc gần, hoặc xa, tất cả sắc ấy không phải là sở hữu của ta, ta không là sở hữu của sắc ấy, sắc ấy không phải là tự ngã.10 Quán sát băng tuệ giác như vậy để biết như thật về chúng. Những gì thuộc thọ, thuộc tưởng,11 những gì thuộc về kiến chấp này đều không phải là sở hữu của ta, ta không là sở hữu của chúng, ta sẽ không có, ta sẽ không hiện hữu, tất cả chúng đều không là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, cũng không phải là tự ngã. Quán sát bằng tuệ giác như vậy để biết như thật ve chúng. Những gì thuộc về kiến chấp này, như thấy, nghe, nhận biết,12 được thủ dắc, được quán sát, được tư niệm bởi ý, từ đời này đến đời kia, từ đời kia đến đời này; tất cả chúng đều không là sở hữu của ta, ta không là sở hữu của chúng, cũng không phải là tự ngã. Quán sát bằng tuệ giác như vậy để biết như thật về chúng. Những gì thuộc về kiến chấp này, như "dây là tự ngã,13 đây là thế gian, đây là ta, ta sẽ hiện hữu ở đời sau, là pháp thường tru, không biến chuyển, là pháp hằng hữu, không hủy hoại; tất cả chúng đều không phải là sở hữu của ta, ta không là sở hữu của chúng, cũng không phải là tự ngâư' Quán sát bang tuệ giác như vậy để biết như thật về chúng. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai áo bên phải, chắp tay hướng Phật và thưa: -Bạch Thế Tôn! Có sự việc nào do bên trong mà gây ra sợ hãi chăng?14 Đức Thế Tôn đáp: - Có điều ấy. [0765a01] Tỳ-kheo ấy lại hỏi: Bạch Thế Tôn! Thế nào là do bên trong mà gây ra sợ hãi? Đức Thế Tôn đáp: Nếu Tỳ-kheo thấy như vầy, nói như vầy: "Su việc

kia, lúc trước có thể là không, giả như chúng hiện hữu thì ta cũng không có được.95 Do thấy như vậy,

8 Nguyên tác: Thị pháp ."Thị”dùng như chữ "that”.Tham chiếu: Tăng.02. 0125.43.5 0760a26: Thiện pháp còn phải xả bỏ huống hồ phi pháp . 9 Nguyên tác: Kiến xứ ,ditthitthāna'. Cơ sở của kiến chấp. 10 Nguyên tác: Diệc phi thị thần .M. 22: Na m 'eso attā cái đó không phải là tự ngã của tôi. 11 Nêu dẫn "sắc",“thẹ",“tưởng”mà không đề cập về "hành”. 12 Nguyên tác: Kiến, văn, thức tri .M. 22: Dittham sutam mutarn viññātam cái được thấy, được nghe, được cảm giác, được nhạn thức. 13 Nguyên tác: Thử thị thần .M. 22: So attā đây là tự ngã. 14 Tham chiếu: M. 22: "Bạch Thế Tôn, có thể có cái gì không thực có ở trong có thể gây ra lo âu phiền muộn?,, HT. Thích Minh* Châu dịch.

nói như vậy nên vị ấy ưu sầu, phiền muộn, khóc than, đấm ngực, phát cuồng si. Này Tỳ-kheo? như vậy là do bên trong mà có sợ hãi. Nghe xong, Tỳ-kheo ấy ca tụng đức Thế Tôn, rồi lại hỏi: Bạch Thê Tôn! Có sự việc nào do bên trong mà không gây ra sợ hãi chăng? Đức Thế Tôn đáp: - Có điều ấy! Tỳ-kheo ấy lại hỏi: Bạch Thế Tôn! Thế nào là do bên trong mà không có sợ hãi? Đức Thế Tôn đáp: Nếu Tỳ-kheo không thấy như vầy, không nói như vầy: "Sịt việc kia lúc trước có thể là không, nếu như chúng hiện hữu thì ta cũng không thể có được?5 Tỳ-kheo đó do không thay như vậy, không nói như vậy nên vị ấy không ưu sầu, không phiền muộn, không khóc than, không đấm ngực, không phát cuồng si. Này Tỳ-kheo, như vậy là do bên trong mà không có sợ hãi. Tỳ-kheo ấy ca tụng đức Thế Tôn, rồi lại hỏi: Bạch Thế Tôn! Có sự kiện nào do bên ngoài mà có sợ hãi chăng?15 Đức Thế Tôn đáp: -Có điều ấy! Tỳ-kheo ấy lại hỏi: Bạch Thế Tôn! Thế nào là do bên ngoài mà có sợ hãi? Đức Thế Tôn đáp: Nếu Tỳ-kheo thấy như vầy, nói như vầy: “Dây là tự ngã, đây là thế gian, đây là ta, ta sẽ hiện hữu ở đời sau." Do thấy như vậy, nói như vậy nên khi gặp Như Lai, hoặc đệ tử của Như Lai, thông minh trí tuệ, nói năng khéo léo, thành tựu trí tuệ. Bấy giờ, Như Lai hoặc đệ tử của Như Lai vì muốn diệt trừ tất cả kiến chấp về thân thường trụ16 cho nên noi pháp, khiến người ấy lìa bỏ tất cả lậu, tất cả ngã và hành vi của ngã, diệt trừ kiết sử kiêu mạn, cho nên nói pháp. Người ấy được nghe Như Lai hoặc đệ tử của Như Lai, vì muốn diệt trừ tất cả kiến chấp về thân thường trụ cho nên nói pháp, vì để người ấy lìa bỏ tất cả lậu, tất cả ngã và hành vi của ngã, diệt kiết sử kiêu mạn cho nên nói pháp, người ấy liền ưu sầu, phiền muộn, khóc than, đấm ngực, phát cuồng si và nói như vay: "Ta sẽ bị đoạn diệt, không còn tái sanh nữa,99 Vì sao như vậy? Này Tỳ-kheo, vì người ấy trong một thời gian dài thường sống với những điều không đáng yêu, không đáng thích, không nên nhớ nghĩ. Cho nên người ấy ưu sầu, phiền muộn, khóc than, đấm ngực, phát cuồng si. Này Tỳ-kheo, như vậy là do bên ngoài mà có sợ hãi.

15 Tham chiếu: M. 22: “Bạch Thế Tôn, có thể có cái gì không thực có ở ngoài có thể không gây lo âu phiền muộn?,, 16 Nguyên tác: Tự thân ,cũng được dịch là "hữu thân".

Tỳ-kheo ấy tán thán đức Thế Tôn, rồi lại hỏi: -Bạch Thế Tôn! Có sự kiện nào do bên ngoài mà không có sợ hãi chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Có điều ấy! Tỳ-kheo ấy lại hỏi: Bạch Thế Tôn! Thế nào là do bên ngoài mà không có sợ hãi? Đức Thế Tôn đáp: -Nếu Tỳ-kheo không thấy như vầy, không nói như vầy: "Đây là tự ngã, đây là thế gian, đây là ta, ta sẽ hiện hữu ở đời sau." Và do không thấy như vậy, không nói như vậy, khi vị ấy gặp Như Lai hoặc đệ tử của Như Lai, thông minh trí tuệ, nói năng khéo léo, thành tựu trí tuệ; và bay giờ, Như Lai hoặc đệ tử của Như Lai, vì diệt trừ tất cả kiến chấp về thân thường trụ cho nên nói pháp, vì để người ây lìa bỏ tát cả lậu, tát cả ngã và hành vi của ngã, diệt kiêt sử kiêu mạn, cho nên nói pháp. Người ấy, được nghe Như Lai hoặc đệ tử của Như Lai, vì diệt trừ tất cả tự thân cho nên nói pháp, vì lìa bỏ tất cả lậu, tất cả ngã và hành vi của ngã, diệt kiết sử kiêu mạn cho nên nói pháp; người ấy không ưu sầu, không phiên muộn, không khóc than, không đâm ngực, không phát cuông si và không nói như vầy: "Ta sẽ bị đoạn diệt, không còn tái sanh nữa." Vì sao như vậy? Này Tỳ-kheo, vì người ấy trong một thời gian dài thường sống với những điều đáng yêu, đáng thích, đáng nhớ nghi, cho nên không ưu sầu, không phiền muộn, không khóc than, không đấm ngực, không phát cuồng si. Này Tỳ-kheo, như vậy là do bên ngoài mà không có sự sợ hãi. [0765bl3] Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy tán thán đức Thế Tôn: -Lành thay! Lành thay! Sau khi tán thán lành thay, vị ấy cẩn thận ghi nhớ, tụng tập những điều Phật dạy rồi liền ngồi im lặng. Bấy giờ, đức Thế Tôn khen các Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Này Tỳ-kheo, các thầy chấp thủ17 những điều đáng được chấp thủ như vậy. Sau khi chấp thủ không sanh ưu sầu, phiền muộn, khóc than, không đâm ngực, không phát cuông si chăng? Các thầy có thấy những điều đáng được chấp thủ không sanh ưu sầu, phiền muộn, khóc than, không đấm ngực, không phát cuồng si chăng? Tỳ-kheo đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen ngợi: Lành thay! Lành thay! Các thầy nương tựa vào kiến chấp đáng được nương tựa như vậy.18 Sau khi kiến chấp lại không sanh ưu sầu, không phiền

17 Nguyên tác: Thọ :Chấp thủ ,upādānà. 18 Nguyên tác: Kiến y .M. 22: Ditthinissaya chỗ nương tựa của cái thấy.

muộn, không khóc than, không đấm ngực, không phát cuồng si chăng? Các thầy có kiến chấp, nương tựa vào kiến chấp đáng được nương tựa như vậy, sau khi kiến chấp lại không sanh ưu sầu, không phiền muộn, không khóc than, không đấm ngực, không phát cuồng si chăng? Tỳ-kheo đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen ngợi: -Lành thay! Lành thay! Các thầy chấp thủ về thân như vầy: Thân được sở hữu này là thường trụ không thay đổi, là pháp không hoại diệt. Nhưng các thầy có thấy thân được chấp thủ như vậy và sau khi thân được chấp thủ thì có thường trụ không thay đổi, là pháp không hoại diệt chăng? Tỳ-kheo đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen ngợi: Lành thay! Lành thay! Đó gọi là? do có tự ngã mà có cái tôi, nếu không có tự ngã thì không có cái tôi. Do vậy, tự ngã này những thứ thuộc về tự ngã đều không thể nắm bắt, không thể dựng lập, cho đến cơ sở của kiến chấp trong tâm, những trói

buộc, các kiết sử cũng không thể nắm bắt và không thể dựng lập. Này Tỳ-kheo? đây chẳng phải là nói đầy đủ về kiến chấp và sự vững chãi của kiến chấp,19 giống như Tỳ-kheo A-lê-tra, vốn là một người Già-đà-bà-lê chăng? [0765c03] Tỳ-kheo đáp: Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Như vậy là đã nói đầy đủ về kiến chấp và sự vững chãi của kiến chấp, giống như Tỳ-kheo A-lê-tra? vốn là một người Già-đà-bà4ê. Lại nữa, có sáu kiến xứ. Đó là những gì? Tỳ-kheo, đối với những gì thuộc sắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc tinh, hoặc thô, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc gần, hoặc xa; tất cả sắc ấy không phải là sở hữu của ta, ta không là sở hữu của sắc ấy, sắc ấy không phải là tự ngã. Quán sát bằng tuệ giác như vậy để biết như thật về chúng. Những gì thuộc thọ, thuộc tưởng, những gì thuộc vê kiên này, đêu không phải là sở hữu của ta, ta không là sở hữu của chúng, ta sẽ không c6, ta sẽ không hiện hữu, tất cả chúng đều không là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của chúng, cũng không phải là tự ngã. Quán sát bằng tuệ giác như vậy để biết như thật về chúng. Những gì thuộc về kiến chấp này như thấy, nghe, nhận biết, được thủ đắc, được quán sát, được tư niệm bởi ý, từ đời này đến đời kia, từ đời kia đến đời này; tất cả chúng đều không là sở hữu của ta, ta không là sở hữu của chúng,

19 Nguyên tác: Kiến sở tương tục :Kiến chấp vững chãi.

cũng không phải là tự ngã. Quán sát bằng tuệ giác như vậy để biết như thật về chúng. Những gì thuộc về kiến chấp này như "dây là tự ngã, đay là thế gian, đây là ta, ta sẽ hiện hữu ở đời sau, là pháp thường trú, không biến chuyển, là pháp hằng hữu, không hủy hoại; tất cả chúng đều không phải là sở hữu của ta, ta không là sở hữu của chúng, cũng không phải là tự ngâL" Quán sát bằng tuệ giác như vậy để biết như thật về chúng. Nếu có Tỳ-kheo đối với sáu kiến xứ ấy mà không kiến chấp đó là ngã, lại cũng không kiến chấp đó là sở hữu của ngã, do vi ấy không kiến chấp như vậy nên không chấp thủ thế gian này. Do không chấp thủ thế gian này nên không sợ hãi. Do không sợ hãi nên chứng nhập Niết-bàn rồi biết như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.,, Đó gọi là Tỳ- kheo băng hào,20 vượt hào,2122phá đổ thành quách,22 phá tan chướng ngại,23 được gương Thánh trí tuệ. Thế nào là Tỳ-kheo băng hào? Hào vô minh đã diệt tận, đã thấu triệt, đã nhổ sạch gốc rễ, đã dẹp tan, không còn sanh trở lại nữa. Như vậy gọi là Tỳ-kheo băng hào. Thế nào là Tỳ-kheo vượt hào? Hào hữu ái đã diệt tận, đã thấu triệt, nhổ sạch gốc rễ, đã dẹp tan, không còn sanh trở lại nữa. Như vậy gọi là Tỳ-kheo vượt hào. Thế nào là Tỳ-kheo phá đổ thành quách? Sanh tử vô cùng đã diệt tận, đã thấu triệt, nhổ sạch gốc rễ, đã dẹp tan, không còn sinh trở lại nữa. Như vậy gọi là Tỳ-kheo phá đổ thành quách. Thế nào là Tỳ-kheo phá tan chướng ngại? Năm hạ phần kiết sử đã diệt tận, đã thấu triệt, nhổ sạch gốc rễ9 đã dẹp tan, không còn sanh trở lại nữa. Như vậy gọi là Tỳ-kheo phá tan chướng ngại. Thế nào là Tỳ-kheo được gương Thánh trí tuệ?24 Ngã mạn đã diệt tận? đã thấu triệt, nhổ sạch gốc rễ, dẹp tan, không còn sanh trở lại nữa. Như vậy gọi là Tỳ-kheo được gương Thánh trí tuệ. Đó gọi là Tỳ-kheo băng hào, vượt hào, phá đổ thành quách, phá tan chướng ngại và được gương Thánh trí tuệ.

20 Nguyên tác: Độ tiệm ().M. 22: Ukkhittapaligho (người đã vứt bỏ đi các chướng ngại). 21 Nguyên tác: Quá tiệm ().M. 22: Abbūhesiko (người đã nhổ lên cột trụ). 22 Nguyên tác: Phá quách ().M. 22 : Sarnkinnaparikkho (người đã lấp hào). 23 Nguyên tác: Vô môn ().M. 22: NiraggaỊo (người đã mở tung các lề khóa). 24 Nguyên tác: Thánh trí tuệ kính ().M. 22: Ariyo pannaddhajo pannabhāro visarnyutto (vị Thánh đã hạ cây cờ xuồng, đã đặt gánh nặng xuống, không còn gì hệ lụy).

200. KINH NGƯỜI BẮT RẮN 1353

[0766a05] Như Lai đã giải thoát hoàn toàn như vậy, dù Nhơn-đà-la925 dù thiên Y-sa-na?26 dù Phạm thiên và quyến thuộc, không có ai có thể tìm thấy nơi thức an trú của Như Lai. Như Lai là Thanh tịnh, Như Lai là Mát lạnh, Như Lai là Không nóng bức, Như Lai là Bất dị. Như Lai nói như vậy, nhưng các Sa-môn? Phạm chí xuyên tạc Như Lai bang những lời hư vọng, không chân thật, rằng: ÍCSa-môn Cù-đàm chủ trương hư vô.2728 Quả thật là có chúng sanh, nhung lại chủ trương là đoạn tận, hủy diệt.5528 Vì trong đây không có gì nên Như Lai đã không nói. Trong đời hiện tại, Như Lai chủ trương không ưu não. Nếu có người khác nhiêu lân măng chửi, đánh đập, sân hận, trách măng Như Lai; trong trường hợp đó Như Lai không sân hận, không thù hằn, không khởi tâm tổn hại. Nếu có ai e e r -r-i e r đánh đập? măng chửi, sân hận, trách măng Như Lai, ý Như Lai như thê nào? Như Lai tự nghĩ như vầy: "Do hành vi tạo ác nào đó của Như Lai trong quá khứ nên đưa đến sự kiện nay.^ Đối với sự mắng chửi, đánh đập, sân hận, trách mắng Như Lai, Như Lai cũng nghĩ như vậy. Nếu có ai cung kính, cúng dường, lễ bái, tôn trọng, thừa sự Như Lai; Như Lai không vìr đó mà hân hoan, không vì đó mà hoan hỷ, tâm không vì đó mà vui thích. Nêu có ai cung kính, cúng dường, lễ bái, tôn trọng, thừa sự Như Lai thì ý Như Lai như thế nào? Như Lai tư nghĩ: "Do những điêu mà ngày nay Như Lai đã chứng tri, đã đoạn trừ nên đưa đên sự kiện này?5 Nếu có ai cung kính, cúng dường, lễ bái, tôn trọng, thừa sự Như Lai, Như Lai cũng nghĩ như vậy. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nếu có ai mắng chửi, đánh đập, sân hận, trách mắng các thầy, hay nếu có ai cung kính, Cling dường, lễ bái, tôn trọng, thừa sự các thầy, các thay nhân đó cũng chớ nên sân hận, thù hằn, chớ khởi tâm tổn hại, cũng chớ phấn khởi, hân hoan, cũng đừng có tâm vui thích. Vì sao như vậy? Vì chúng ta không có bản ngã, không có những gì thuộc về bản ngã. Ví như ngay nơi đây, ngoài cửa Thắng Lâm, có cỏ khô, có cây khô, có một người mang đi đốt, tùy ý sử dụng. Ý các thày nghĩ sao? cỏ khô, cây khô kia có bao giờ nghĩ rằng: "Người ấy mang ta đi đốt, tùy ý sử dung" chăng? [0766b01] Các Ty-kheo đáp: Thưa không. Bạch Thế Tôn! Cũng vậy, nêu có ai măng chửi, đánh đập, sân hận, trách măng các thây, nếu có ai cung kính, Cling dường, lễ bái, tôn trọng, thừa sự các thầy thì các y nhân đó cũng chớ nên sân hận, thù ghét, chớ khởi tâm tổn hại, cũng chớ

25 Nhân-đà-la Inda: Thiên Đế-thích. 26 Y-sá-na īsāna: Tự Tại thiên . 27 Nguyên tác: Ngư vô sở thi thiết .M. 22: Venayiko Samāno Gotamo Sa-môn Cù-đàm, ngươi dẫn đến chô hư vô. 28 Nguyên tác: Thi thiết đoạn diệt hoại .M. 22: Ucchedam vināsam vibhavam paññapeti chủ trương đoạn diệt, hoại diệt, tiêu diệt hữu tình.

phấn khởi, hân hoan, cũng đừng có tâm vui thích. Vì sao như vậy? Vì chúng ta không có bản ngã, không có những gì thuộc về bản ngã. Pháp của Như Lai được khéo giảng thuyết, được hiên bày, được truyên bá rộng rãi, không trống rỗng, không hư khuyết, được lưu bố, được tuyên thuyết cho đến trời, người. Pháp của Như Lai được khéo giảng thuyết, được hiển bày, được truyền bá rộng rãi, không trống rỗng9 không hư khuyết, được lưu bố, được tuyên thuyêt cho đên trời, người như vậy, nêu có người nào thành tựu chánh trí và tuệ giải thoát mà qua đời thì vị ấy không còn trở lại luân hồi. Pháp của Như Lai được khéo giảng thuyêt, được hiên bày, được truyền bá rộng rãi, không trống rỗng, không hư khuyết, được lưu bố, được tuyên thuyết cho đến trời, người. Pháp của Như Lai được khéo giảng thuyết, được hiển bày, được truyền bá rộng rãi, không trống rỗng, không hư khuyết, được lưu bố5 được tuyên thuyêt cho đên trời, người như vậy, nêu có người nào đã trừ sạch năm hạ phần kiết sử mà qua đời thì sẽ sanh vào cõi kia mà nhập Niết-bàn, được pháp bất thoái, không còn trở lại thế gian này. Pháp của Như Lai được khéo giảng thuyêt, được hiên bày, được truyền bá rộng rãi, không trông rông, không hư khuyêt, được lưu bô, được tuyên thuyêt cho đến trời, người. Pháp của Như Lai được khéo giảng thuyết, được hiển bày, được truyền bá rộng rãi, không trống rỗng, không hư khuyết, được lưu bố5 được tuyên thuyết cho đến trời, người như vậy, nếu có người nào đã trừ sạch ba kiết sử5 đã làm giảm thiểu tham, sân, si thì chứng đắc Tư-đà-hàm, một lần qua lại cõi trời, cõi người. Sau khi trải qua một lần sanh tử sẽ vượt thoát khổ đau. Pháp của Như Lai được khéo giảng thuyết, được hiển bày, được truyền bá rộng rãi, không trống rỗng, không hư khuyết, được lưu bố? được tuyên thuyết cho đến trời, người. Pháp của Như Lai được khéo giảng thuyết, được hiển bày, được truyền bá rộng rãi, không trống rỗng, không hư khuyết, được lưu bố? được tuyên thuyết cho đến trời, người như vậy9 nếu có người nào đã diệt trừ ba kiết sử thì chứng đắc Tu-đà-hoàn9 không rơi vào pháp ác, quyết định sẽ đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại cõi trời, cõi người, sau bảy lần qua lại sẽ vượt thoát khổ đau. Pháp của Như Lai được khéo giảng thuyết, được hiển bày, được truyền bá rộng rãi, không trống rỗng, không hư khuyết, được lưu bố, được tuyên thuyết cho đến trời, người. Pháp của Như Lai được khéo giảng thuyết, được hiển bày, được truyền bá rộng rãi, không trống rỗng, không hư khuyết, được lưu bố, được tuyên thuyết cho đen trời, người như vậy, nếu người nào có tín tâm và hoan hỷ với Như Lai mà qua đời thì chắc chắn sẽ sanh về cõi lành như vừa nêu, hoặc còn hơn thế. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

201. KINH ÁI TẬN THÌ GIẢI THOÁT1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tỳ-kheq Trà-đế,23con trai ông Kê-hòa-đa/ phát sinh nhận thức sai lầm thế này: "Tôi hiểu đức Thế Ton nói pháp như vầy: ở đây, thức này luân chuyển và tái sanh nhxmg không đổi khác.5,9 Các Tỳ-kheo nghe vậy liền đi đến chỗ Tỳ-kheo Trà-đế và hỏi: -Này Trà-đế! Có phải thật sự thầy đã nói: "T6i hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'ở dây, thức này luân chuyển và tái sanh nhưng không đổi khWc?3 Tỳ-kheo Trà-đế đáp: Thưa chư Hiền! Thật sự tôi hiểu đức Thế Ton nói pháp như vầy: “d dây, thức này luân chuyên và tái sanh nhưng không đổi

khac7, Khi ấy, các Tỳ-kheo liền khiển trách Tỳ-kheo Trà-đế: Thầy chớ nói như vậy, chớ xuyên tạc đức Thế Tôn, xuyên tạc Thế Tôn là không tốt. Đức Thế Tôn không bao giờ nói như vậy. Này Trà-đế! Thức này do duyên mà sanh khởi. Đức Thế Tôn đã dùng vô số phương tiện để nói thức này do duyên mà sanh khởi. Có duyên thì sanh, không duyên thì diệt. Này Tỳ-kheo Trà-đế! Thầy hãy mau buông bỏ nhận thức sai lầm ấy đi! Tỳ-kheo Trà-đế bị các Tỳ-kheo khiển trách nhưng vẫn cương quyết giữ lấy nhận thức sai lam của mình và một mực cho rang: "Đây là điều chân thật, ngoài ra là hư vQĩig" và đã lặp lại ba lần như vậy. Các Tỳ-kheo không thể nào khuyên bảo Tỳ-kheo Trà-đế buông bỏ nhận thức sai lầm đó nên liền đứng dậy ra về và đi đen chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi sang một bên rồi thưa: Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Trà-đế phát sanh nhận thức sai lầm này: "Tôi hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 4Ở đây, thức này luân chuyển và tái sanh, nhưng không đổi khác/^ Bạch Thế Tôn! Chúng con nghe vậy, liên đến chỗ Tỳ-kheo ấy và hỏi: uNày Trà-đế! Có phải thầy nói như vầy: 'Tôi hiểu Thế Tôn nói pháp như vầy: 'ở đây, thức này luân chuyển và tái sanh, nhung không đổi khác?""

1 Tựa đề được đức Phật định danh ở cuối bài kinh. Kinh này gọi là Ải tận thì giải thoát ( ).Nguyên tác: Trẩ-đế kinh (roi. 0026.201. 0766b28). Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.21.3. 0602c16); M. 38, Mahātanhāsañkhaya Sutta (Đại kinh đoạn tận ải). 2Trà-đế (,Sati). 3 Kê-hòa-đa tử (Kevattaputta): Con của người đánh cá.

Trà-đế trả lời chúng con rằng: "Thưa chư Hiền! Thật sự tôi hiểu Thế Tôn nói pháp như vầy: 'ở đây, thức này luân chuyển và tái sanh, nhưng không đổi khác." Chúng con đã khiển trách rằng: "Thầy chớ nói như vậy, chớ xuyên tạc đức Thế Tôn, xuyên tạc Thế Tôn là không tốt. Đức Thế Tôn không bao giờ nói như vậy. Này Trà-đấ! Thức này do duyên mà sanh khởi. Thế Tôn đã dùng vô số phương tiện để nói thức này do duyên mà sanh khởi. Có duyên thì sanh, không duyên thì diệt. Này Trà-đế! Thầy hãy mau buông bỏ nhận thức sai lầm ấy di." Chúng con đã khiên trách như vậy nhưng Tỳ-kheo ây vân cương quyêt giữ lấy nhận thức sai lầm của mình và một mực cho rằng: "Dây là điều chân thật, ngoài ra là hư vong" và đã lặp lại ba lần như vậy. Bạch Thế Tôn! Chúng con không thể khuyên bảo Tỳ-kheo Trà-đế buông bỏ nhận thức sai lầm ấy nên đứng dậy ra về. [0767a01] Đức Thế Tôn nghe xong liền bảo một Tỳ-kheo: -Thay hãy đen cho Ty-kheo Trà-đê roi noi như vay: Đức The Ton truyen gọi thày.” Bay giơ, Ty-kheo ay vang lơi đức The Ton, tư cho ngoi đưng dạy, đanh le sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi đi đến chỗ Tỳ-kheo Trà-đế và nói lại lời Phật dạy: “Dức Thế Tôn truyền gọi thAy." Tỳ-kheo Trà-đế liền đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Đức Thế Tôn hỏi: ' Có phải thầy đã nói: “T6i hiểu đức Thế Tôn nói pháp như vầy: 'ở dây, thức này luân chuyển và tái sanh, nhưng không đổi khác?9,9 Tỳ-kheo Trà-đế đáp: Bạch Thế Tôn! Con thật sự hiểu Thế Tôn nói pháp như vầy: "Thức này luân chuyển và tái sanh, nhưng không đổi khác." Đức Thế Tôn hỏi: - Thế nào là thức? Tỳ-kheo Trà-đế đáp: Bạch Thế Tôn! Thức này bao gồm sự nói năng, cảm thọ, hành động, sai bảo hành động, sanh khởi, cùng nhau sanh khởi.4 Nghĩa là nó tạo tác các nghiệp thiện ác chỗ này, chỗ kia để rồi thọ báo. Đức Thế Tôn khiển trách: Này Trà-đế! Do đâu mà thầy hiểu Ta nói pháp

như vậy? Thầy nghe từ miệng người nào mà cho rằng Ta nói pháp như vậy? Thầy là kẻ mê muội! Ta

^Nguyên tác: Giác, g^o tac^khcn đẳng khởi „.Tham chiếu: Ạ-tỳ-đạt-ma Pháp uân túc luận T.26. 1537.10. 0507b20: Các thức như vậy, lấy hành làm duyên, nương tựa nơi hành, do hành dựng lập, cùng nhau phát khởi, cùng nhau sanh ra, tụ tập xuất hiến, gọi hàĩủi duyên thức :,;,:

.

không nói một chiều mà thầy lại nói một chiều. Thầy thật mê muội! Khi nghe các Tỳ-kheo cùng khiên trách, bây giờ thây phải đúng như pháp mà trả lời. Nay Ta sẽ hỏi lại các Tỳ-kheo. Bây giơ, The Ton hỏi các Tỳ-kheo: Các thầy cũng hiểu Như Lai nói pháp như vầy: "Thức này luân chuyển và tái sanh nhưng không đổi khác" chăng? Bấy giờ, các Tỳ-kheo đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn hỏi: -Các thầy hiểu Như Lai nói pháp như thế nào? Các Tỳ-kheo đáp: Chúng con hiểu Thế Tôn nói pháp như vầy: "Thức do duyên mà sanh khởi. Thế Tôn đã nói thức do duyên mà sanh khởi. Có duyên thì sanh, không có duyên thì diet." Chúng con hiểu Thế Tôn nói pháp như vậy. Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Này các Tỳ-kheo! Các thầy hiểu Như Lai nói pháp như vậy. Vì sao như the? Vì Như Lai đã nói pháp như vậy. Thức do duyên mà sanh khởi, Như Lai nói thức do duyên mà sanh khởi. Có duyên thì sanh, không có duyên thì diệt. Thức tùy theo những gì nó duyên vào để sanh khởi mà được ỆỌÌ tên theo duyên ấy, như mắt duyên với sắc mà sanh khởi thức, thức sanh khởi ây được gọi là nhãn thức. Tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng như vậy. Y duyên với pháp mà sanh khởi thức, thức sanh khởi ấy được gọi là ý thức. Ví như lửa, tùy theo những gì nó duyên vào để sanh khởi mà được gọi tên theo duyên đó. Lửa duyên cây mà sanh khởi thì được gọi là lửa cây. Lửa duyên cỏ, rác mà sanh khởi thì được gọi là lửa cỏ, lửa rác. Như vậy, thức tùy theo những ệì nó duyên vào để sanh khởi mà được gọi tên theo duyên đó, mắt duyên với sắc mà sanh khởi thức thì thức sanh khởi ấy được gọi là nhãn thức; tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng như vậy; cho đến ý duyên với pháp mà sanh khởi thức, thức sanh khởi ấy được gọi là ý thức. [0767b02] Đức Thế Tôn khen ngợi: Lành thay! Lành thay! Các thầy hiểu Như Lai nói pháp như vậy, nhưng Tỳ-kheo Trà-đế này là người mê muội, ghi nhớ và hiểu biết sai lệch cả nghĩa và văn. Thầy ấy do tự ghi nhớ và hiểu biết sai lệch nên đã xuyên tạc Như Lai, tự gây tổn hại cho mình, đã phạm tội lỗi, là điều mà các bậc Phạm hạnh có trí không hoan hỷ, nên phạm tội lớn. Này người mê muội kia! Thầy có biết điều xấu ác bất thiện này chăng? Bấy giờ, Tỳ-kheo Trà-đế bị Thế Tôn quở trách trước mặt, trong lòng rầu n, cúi đầu im lặng, không lời biện bạch, lộ vẻ suy tư. Sau khi quở trách trước mặt Tỳ-kheo Trà-đế? đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Nay Như Lai sẽ nói pháp rốt ráo không phiền não, không nóng bức, hằng hữu, bất biến cho các thầy nghe. Những người có trí phải quán xét như thế. Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe và hãy khéo suy nghĩ.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo vâng lời lắng nghe. Đức Phật bảo:

Đây là một thực thể,5 các thầy có thấy chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

-Thưa, có thấy. Bạch Thế Tôn!

Đức Thế Tôn bảo:

Như Lai là một thực thể, các thầy có thấy chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

- Thưa, có thấy. Bạch Thế Tôn!

Đức Thế Tôn bảo:

Như Lai diệt độ roi, cái được gọi là thực thê ây cũng là pháp tan hoại, các thầy có thấy chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

- Thưa, có thấy. Bạch Thế Tôn!

Đức Thế Tôn bảo:

-Đây là một thực thể, các thầy đã thấy chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

- Thưa, đã thấy. Bạch Thế Tôn!

Đức Thế Tôn bảo:

Như Lai là một thực thể, các thầy đã thấy chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

Thưa, đã thấy. Bạch Thế Tôn!

Đức Thế Tôn bảo:

Như Lai diệt độ rồi, cái được gọi là thực thể ấy cũng là pháp tan hoại, các thầy đã thấy chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

- Thưa, đã thấy. Bạch Thế Tôn!

Đức Thế Tôn bảo:

Đây là một thực thể, các thầy không nghi ngờ gì chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

Thưa không, bạch Thế Tôn!

^Nguyên tác: Chân thuyết (),được hiểu là một thực thể, một sự hiện hữu, sự sinh thành, p. Bhavā. Tham chiếu: s. 12.31 - II .47: Bhūtā (được sanh thành) là quá khứ phân từ của bhavati, nghĩa là hiện hữu, sự có mặt.

201. KINH ÁI TẬN THÌ GIẢI THOÁT < 1359

Đức Thế Tôn bảo:

Như Lai là một thực thể, các thầy không nghi ngờ gì chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

Đức Thế Tôn bảo:

Như Lai diệt độ roi, cái được gọi là thực thê ây cũng là pháp tan hoại, các thầy không có nghi ngờ gì chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

Đức Thế Tôn bảo:

Như vậy, một thực thể do thấy với trí tuệ chân thật, nếu có nghi ngờ gì thì nó có bi trừ diệt không?

Các Tỳ-kheo đáp:

- Thưa, sẽ bi trừ diệt. Bạch Thế Tôn!

Đức Thế Tôn bảo:

Như vậy, Như Lai là một thực thể do thấy với trí tuệ chân thật, nếu có nghi ngờ gì thì có bị trừ diệt không?

Các Tỳ-kheo đáp:

-Thưa, sẽ bị trừ diệt. Bạch Thế Tôn!

Đức Thế Tôn bảo:

-Như Lai diệt độ rồi, cái được gọi là thực thể ấy cũng là pháp tan hoại, do thấy với trí tuệ chân thật như vậy, nếu có nghi ngờ gì thì nó có bị trừ diệt không?

Các Tỳ-kheo đáp:

Dạ, sẽ bi trừ diệt. Bạch Thế Tôn!

Đức Thế Tôn bảo:

Đây là một thực thể, các thầy đã không còn nghi ngờ chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

- Thưa vâng. Bạch đức Thế Tôn!

[0767c01] Đức Thế Tôn bảo:

Như Lai là một thực thể, các thầy đã không còn nghi ngờ chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

- Thưa vâng. Bạch đức Thế Tôn!

Đức Thế Tôn bảo:

Như Lai diệt độ roi, cái được gọi là thực thê ây cũng là pháp tan hoại, các thầy đã không còn nghi ngờ chăng?

1360 KINH TRUNG A-HÀM

Các Tỳ-kheo đáp: - Thưa vâng. Bạch đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy thấy như vậy, biết như vậy, rồi cho rằng: "Thấy biết này của toi thanh tịnh như thế thì nên chấp lấy nó? mến tiếc nó? giữ gìn nó? không muốn xả bỏ?9 Các thầy có biết, Như Lai thường nói giáo pháp dụ như chiếc bè, khi đã hiểu rồi thì những gì bị bít kín sẽ được khai thông chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Thưa không. Bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen ngợi: -Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy thấy như vậy, biết như vậy, rồi cho rằng: "Thấy biết này của tôi thanh tịnh như thế thì không nen chấp lấy nó5 không mến tiếc nó, không giữ gìn nó, muốn xả bỏ p6.' Các thầy có biết, Như Lai thường nói giáo pháp dụ như chiếc bè, khi đã hiểu rồi thì những gì bị bít kín sẽ

được khai thông chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Thưa vâng. Bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen ngợi: Lành thay! Lành thay! Nếu có người ngoại đạo đến hỏi các thầy: "Này Hiền giả! Nếu các ngài có thấy biết thanh tịnh như vậy thì điều đó có mục đích gì, có tác dụng gcó công đức gi?" Khi ấy, các thầy sẽ trả lời như thế nào? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế TônJ Nếu có ngoại đạo đến hỏi chung con rằng: "Này Hiền giả! Các ngài nếu có thấy biết thanh tịnh như vậy, điều đó có mục đích gì, có tác dụng gcó công đức gi?" Chúng con sẽ trả lời: "Này chư Hiền! Mục đích đó là yểm ly, là vô dục, là thấy biết như that." Bạch Thế Tôn! Nếu có ngoại đạo đến hỏi thì chúng con sẽ trả lời như vậy. Đức Thế Tôn khen ngợi: Lành thay! Lành thay! Nấu có ngoại đạo đến hỏi các thầy, các thầy nên trả lời như vậy. Vì sao như thế? Hãy quán sát ý nghĩa này: Một là đoàn thực thô tế, hai là xúc thực, ba là ý niệm thực, bốn là thức thực. Bốn loại thức ăn này lấy gì làm nhân, do cái gì mà tập khởi, từ đâu mà sanh, do đâu mà tồn tại? Bốn loại thức ăn này đều lấy ái làm nhân, do ái mà tập khỏi, từ ái mà sanh, duyên ái mà tồn tại. Ái lấy gì làm nhân, do cái gì mà tập khởi, từ đâu mà sanh, duyên đâu mà tồn tại? Ái ấy lấy thọ làm nhân, do thọ mà tập khởi, từ thọ mà sanh, duyên thọ mà tôn tại.

201. KINH ÁI TẬN THÌ GIẢI THOÁT 1361

Thọ lấy gì làm nhân, do cái gì mà tập khởi, từ đâu mà sanh, duyên đâu mà tồn tại? Thọ lấy xúc làm nhân, do xúc mà tập khởi, từ xúc mà sanh, duyên xúc mà tôn tại. Xúc lấy gì làm nhân, do cái gì mà tập khởi, từ đâu mà sanh, duyên đâu mà tồn tại? Xúc lấy sáu xứ làm nhân, do sáu xứ mà tập khởi, từ sáu xứ mà sanh, duyên sáu xứ mà tồn tại. Sáu xứ lấy gì làm nhân, do cái gì mà tập khởi, từ đâu mà sanh, duyên đâu mà tồn tại? Sáu xứ lấy danh sắc làm nhân, do danh sắc mà tập khởi, từ danh sắc mà sanh, duyên danh sắc mà tồn tại. Danh sắc lấy gì làm nhân, do cái gì mà tập khởi, từ đâu mà sanh, duyên đâu mà tồn tại? Danh sắc lấy thức làm nhân, do thức mà tập khởi, từ thức mà sanh, duyên thức mà tồn tại. Thức lấy gì làm nhân, do cái gì mà tập khởi, từ đâu mà sanh, duyên đâu mà tôn tại? Thức lây hành làm nhân, do hành mà tập khỏi, từ hành mà sanh, duyên hành mà ton tại. Hành lấy gì làm nhân, lấy cái gì mà tập khởi, từ đâu mà sanh, duyên đâu mà tồn tại? Hành lấy vô minh làm nhân, do vô minh mà tập khởi, từ vô minh mà sanh, duyên vô minh mà tồn tại. [0768a08] Đó là, duyên vô minh nên có hành, duyên hành nên có thức, duyên thức nên có danh sắc, duyên danh sắc nên có sáu xứ, duyên sáu xứ nên có xúc, duyên xúc nên có thọ, duyên thọ nên có ái, duyên ái nên có thủ, duyên thủ nên có hữu, duyên hữu nên có sanh, duyên sanh nên có già, chết, sầu bi, khóc than, buôn khô? phiên muộn. Như vậy là toàn bộ khôi khô lớn phát sanh. Duyên sanh mà có già, chết, ở đây nói do duyên sanh mà có già, chết. Ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: Bạch The Tôn! Duyên sanh mà có già, chết, ý chúng con như vậy. Vì sao như the? Vì duyên sanh mà có già, chết. Duyên hữu mà có sanh. ở đây nói do duyên hữu mà có sanh. Ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: -Bạch Thế Tôn! Duyên hữu mà có sanh, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do duyên hữu mà có sanh. Duyên thủ mà có hữu. ở đây nói do duyên thủ mà có hữu. Ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Duyên thủ mà có hữu, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do duyên thủ mà có hữu.

Duyên ái mà có thủ. ở đây nói do duyên ái mà có thủ. Ý các thầy nghĩ sao?

Tỳ-kheo thưa:

Bạch Thế Tôn! Duyên ái mà có thủ, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế?
Vì do duyên ái mà có thủ.

Duyên thọ mà có ái. ở đây nói do duyên thọ mà có ái. Ý các thầy nghĩ sao?
Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Duyên thọ mà có ái, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do duyên thọ mà có ái. -Duyên xúc mà có thọ. ở đây nói do duyên xúc mà có thọ. Ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Duyên xúc mà có thọ, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do duyên xúc mà có thọ. -Duyên sáu xứ mà có xúc. ở đây nói do duyên sáu xứ mà có xúc. Ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: Bạch The Tôn! Duyên sáu xứ mà có xúc, ý chúng con như vậy. Vì sao như the? Vì do duyên sáu xứ mà có xúc. [0768b02] Duyên danh sắc mà có sáu xứ. ở đây nói do duyên danh sắc mà có sáu xứ. Ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: -Bạch Thế Tôn! Duyên danh sắc mà có sáu xứ, ý chúng con như vậy. Vì sao như the? Vì do duyên danh sắc mà có sáu xứ. -Duyên thức mà có danh sắc. ở đây nói do duyên thức mà có danh sắc. Ý các thay nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Duyên thức mà có danh sắc, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do duyên thức mà có danh sắc. Duyên hành mà có thức, ở đây nói do duyên hành có thức. Ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: Bạch Thê Tôn! Duyên hành mà có thức, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do duyên hành mà có thức. Duyên vô minh mà có hành, ở đây nói do duyên vô minh mà có hành. Ý các thay nghĩ sao?

Tỳ-kheo thưa: Bạch Thê Tôn! Duyên vô minh mà có hành, ý chúng con như vậy. Vì sao như the? Vì do duyên vô minh mà có hành. Đây là duyên r vô minh nên có hành, duyên hành nên có thức, duyên thức nên có danh sác, duyên danh săc nên có sáu xứ, duyên sáu xứ nên có xúc, duyên xúc nên có thọ, duyên thọ nên có ái, duyên ái nên có thủ, duyên thủ nên có hữu, duyên hữu nên có sanh, duyên sanh nên có già, chết, sau bi, khóc than, buồn kho, muộn phiền. Như vậy là toàn bộ khoi kho lớn này phát sanh. Đức Thế Tôn khen ngợi: Lành thay! Lành thay! Này Tỳ-kheo! Các thầy hãy nói như vậy. Vì sao như thê? Như Lai cũng nói như vây: Duyên vô minh nên có hành, duyên hành nên có thức, duyên thức nên có danh sắc, duyên danh sắc nên có sáu xứ, duyên sáu xứ nên có xúc, duyên xúc nên có thọ, duyên thọ nên có ái, duyên ái nên có thủ, duyên thủ nên có hữu, duyên hữu nên có sanh, duyên sanh nên có già, chết, sầu bi, khóc than, buồn khổ, muộn phiền. Như vậy là toàn bộ khối khổ lớn này phát sanh. Nếu sanh diệt thì già, chết diệt, ở đây nói do sanh diệt thì già, chết diệt. Ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: -Bạch Thế Tôn! Sanh diệt thì già, chết diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do sanh diệt thì già, chết diệt. -Hữu diệt thì sanh diệt, ở đây nói do hữu diệt thì sanh diệt. Ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Hữu diệt thì sanh diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do hữu diệt thì sanh diệt. [0768c01] Thủ diệt thì hữu diệt,

ở đây nói do thủ diệt thì hữu diệt. Ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: -Bạch Thế Tôn! Thủ diệt thì hữu diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do thủ diệt thì hữu diệt. Ái diệt thì thủ diệt, ở đây nói do ái diệt thì thủ diệt, ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Ái diệt thì thủ diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do ái diệt thì thủ diệt. Thọ diệt thì ái diệt, ở đây nói do thọ diệt thì ái diệt. Ý các thầy nghĩ sao?

Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Thọ diệt thì ái diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do thọ diệt thì ái diệt. Xúc diệt thì thọ diệt, ở đây nói do xúc diệt thì thọ diệt. Ý các thầy nghĩ sao?

Tỳ-kheo thưa: -Bạch Thế Tôn! Xúc diệt thì thọ diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do xúc diệt thì thọ diệt. Sáu xứ diệt thì xúc diệt, ở đây nói do sáu xứ diệt thì xúc diệt. Ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Sáu xứ diệt thì xúc diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do sáu xứ diệt thì xúc diệt. Danh sắc diệt thì sáu xứ diệt, ở đây nói do danh sắc diệt thì sáu xứ diệt. Ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Danh sắc diệt thì sáu xứ diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do danh sắc diệt thì sáu xứ diệt. Thức diệt thì danh sắc diệt, ở đây nói do thức diệt thì danh sắc diệt. Ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Thức diệt thì danh sắc diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do thức diệt thì danh sắc diệt. Hành diệt thì thức diệt, ở đây nói do hành diệt thì thức diệt. Ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Hành diệt thì thức diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do hành diệt thì thức diệt. -Vô minh diệt thì hành diệt, ở đây nói do vô minh diệt thì hành diệt. Ý các thầy nghĩ sao? Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Vô minh diệt thì hành diệt, ý chúng con như vậy. Vì sao như thế? Vì do vô minh diệt thì hành diệt. Như vậy, vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì sáu xứ diệt, sáu xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì già chết diệt, sầu bi, khóc than, buồn khổ, muộn phiền diệt. Như vậy là toàn bộ khối khổ lớn này bi diệt.

201. KINH ÁI TẬN THÌ GIẢI THOÁT 1365

[0769a03] Đức Thế Tôn khen ngợi: Lành thay! Lành thay! Này Tỳ-kheo! Các thầy hãy nói như vậy. Vì sao như thế? Như Lai cũng nói như vầy: Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì sáu xứ diệt, sáu xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì già, chết diệt, sầu bi, khóc than, buồn khổ, muộn phiền diệt. Như vậy là toàn bộ khối khổ lớn này bị diệt. Đức Thế Tôn khen ngợi: -Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy thấy như vậy, biết như vậy thì đối với quá khứ, các thầy có nghĩ rằng: "Ta hiện hữu trong thời quá khứ, hay ta không hiện hữu trong thời quá khứ? Ta hiện hữu trong thời quá khứ như thế nào? Do điều gì mà được hiện hữu trong thời quá khứ" chăng? Tỳ-kheo đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen ngợi: Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy thấy như vậy, biết như vậy thì

đối với vị lai, các thầy có nghĩ rằng: "Ta sẽ hiện hữu trong thời vị lai hay ta sẽ không hiện hữu trong thời vi lai? Ta hiện hữu trong thời vị lai như the nào? Do điều gì mà được hiện hữu trong thời vị lai" chăng? Tỳ-kheo đáp: Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen ngợi: -Lành thay! Lành thay! Nêu các thây đã thây như vậy, biêt như vậy thì trong tâm của các thầy có còn nghi ngờ: “Dây là cái gì? Đây là thế nào? Chúng sanh này từ đâu đến? Sẽ đi về đâu? Do nhân gì mà đã có? Do nhân gì mà sẽ c6” chăng? Tỳ-kheo đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen ngợi: Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy đã thấy như vậy, biết như vậy thì các thầy có giết cha mẹ, hại bậc Thanh văn A-la-hán/ phá hoại Thánh chúng, ác tâm với Phật, làm Như Lai chảy máu chăng? Tỳ-kheo đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen ngợi: -Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy đã thấy như vậy, biết như vậy thì các thầy có phạm giới, xả giới và bỏ đạo chăng?

6 Nguyên tác: Đệ tử A-la-ha .Đệ tử trong cú ngữ này, Pali gọi là sāvakā, cũng mang nghĩa là 4íbậc Thanh văn.

1366 KINH TRUNG A-HÀM

Tỳ-kheo đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen: -Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy đã thấy như vậy, biết như vậy thì các thầy có lìa bỏ đạo của mình rồi tìm ngoại đạo làm thầy, để cầu ruộng phước chăng? Tỳ-kheo đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nấu các thầy biết như vậy, thấy như vậy thì đối với các Sa-môn, Phạm chí, các thầy có nói như vầy: “Thua chư Tôn! Các ngài đã thấy điều đáng thấy, đã biết điều đáng biết" chăng? Tỳ-kheo đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn! [0769b01] Đức Thế Tôn khen: -Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy thấy như vậy, biết như vậy thì các thầy liệu có cho rằng điềm lành7 là thanh tinh chăng? Tỳ-kheo đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Thế Tôn khen: -Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy thấy như vậy, biết như vậy thì các thầy có thấy những kiến chấp liên hệ đến dấu hiệu điềm lành của các Sa-môn? Phạm chí xen lẫn kho đau, xen lẫn độc hại, xen lẫn bứt rứt, xen lẫn phiền toái là chân thật chăng? Tỳ-kheo đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nấu các thầy thấy như vậy, biết như vậy thì khi thân the bị bệnh tật hành hạ đau đớn, gần như mất mạng, các thầy có bỏ đạo của mình để tìm cầu ngoại đạo: “Mong có Sa-môn9 Phạm chí nào đó trì cho một câu chú, hoặc hai câu, ba câu, bốn câu, nhiều câu, trăm câu... khiến tôi thoát khổ9\ là cách suy tầm về khổ, về sự tập khởi của khổ để được hết khổ chăng? Tỳ-kheo đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn!

7 Nguyên tác: Cát tường .M. 38: Mangala, có nghĩa là cát tường, điềm lành, tế đàn.

201. KINH ÁI TẬN THÌ GIẢI THOÁT 1367

Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy thấy như vậy, biết như vậy thì các thây có phải tám lần thọ sanh chăng? Tỳ-kheo đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen: Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy thấy như vậy, biết như vậy thì các thây có nói như vầy: “Chúng ta cung kính Sa-môn5 kính trọng Sa-môn, vì Sa-môn Cù-đàm là bậc Tôn sư của chúng ta" chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Thưa không, bạch

Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen: -Lành thay! Lành thay! Nếu các thầy nhờ sự tự thấy, tự biết, tự giác ngộ roi thành tựu Giác ngộ Toi thượng thì các thầy có tùy theo những điều được hỏi mà trả lời chăng? Các Tỳ-kheo đáp: -Thưa có, bạch Thế Tôn! Thế Tôn khen: -Lành thay! Lành thay! Như Lai đã thật sự điều phục các thầy với những pháp hoàn toàn rốt ráo, không não phiền, kh6ng nóng bức, thường hằng, không biên đôi, được biết bởi chánh trí, được thây bởi chánh trí, được giác ngộ bởi chánh trí. Vì lý do đó mà Như Lai đã nói: "Ta sẽ nói cho các thầy nghe về pháp hoàn toàn rốt ráo, không não phiền, không nóng bức, thường hăng, không biến đổi, được biết bởi chánh trí, được thấy bởi chánh trí, được giác ngộ bởi chánh trí." Lại nữa, có ba sự hòa hợp để thác sanh vào thai mẹ. Đó là, cha mẹ ở chung một chỗ, người mẹ trong thời kỳ có thể thọ thai và hương ấm đang có mặt. Do ba sự hòa hợp này mới thác sanh vào thai mẹ. Thai mẹ được giữ gìn chín tháng hay mười tháng rồi sanh. Sanh rồi, được nuôi dưỡng bằng máu. Máu đó ở trong Thánh pháp gọi là sữa mẹ. Sau một thời gian, các căn của đứa bé lớn dần lên cho đến khi đầy đủ, biết ăn cơm ăn cháo, biết dùng dầu tô xoa thân. Mắt đứa trẻ thấy sắc, liền ưa thích sắc đẹp, ghét bỏ sắc xấu. Đứa trẻ sống không an trú niệm tại thân, song với tâm hạn hẹp, không biết như thật ve tâm giải thoát, về tuệ giải thoát; những pháp ác bất thiện được sanh ra không bi diệt tận hoàn toàn, không bị hủy hoại hoàn toàn. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng như vậy. Ý đứa trẻ nhận biêt pháp, liền ưa thích cái đẹp, ghét bỏ cái xấu. Đứa trẻ sống không an trú niệm tại thân, sống với tâm hạn hẹp, không biết như thật về Tâm giải thoát, về Tuệ giải thoát; những pháp ác bất thiện được sanh ra không bị diệt tận hoàn toàn, không bị hủy hoại hoàn toàn. Đứa trẻ ấy tùy theo những

gì ưa9 ghét mà sanh khởi cảm thọ, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc không khổ không vui. Nó hân hoan với cảm thọ ấy9 rồi tìm cầu, chấp trước, chấp thủ cảm thọ ấy. Sau khi hân hoan cảm thọ ấy, nó tìm cầu, chấp trước, chấp thủ cảm thọ ấy rồi, nếu đó là cảm thọ vui thì chấp thủ chúng, rồi do duyên thủ này mà có hữu, do duyên hữu mà có sanh, do duyên sanh mà có già, chết, sau, bi, khóc than, ưu khổ, ảo não. Như thế toàn bộ khối khổ lớn này phát sanh. Này Tỳ-kheo! Phải chăng đó là toàn bộ sự trói buộc vững chác bởi ái, giông như Tỳ-kheo Trà-đế? con trai của ông Kê-hòa-đa? [0769cll] Tỳ-kheo thưa: -Bạch Thế Tôn! Thật vậy5 toàn bộ sự trói buộc vững chắc bởi ái, giống như Tỳ-kheo Trà-đế, con trai của ông Kê-hòa-đa. Khi đấng Như Lai thị hiện ở đời, là bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Tnrợng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn. Mắt Như Lai thấy sắc nhưng đối với sắc đẹp không ưa thích, không chấp trước, đối với sắc xấu cũng không ghét bỏ. Như Lai an lập niệm tại thân với tâm vô lượng, biết như thật về Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát, các pháp ác bất thiện đã sanh bi tận diệt hoàn toàn, bi hủy hoại hoàn toàn. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng như vậy. Ý Như Lai nhận biết pháp, đối với cái đẹp không không chấp trước, đối với cái xấu không ghét bỏ, an lập niệm tại thân Cvới •tâm vô lượng, J e biêt như thật vê tâm giải thoát• và tuệ giải thoát, __ r các pháp ác bát thiện đã sanh bi tận diệt hoàn toàn, bi hủy hoại hoàn toàn. Đang Như Lai đã như thật trừ diệt sự sân hận, không còn sân hận bởi những cảm thọ, hoặc vui, hoặc khổ5 hoặc không khổ

không vui. Ta không ưa thích cảm thọ ấy, không tìm cầu, không chấp trước, không chấp thủ cảm thọ. Do không ưa thích cảm thọ ấy nên Ta không tìm cầu, không chấp trước, không chấp thủ theo cảm thọ ấy. Nếu có cảm thọ yêu thích, Ta liền trừ diệt. Yêu thích diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu hiệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì già-chết diệt, sầu bi, khóc than, buồn khổ, muộn phiền cũng đều bị trừ diệt. Như vậy là toàn bộ khối khổ lớn này bị trừ diệt. Này Tỳ-kheo! Phải chăng, khi toàn bộ ái dục bị diệt trừ thì sẽ được giải thoát? Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn! Quả thật như vậy, khi toàn bộ ái dục bị diệt trừ thì sẽ được giải thoát. Khi Như Lai nói bài pháp này, ba ngàn đại thiên thế giới chấn động đến ba lần, hết chấn động rồi lại chấn động, hết rung chuyển rồi lại rung chuyển, hết rền vang rồi lại rền vang. Với ý nghĩa trên, bài kinh này được gọi là: "Ai tận thì giải thoát/9 Đức Phật thuyêt giảng như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành.8

8 Bản Hán, hết quyển 54.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.